

HỒ - BIỂU - CHÁNH

HAI VỢ

tiểu-thuyết



LỬA HỒNG

Xuất-bản

HAI VỢ

Hồ Biểu Chánh

LỬA HỒNG
xuất bản 1955

Hồ Biểu Chánh

Hai vợ

Bìa: NXB Lửa Hồng

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

hai vợ

HỒ BIỂU CHÁNH

CHƯƠNG 1

Gần đây, một khách giang hồ trót mấy mươi năm bôn ba gởi bước khắp non sông, tình cờ trở lại nguồn Khổng Tước, nhìn cảnh cũ, nhớ người xưa bỗng cảm hứng nên ngâm một bài thi thất ngôn bát cú, tả phong cảnh Gò Công có hai câu trạng như vậy:

Sơn Qui phưởng phất hồn văn vật

Vàm Láng ồ ào sóng cạnh tranh.

Chắc có nhiều anh chị em bốn phương chưa biết Sơn Qui là cái gì ở đâu.

Sơn Qui là một giếng cát trong tỉnh Gò Công.

Vùng Gò Công nằm dựa mé biển, nên thấp thỏi sình lầy, nhưng có mấy cái giếng cát nổi lên ngang dọc, giữa những cánh đồng ruộng vui vẻ, với màu lúa hết xanh rồi vàng, bằng phẳng một mực dầu phía trên hay phía dưới.

Những giếng Tháp, giếng Tre, giếng Nâu, giếng Cát, giếng Găng, giếng Trôm, giếng Ông Huê, giếng Sơn Qui, giếng nào cũng có trải qua những giai đoạn thăng trầm, cũng được thế cuộc ghi dấu lịch sử hoặc hùng hào, hoặc xán lạn.

Giếng Sơn Qui là trung tâm khai hóa trong vùng Khổng Tước, nguyên là cái lò nung đúc nhân tài để giúp chúa Nguyễn trung hưng hồi cuối thế kỷ 18.

Thiệt như vậy, giếng Sơn Qui đầu trong

vô tới mé sông Gò Công, còn đầu ngoài đưng con đường quan lộ Gò Công lên Chợ Lớn. Hiện giờ du khách đến đó thì thấy dân cư thưa thớt, nhà cửa xơ rơ, chỉ còn phủ thờ với mấy ngôi mộ của quý tộc Phạm Đăng, là ngoại thích của vua Tự Đức, vẫn khư khư chống chỏi mà chịu đưng với tuế nguyệt, chớ những rẫy cải xanh tươi, những đám bắp ngon ngọt, là những nguồn lợi của người ở trong giồng, thì không còn nữa.

Nhìn cảnh Sơn Qui suy sụp bây giờ, ai cũng phải chạnh lòng nhớ như vật vẻ vang của Sơn Qui ngày trước.

Hồi giữa thế kỷ 19, sau khi Triều chúa Nguyễn ở Huế được nắm chủ quyền thống trị cả vùng đất Việt Nam này thì phân ranh chia mấy trấn, mỗi trấn chia mấy đạo, rồi đặt quan cai trị, cho nhân dân từ Quảng Bình trở vô được đem gia quyến đến khai cơ lập nghiệp.

Vùng Gò Công hồi đó gọi là Kiến Hòa đạo thuộc về trấn Định Tường, là Mỹ Tho bây giờ.

Cụ Phạm Đăng Xương một nhà học uyên thâm, gốc ở Hương Trà thuộc vùng Huế bây giờ, chở gia quyến vào Nam, chọn giống Sơn Qui trong đạo Kiến Hòa làm chỗ định cư. Cụ đốt cây cất nhà và qui dân về ở chung quanh cụ. Điền địa phì nhiêu, trên giống cải rau bắp đậu thứ nào cũng dễ trồng, dưới ruộng thì lúa cấy đám nào đám nấy cũng xanh tốt. Nhon dân thấy vậy bèn tụ tập về đó ở làm ăn, gây cho Sơn Qui một thời phong phú thịnh vượng.

Cụ Phạm Đăng Xương thấy vậy mới mở trường dạy học. Người gần kẻ xa hay việc ấy thì lần lượt đến xin thọ giáo, vì đạo học của cụ Phạm vừa uyên thâm vừa hoạt bát, nên môn đệ của cụ người nào cũng nên danh. Thuở ấy người ta kính mến cụ

nên kẻ lớn người nhỏ đều gọi cụ là “Kiến Hòa Tiên Sanh”.

Chùng qua đời, con của cụ là Phạm Đăng Long nối nghiệp mà dạy học.

Thinh danh “Kiến Hòa Tiên Sanh” càng lừng lẫy hơn đời trước bởi vì cụ Phạm Đăng Long đào tạo môn đệ được nhiều người rất hiển đạt, như ba cụ Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô. Khi cụ Hoài Quốc Công Võ Tánh đến giồng Tre chiêu binh khởi nghĩa, ba cụ ra giúp làm phó tướng đắc lực, sau giúp chúa Nguyễn lập được đại công.

Cụ Nguyễn Hoài Quỳnh thi đậu khóa Tân Hợi (1791) mở đầu tại Gia Định cũng là môn đệ của cụ Phạm Đăng Long, sau làm quan lên tới những chức Nghệ An Hiệp trấn, Thanh Hóa Hiệp trấn, Thanh Hóa điện phu đạo, Bắc Thành Bình Tào chùng mất được tặng Chánh Trị Khanh.

Mà công lớn hơn hết của cụ Phạm Đăng Long là công cụ dạy người con của cụ, là cụ Phạm Đăng Hưng, khóa Bính Thìn (1796) thi đậu thủ khoa, được sung vào bộ Tham mưu chúa Nguyễn Ánh, luôn luôn theo chúa ra chinh phạt đàng ngoài.

Cuộc đại định đã xong, chúa Nguyễn Ánh lên ngôi cửu ngũ xưng hiệu Gia Long, thì cụ Phạm Đăng Hưng làm đại thần tại Triều đình Huế. Đến năm 1813 cụ được thăng chức Thượng Thư Bộ Lễ, và cụ ngồi địa vị ấy luôn cho tới khi cụ thất lộc, là năm 1825, về đời vua Minh Mạng.

Năm 1824 vua Minh Mạng đã có nạp con gái của cụ vào tiếm để làm vợ Đông cung Thái tử. Năm 1841, Đông cung lên ngôi xưng hiệu là Thiệu Trị, thì con gái cụ Phạm Đăng Hưng lên ngôi Hoàng Hậu.

Năm 1847 vua Thiệu Trị băng, Hoàng thái tử nối ngôi xưng hiệu Tự Đức, mới

phong cho mẹ là con của cụ Phạm Đăng Hưng, chức Từ Dũ Hoàng thái hậu.

Vua Tự Đức lại truy phong:

1. Cụ Phạm Đăng Hưng tước Đức quốc công

2. Cụ Phạm Long tước Phước An Hầu

3. Cụ Phạm Đăng Xương tước Bình Thành Bá

4. Cụ Phạm Đăng Thiên tước Mỹ Khánh Tử

5. Cụ Phạm Đăng Khoa tước Trung Thuận, Đại phu

Phủ thờ lập tại giồng Sơn Qui là lập để thờ 5 vị này, có 11 ngôi mộ của Phạm Tộc nằm phía sau phủ thờ.

Ấy vậy hồi thế kỷ 19 giồng Sơn Qui nổi danh và hưng thịnh là nhờ văn học uyên

thâm của Phạm tộc, cũng như giống Tre nằm gần đó nổi danh là nhờ tài oanh liệt của cụ Hoài Quốc Công Võ Tánh; ngày nay tại đó vẫn còn đền thờ.

Nhờ hai trường hợp đó, sau còn nhờ cụ Trương Công Định ẩn núp theo mấy giống mà kháng chiến với binh đội Pháp khi nước Pháp mới chiếm trị vùng Gò Công, nên Gò Công mới được tiếng “Địa linh nhơn kiệt”.

Người nhờ đất mà kiệt?

Hay là đất nhờ người mà linh?

Hai vấn đề ấy ai muốn phân giải thế nào tùy ý.

Từ khi cụ Phạm Đăng Hưng thi đậu đi làm quan, thì cụ Phạm Đăng Long một là vì già yếu, hai là vì thấy loạn Tây Sơn ép buộc hạng thanh niên cường tráng ai cũng phải lo giúp nước dẹp loạn, không thể ngồi yên mà học được nữa, nên cụ thôi dạy đạo

học, để cho môn đệ ở trong giồng dạy trẻ em đồng ấu lần lần vậy thôi.

Đến nữa thế kỷ 19, có ông Phạm Chí Hiền, nhà ở giồng Sơn Qui thuộc miêu duệ của Phạm Tộc ngày trước, ông mở trường dạy đạo học lại, ý muốn kế chí cho tiền nơn. Môn đệ gần xa đến xin thọ giáo với ông được vài chục người, cả thầy đều mẫn cán, quyết đi đường khoa cử.

Trong đám môn đệ này, ông Phạm Chí Hiền nhận thấy có cậu Lê Hữu Hào, gốc ở xóm Tre, học lực trội hơn hết. Ông đặt hy vọng vào tài học của cậu, tin chắc khoa thi sắp tới cậu sẽ gởi bước thang mây.

Nào dè đến đầu năm Tự Đức thứ 12 là năm 1859, thầy trò lại nghe tin binh thuyền Pháp quốc vào cửa Cần Giờ bắn phá những pháo đài của Việt Nam đóng dài theo mé sông, dường như muốn quyết ý muốn tiến vào mà đánh thành Gia Định.

Nghe tin ấy ông Phạm Chí Hiền bàn luận với môn đệ; thầy trò đều không an trong lòng. Có vài cậu nóng nảy xin đi nghe tin tức.

Cách ít ngày có tờ của quan Tổng Đốc Gia Định gửi tới Gò Công lúc đó gọi là Huyện Tân Hòa, cho hay quân đội Pháp đã chiếm thành Gia Định và khuyên nhân dân cường tráng hãy đến tỉnh xin đầu quân mà tiêu trừ giặc ngoại xâm.

Thầy buồn rầu về nạn nước, trò bối rối về phận làm trai, thầy trò bàn tính với nhau mới định đóng cửa trường, ai về nhà nấy, đặng lo sắp đặt việc nhà rồi ra hiến thân cứu nước.

CHƯƠNG 2

Lê Hữu Hào, môn đệ cao lớn hơn hết của ông Phạm Chí Hiền ở Sơn Qui, năm nay cậu đã được 24 tuổi, vóc cao lớn, sức khỏe mạnh.

Cậu là con của ông Lê Hữu Thuận, nhà ở xóm Tre, gần mé sông Bao Ngược.

Ông Lê Hữu Thuận, tuổi đã đến lục tuần, góa vợ mấy năm nay, chỉ có một người con trai là Lê Hữu Hào đó mà thôi. Hồi còn trai ông có học lem nhem ít năm, nên ông mang cái thành kiến cho trong tú

dân duy có bực «Sĩ» là quý hơn hết, sĩ ở trên các nông, công, thương.

Khi Hữu Hào lớn lên ông thấy con có chí ham học, ông mới nong nả cho con ăn học đặng đi thi làm ông tú, ông cử, mà may vượt lên tới bậc ông Cống, ông Nghè đặng làm quan, rồi “lộng ông đi trước, võng bà theo sau”, làm cho tông môn rõ ràng trong làng xóm. Nuôi cái mộng đó ông không chịu tập cho con biết làm ruộng đặng ngày sau kế nghiệp nhà nông cho ông. Ông để cho con học với thầy trong làng mấy năm; chừng đủ sức nghe giảng Tứ thư, Ngũ Kinh rồi ông mới cho vào giồng Sơn Qui thọ giáo với ông Phạm Chí Hiền, thâm nghĩ rằng ở vùng Khổng Tước phải học với thầy ở Sơn Qui mới hiển đạt được.

Mấy năm con đi học, ông ở nhà cặm cùi cùng người cháu trong họ là Tư Cầu, lo

cày cấy vài mẫu đất của ông phá rừng làm ruộng ở phía Rạch Nhợ để lấy lúa mà ăn. Tư Cầu đã 40 tuổi, thuở nay có tính như khật khùng, nên không có vợ con, cứ ở với ông Lê Hữu Thuận là cháu họ cũng như người gia dịch, ở đặng nhờ hột cơm manh áo, chớ không kể công mà đòi tiền mướn.

Ông Lê Hữu Thuận không giàu mà cũng không nghèo. Ông ở trong một nhà lá 3 căn sạch sẽ, phía sau có một cái nhà nhỏ để nấu ăn, ông có nuôi vịt nuôi heo, lại có một chiếc ghe nhỏ đậu trong xẻo phía sau hè, ghe ấy dùng để ra mé sông Bao Ngựợc câu cá, lưới tôm mà ăn mỗi ngày mỗi bữa.

Hôm đó mặt trời vừa xế bóng. Tư Cầu đi thăm ruộng mới cấy xong cách 3 bữa trước. Ông Lê Hữu Thuận ở nhà tính nấu cơm sớm đặng Tư Cầu về có sẵn mà ăn rồi nước ròng chèo ghe ra sông cái, giăng câu

mà kiếm cá. Ông mới tính chớ chưa làm, bỗng thấy con là Lê Hữu Hào, vai mang gói lớn tớn đi vô sân.

Hữu Thuận bước ra sân mừng con và hỏi:

– Con về thăm nhà phải hôn? Chuyến này con tính ở chơi bao lâu mà mang gói lùm xùm dữ vậy?

Hữu Hào bước vô nhà, nghiêng vai cho sút cái gói sách vở quần áo, mừng, gói trên ván rồi ngó cha chậm rãi nói:

– Có giặc nên thầy biểu nghị học để xem coi thời cuộc biến chuyển thế nào rồi sẽ hay.

– Ủa! Giặc ở đâu? Sao ở nhà đây không nghe nói?

– Cách mười bữa rồi có người ở Vàm

Láng lên Sơn Qui thăm bà con. Họ nói rằng có mấy người bên Lý Nhơn chở vợ con qua bên mình mà lánh nạn, bởi vì có tàu của Pháp chở binh vào cửa Cần Giờ bắn pháo đài phòng ngõ của mình. Giặc đương mạnh mẽ vào Nhà Bè.

– Còn binh lính của mình đâu? Sao các quan không xua ra mà chống cự?

– Có lẽ cũng có chống cự, nhưng binh lính mình thế yếu nên chống cự không nổi, bởi vậy hôm qua có tin quan Huyện được tờ của quan Tỉnh cho hay giặc đã hạ thành Gia Định rồi.

– Trời ơi! Thành Gia Định mất thì còn gì nữa mà kể.

– Bởi vậy quan trên biểu phải khuyên dân cường tráng nên sửa soạn ra đi lính đặng dẹp giặc mà cứu quốc gia lâm nguy.

Thầy con nghe như vậy mới bảo chúng con nghỉ học đặng về thu xếp việc nhà lo cứu dân cứu nước.

– Phải vậy chớ sao. Giặc đã phá lũy đoạt thành rồi, còn học gì được nữa. Lúc thái bình thì yếm võ tu văn, cơn bác loạn phải yếm văn tu võ. Thời đường khoa mục của con hết kể rồi, phải cha dè như vậy, thì mấy năm trước cha cho con vô giống Tre mà học võ nghệ thì hạp thời hơn.

– Giặc tình cờ ở đâu nó tới mà lo gây họa, làm sao mình biết trước được mà liệu.

– Anh em bạn học của con con họ tính làm sao?

– Có người quyết về làm đơn đem đến huyện xin cho đi lính đặng đánh giặc. Mà phần đông thì nói để về thừa cha mẹ hay coi cha mẹ định lẽ nào. Mấy anh đã có vợ coi bộ đã bối rồi.

– Máy người có vợ có con họ du dự là phải. Đi đánh giặc có phải như đi chơi hay sao. Rủi có bề nào bỏ vợ con cho ai nuôi. Phận con chưa có vợ, con tính đi hay không?

– Con còn phân vân, chưa nhứt định. Con tính về hỏi cha đây.

– Làm trai một bên vai mang nợ nước, một bên nữa mang ơn nhà. Hai vai đều mang nặng. Thôi, chiều rồi, để nấu cơm ăn rồi sẽ tính.

Ông Thuận đi vô trong tính nhúm lửa đặng nấu cơm.

Cậu Hào xách gói đem để trên cái giường dựa vách là chỗ hể cậu về nhà thì cậu ngủ ở đó.

Tư Cầu đi thăm ruộng về, quần áo ướt mem, dựng cây tre ngoài cửa, bước vô thấy Hào thì mừng hỏi lảng xãng.

Ông Thuận ở nhà sau nghe có tiếng Tư Cầu nói chuyện thì ông bước ra hỏi đám mưa hồi khuya có làm đám ruộng mới cấy sau đó, lúa nổi nhiều hay không. Tư Cầu nói có nổi chút đỉnh, anh đã giảm lại rồi.

Ông Thuận biểu Tư Cầu vô thay áo quần khô rồi coi chụm lửa nấu cơm ăn sớm, đặng nước ròng đi giăng câu kiếm cá để ăn.

Nghe con nói chuyện giặc giã nầy giờ ông lo trong trí, nên Tư Cầu đi vô trong rồi thì ông leo lên võng mà nằm. Ông đưa cột kệt một hồi rồi ông nói với con:

– Tuy con chưa có vợ con, song con còn một mình cha già. Đó cũng là một gánh nặng. Đã biết làm trai thì phải trả nợ nước. Nhưng người ta có năm ba anh em chẳng nói làm chi. Cha có một mình con. Nếu con đi lính, rủi bỏ thầy nơi chốn sa trường, cha già ở nhà gặp khi ươn yếu biết cậy ai nuôi

dưỡng. Huống chi thuở nay, con chuyên nghề văn, không quen nghiệp võ, con đánh giặc làm sao cho được.

– Con cũng nghĩ như vậy. Ngặt ngoại bang giày đạp giang san của mình, chiếm đất đai của mình mà làm chủ, bắt người mình làm tôi mọi, làm trai ai cũng phải ra chiến đấu, liều thân bảo thủ nước nhà. Nếu con sợ chết nên viện lẽ nầy lẽ nọ, rúc ở trong nhà, làm như vậy con hổ thẹn quá.

– Để người ta chết cho mình sống mà an hưởng vui sướng thì xấu hổ chớ sao. Họ đã khinh bỉ, mà họ còn chửi rủa, chịu làm sao được.

– Học trong trường con học giỏi hơn chúng bạn của con hết thảy. Nếu chúng bạn của con đều hiến thân cứu dân cứu nước, thì con không thể nào co đầu rút cổ ở nhà được.

– Vậy chớ sao. Người ta làm sao con phải làm theo người ta. Con trốn tránh thì người ta coi con ra gì. Mà chuyện giặc giã thì mới nghe phong phanh chớ chưa có gì chắc chắn. Đợi ít ngày coi có lệnh quan trên dạy làm sao rồi sẽ hay.

– Ở các tỉnh đều có vệ binh sẵn. Binh ấy đã luyện tập thành thục. Có lẽ quan trên sẽ gom binh ấy mà đánh trước. Chừng nào thắng không nổi giặc rồi mới kêu lính thêm.

– Ủ. Con nói phải a. Đánh giặc phải dùng binh thiện chiến kìa, chớ kêu học trò với dân cày rồi đưa gươm đao súng ống biểu ra trận, họ có hiểu gì đâu mà đánh. Vậy chuyện này không gấp đâu. Con đừng lo. Đợi coi có lệnh gì rồi sẽ hay.

Ăn cơm chiều rồi Tư Câu xuống thuyền đi giảng câu.

Chuyện giặc giã cứ rạo rức trong lòng ông Thuận hoài. Ông nằm ngồi không yên. Thấy trời còn sớm ông mới đi dạo xóm chơi, đi kiểm mấy người thân thiết dạng thông tin có giặc, rồi bàn luận thời cuộc và dò coi ý người trong xóm liệu phải đối phó cách nào. Ông đi chơi tới nửa canh một ông mới về.

Hữu Hào ở nhà, nằm trên võng đưa trèo trẹo, mắt ngó thép đèn dầu leo lét đốt để trên bộ ván gần đó, trí tư lự về sự đầu quân xuất trận dạng giữ nước cứu dân.

Ông Thuận xãng xóm bước vô. Hào lật đặt lại ván mà ngồi, nhường võng cho cha nằm. Cậu hỏi:

– Từ hồi chiều tới giờ cha đi chơi nhà nào?

– Lại chơi đặng nhà Phó Tha. Có mấy người trong xóm tựu lại đó. Cha nói giặc

Pháp đã hạ thành Gia Định rồi, ai nấy đều chưng hửng.

– Họ nghe nói có giặc coi bộ họ sợ hay không cha?

– Không, họ nói giặc đến thì mình đánh chớ sợ gì. Binh ngoại xâm tới đây họ có biết đường đi nước bước chỗ nào đâu. Mình đặt nghi binh, gạt họ vào Trùng Cốc đây, mình vây mà giết hết, không còn một con đở.

– Giặc đánh trên Gia Định chớ phải đánh tại xứ mình đây hay sao. Người ta đương cần dùng binh lính ở trên, thì có lẽ mình phải lên đó mà tiếp tay chớ.

– Họ nói làm quan bình thường lên võng xuống dù, có giặc thì phải cầm thương lên ngựa mà đánh giặc. Làm dân chỗ nào lo giữ chỗ nấy. Đâu đâu cũng có dân. Giặc đánh trên Gia Định thì dân ở trên chống cự. Nếu

gom hết dân dưới này đem lên trên, rồi giặc xuống tới đây mới lấy ai mà ngăn cản. Đàn ông đi hết, bỏ đàn bà con gái ở nhà, giặc tới nó tung hoành bắt hết trâu bò, heo chó, gà vịt, rồi nó còn đốt nhà xúc lúa nữa mới làm sao. Cha dọ ý bà con trong xóm thì ai cũng hăng hái không sợ giặc, hễ có giặc thì đánh. Nhưng họ không muốn hạn trai trẻ cường tráng như con phải bỏ làng xóm đi gìn giữ chỗ khác. Điều cần nhất bây giờ là nhà nào cũng mượn thợ rèn làm binh khí cho sẵn, rồi dân xóm nào giữ xóm nấy, hễ có giặc tới thì hiệp nhau mà chống cự.

– Binh sĩ bây giờ họ có súng điều thương, có tới súng thần công nữa, chớ có phải đánh với dao búa hay là mác thong đầu cha.

– Oái! Người ta nói bắn súng chậm ngòi, bắn chậm xì, chết chóc gì mà sợ. Tay cầm dao búa, ta lăn tới, ta chặt chết hết.

Hữu Hào nói chuyện với cha thì hiểu ý người trong xóm không muốn cho hạng trai trẻ cường tráng đến tỉnh tình nguyện đầu quân đánh giặc.

Dư luận ấy làm cho chàng yên lòng mà nằm nhà, chờ coi thời cuộc biến chuyển thế nào rồi sẽ quyết định. Chàng đóng cửa rồi cha con dẹp đèn đi ngủ.

CHƯƠNG 3

Thuở đó, xóm Tre này là một xóm dân cư trù mật hơn hết trong Huyện Tân Hòa. Nhà ở trong xóm kể tới vài trăm, mà nhà nào nếu không giàu thì đủ ăn, chớ không nghèo lắm.

Sở dĩ xóm Tre dân số đông, sinh hoạt dễ, ấy là nhờ vị trí có nhiều bề thuận lợi hơn xóm khác. Trước xóm có sông Bạo Ngược tôm cá không thiếu gì. Dọc theo mé sông là dừa mọc đám nào đám nấy dây bịt, đốn lá đó mà lợp nhà, khỏi đi đâu xa cho mất công. Có nhiều rạch và xẻo từ ngoài sông

cái đâm vô xóm giúp cho ghe ra vô rất dễ.

Còn phía sau xóm thì ruộng đất đã khai khẩn lâu năm rồi, hễ cày cấy thì chắc có lúa, khỏi lo thất mùa đói rách. Hết ruộng thì tới rừng, cái giăng rừng Trông Cóc cây cối không biết làm gì cho hết. Người ta nhờ đó mà có cột, có cây cất nhà, lại thêm có củi mà chụm.

Lại phía Rạch Nhợ, gò Xoài gần đó, hễ đến tháng 11, tháng chạp nước mặn dưới sông Bao Ngược tràn lên ruộng, chừng nước giựt ruộng khô, muối đọng cùng trên mặt đất. Người ta xúc muối đó gánh về nấu đặng lọc lại mà dùng, khỏi xuất tiền mua hay là gánh lúa đi đổi.

Dân xóm Tre đương vui vẻ với cảnh đời ấm no yên tịnh thì hình ảnh ông Thuận nói chuyện Tàu Pháp chở binh do cửa Cần giờ và hạ thành Gia Định, thì ai nấy tuy miệng nói cứng, song trong bụng có hơi lo.

Sáng bữa sau người trong xóm chuyên miệng nói với nhau trong một lát thì từ đầu xóm đến cuối xóm ai cũng hay tin có giặc trên Gia Định. Ông Bá hộ Cẩm ở đầu xóm, phía gần đường cái, ông cũng hay nữa. Ông là người giàu có hơn hết, nên ông lo nhiều hơn người khác.

Ông Hà Văn Cẩm giỏi có nghề phá rừng mở ruộng, chớ ông không có ăn học. Mà ông nhờ nghề riêng của ông nên mỗi năm ông có lúa chứa đầy lẫm. Quan tỉnh Gia Định không có lúa gạo cho binh lính ăn, bèn tư tở cho quan huyện Tân Hòa dạy phải cấy nhà nông trong huyện giúp lúa. Ông Hà Văn Cẩm hiến cho nhà nước 5.000 giạ. Nhờ cái nghĩa cử ấy quan tỉnh mới chạy tở về Triều rồi vua mới ban cho ông Cẩm tước Bá hộ.

Ông chiếm một miếng đất rộng lớn, trước có sân, sau có vườn, ông trồng tre

chung quanh cuộc ông ở. Nhà lớn cất ba căn hai chái nằm giữa, phía sau thì nhà bếp với chuồng heo, chuồng vịt. Hai bên chái ông kê hai lằm lúa rộng lớn đủ chứa đến lúa muôn. Còn hai bên sân thì có chuồng ngựa với chuồng trâu, ngựa có một con, còn trâu đến một chục rưỡi.

Ông Bá hộ Hà Văn Cẩm năm nay được 52 tuổi, còn bà vợ là Huỳnh Thị Hậu tuổi mới 49. Vợ chồng khỏe mạnh, nhà cửa kinh dinh, tôi tớ rần rộ, làm chủ cả trăm mẫu đất, trên ruộng có trâu, dưới bến có thuyền.

Tuy vợ chồng dốt nát, song tánh tình chơn chánh, ăn ở hiền lành, có một con trai lớn là Hà Văn Kỳ, 25 tuổi, đã có vợ con, ở trong nhà phụ giúp với cha mẹ trong công việc ruộng rẫy. Vợ chồng còn có thêm một đứa con gái tên Hà Thị Quyên mới 22 tuổi, chưa có chồng.

Nhà ông Lê Hữu Thuận ở đầu xóm phía trong, còn nhà ông Bá hộ Cẩm ở đầu xóm phía ngoài, bởi vậy những người ở vùng trong muốn ra đường cái đặng đi vô phía Sơn Qui và vô huyện lỵ, đều phải đi ngang qua trước cửa nhà ông Bá Hộ.

Ông Bá hộ Cẩm giàu mà dốt. Ông nhận thấy cái dốt của cha con ông làm cho nhà ông lắm khi bị thiệt thòi, bởi vậy khi cô Quyên là con gái ông lớn lên, ông thẩm tính chọn người hay chữ mà gả cô, không cần giàu hay nghèo, miễn có chàng rể hay chữ đặng nó coi giùm giấy tờ hoặc nó thay mặt vào ra chốn công đường cho ông khỏi cực lòng bực trí.

Ông thấy trong xóm có chàng Lê Hữu Hào, con của ông Thuận, tánh nết đàng hoàng, ông lại nghe chàng có danh học giỏi, chàng là môn đệ cao nhất của ông Nhiêu Hiến trong Sơn Qui. Từ năm ngoái

ông đã muốn mời ông Thuận ra nhà đặng ông nói chuyện làm sui, nhưng vì ông nghe Hào đương chăm chú học đặng năm tới đi thi, ông sợ nói không đắc lời, nên ông chưa dám mở miệng.

Buổi sớm mai nầy Phó Tha nhơn dịp đi thăm ruộng ghé nhà ông Bá hộ Cẩm nói cho ông hay cậu Hào, là con ông Thuận, ở học trong Sơn Qui, cậu mới mang gói trở về nói giặc Pháp đã khởi đánh xứ ta và đã đoạt thành Gia Định rồi, vậy cả thầy nhân dân phải sắp đặt việc nhà đặng đi lính mà giữ gìn đất nước.

Ông Bá hộ nhà có cơm tiền, lại có một con trai đương tuổi cường tráng, nghe có giặc thì ông lo sợ. Ông biểu vợ con lo cơm nước cho ông ăn sớm, đặng ông vô nhà ông Thuận hỏi thăm việc giặc giã cho rõ ràng.

Cha con ông Thuận ăn cơm sớm mới vừa rồi thì thấy ông Bá hộ vác dù lợn tơn đi

vô sân. Cha con ông vui vẻ tiếp chào mời khách vào nhà. Hào kêu Tư Cầu biểu lo trâu nước.

Ông Bá hộ giản dị, biểu đừng lo trâu nước chi hết, để ông hỏi thăm việc giặc giã mà thôi. Cậu Hào mới thuật lại cho ông hay mấy chuyện cậu đã nghe trong Sơn Qui, chuyện chắc chắn có giặc nên ông Nhiêu Hiền mới thôi dạy để cho học trò về lo làm phận sự con dân của đất nước.

Ông Bá hộ nghe rõ rồi ông mới nói với Hào:

– Nghe nói cậu đương đi học rút dạng đi thi. Mà nếu có giặc lộn xộn như vậy thì thi giống gì được.

– Qua sang năm trong Gia Định mới có khoa thi. Nếu giặc dẹp được mau, thì có lẽ sẽ thi được. Còn nếu giặc kéo dài cù nhầy thì khóa thi tới đây chắc phải đình lại.

– Cậu không học nữa. Bây giờ trở về đây cậu tính làm việc gì?

– Để coi phải đi lính hay không. Nếu không đi lính thì tiếp học ôn sách vở mà chờ thời vận.

Ông Thuận tiếp nói:

– Hôm qua thằng Hào về nói làm trai, hễ có giặc thì ai cũng phải đi ra đi lính đặng dẹp giặc giữ nước cứu dân. Tôi nghĩ thuở nay ở tỉnh nào nhà nước cũng có sẵn những đội vệ binh. Có giặc thì gom binh lính lão luyện đó mà xua ra trận, chớ dân làng có tập rèn chi đâu mà biết đánh giặc. Huống chi tôi già mà có một mình nó, lại thuở nay nó học chữ, chớ có biết võ nghệ đâu mà đi lính. Vậy nó cứ ở nhà mà học ôn, chừng nào có lệnh quan trên dạy làm sao rồi sẽ hay.

Ông Bá hộ cũng có con trai, ông nghe

như vậy ông rất hài lòng, nên ông nói:

– Lời anh phân nghe được lắm. Tôi cũng có một thằng con trai chen ngoèn như anh. Nếu tôi cho nó đi lính thì tôi cụt tay, còn làm việc gì được.

Ông Thuận tiếp nói:

– Hồi hôm tôi lại chơi đặng nhà chú Phó Tha, gặp anh em trong xóm có bàn luận với nhau về chuyện đi lính. Ai cũng nói ở tỉnh nào ở huyện nào cũng có dân hết thảy. Giặc đánh chỗ nào thì dân chỗ đó phải chống cự. Nếu thiếu số thì đem vệ binh chỗ khác tới tiếp sức. Giặc đánh trên Gia Định, nếu trai tráng của mình ở đây đều phải lên trên hết, chùng giặc tràn tới xứ mình mới lấy ai mà cự địch. Phải có người ở nhà đặng luyện tập mà giữ làng chớ.

Ông Bá hộ càng thêm khoái chí nên ông nói:

– Anh em nói như vậy thì đúng quá. Tôi phục ngay. Trong nước có giặc cả thầy thần dân phải lo cứu nước cứu dân, tốp chinh chiến ở ngoài, tốp phòng bị ở trong, kẻ ra trận người cấy cày, mới có cơm gạo nuôi nhau mà đánh giặc chớ.

Ông Thuận nói:

– Anh em tính bây giờ trong xóm mình đây mỗi nhà đều phải mượn thợ rèn làm dao mác cho sẵn để khi hữu sự mình có binh khí mà ra trận.

– Ai bày kế đó thật là hay. Phải lo trước như vậy mới được. Anh biểu anh em sắm binh khí đi. Ai không có tiền thì nói cho tôi biết tôi sẽ tiếp sức cho.

– Cha chả, mà có binh khí rồi con em nó không biết cách dùng thì có ích gì đâu.

– Anh hỏi thăm coi chỗ nào có thầy

dạy nghề võ anh rước về đây mà nuôi để dạy bà con anh em trong xóm. Tôi lãnh tôi nuôi cho. Tôi chịu tiền công cho thầy nữa. Đừng lo sự tiền bạc.

– Được vậy thì tốt. Để tôi bàn lại với anh em.

– Ủ, anh tính đi. Phải làm cho gấp. Có thầy dạy nghề võ thì tôi cho con tôi, anh cho con anh cũng luyện tập như họ. Cậu Hào học nho giỏi. Cậu tập nghề võ, cậu cưới vợ rồi cậu ở đây cầm đầu đội binh xóm tre của mình được mà. Này, tôi mời anh với anh Phó Tha xế mát qua nhà tôi nhậu nhẹt rồi anh em mình bàn tính chuyện đó lại cho kỹ đặng bắt đầu thực hành cho sớm.

– Được. Xế tôi ra.

– Hồi sớm mời anh Phó Tha đi thăm ruộng, bây giờ chắc anh chưa về tới. Để tôi về tôi ghé tôi mời nhậu với vợ con ảnh.

Đến xế anh đi ngang cửa anh kêu ảnh đi với anh.

– Được. Xế mát tôi sẽ dắt ảnh ra.

Bá hộ Cẩm từ giã xách dù đi về. Cha con ông Thuận đưa khách ra cửa. Ông Bá hộ đứng lại nói: “Cậu Hào ở nhà có buồn thì ra ngoài tôi nói chuyện chơi. Cậu muốn ra chùng nào cũng được hết. Tôi ít đi đâu”.

Hào gật đầu đáp lễ. Ông Bá hộ giương dù che đi về.

Đến xế ông Thuận sửa soạn đi ra nhà ông Bá hộ. Ông hỏi Hào muốn đi theo chơi hay không, Hào nói Hào ít uống rượu nên xin phép để bữa khác rồi Hào sẽ đi thăm.

Ông Thuận dặn con chiều ở nhà ăn cơm, đừng chờ ông, rồi ông đi.

Hào lấy một quyển sách đem lại vống nằm đọc.

Con heo quăn ở ngoài sân đi vô, đứng tại cửa kêu ịch ịch ít tiếng rồi co giò nằm phịch xuống đó, mắt lim nhim, đuôi ngúc ngoắc.

Tối một lát Ông Thuận mới trở về tới. Ông bước vô nhà có con chó vàng chạy theo ngoắt đuôi mừng.

Hào hỏi ông ăn cơm hay chưa, thì ông cười đáp:

– Còn ăn gì được nữa mà con hỏi. Ông Bá hộ đãi một tiệc quá xá, mời một mình cha với chú Phó Tha, mà ông làm một con vịt lại kèm thêm một con gà nữa, làm ăn no muốn nứt bụng.

– Nhà có cơm tiền, không mấy khi mời khách nên xài lớn một lần, có hại gì. Lại vịt gà nuôi trong nhà sẵn, có mua chút gì mà sợ tốn tiền.

– Con có biết tại sao mà bữa nay ông

bày tiệc như vậy hay không? Ông nghe có giặc ông sợ, nên ông trút hồ bao ra. Nhà ông có tiền lúa nhiều, nếu giặc tới bà con trong xóm bỏ chạy vô rừng mà trốn hết thì giặc ráp vác tiền xúc lúa ráo, ông còn gì mà giàu nữa.

– Ông mời cha với chú Phó Tha mà ông đãi rồi ông tính làm sao?

– Ông tính nhiều chuyện ngộ lắm con à. Ông tính chuyện lợi ích chung trong làng trong xóm, mà cũng ích lợi riêng cho ông luôn cho nhà mình nữa.

– Sao mà ích lợi riêng cho nhà mình?

– Ấy, để thủng thảng cha nói cho con nghe. Ông Bá hộ nói nếu có giặc đến đây bà con trong xóm phải đấu cật đấu lưng mà chiến với giặc một trận cho chúng nó biết danh người xóm tre nầy. Mà muốn chiến đấu cho đắc thắng, thì ngay bây giờ phải:

“Thứ nhất: kiếm rước một ông thầy nghề võ thiệt giỏi để rèn tập đàn ông con trai trong xóm cho biết cách chiến đấu. Nuôi và trả tiền công cho thầy dạy võ thì ông Bá hộ bao hết, người trong xóm khỏi lo khoảng đó.

Thứ nhì: kiếm rước một anh thợ rèn về trong xóm đặt nổi lò rèn mác thông, đại đao, đoản đao, chĩa ba, để dùng làm binh khí, ai có sắt có thép thì đem lại lò đặt thợ rèn cho. Ai có tiền thì trả tiền công cho thợ. Ai không có tiền thì ông Bá hộ giúp cho.

Thứ ba: vô rừng đốn cây đem về chặt ra làm nọc mà chặn mấy nẻo đi vô xóm, tổ chức canh phòng thủ cho chắc chắn, hễ nghe động gần xóm thì ngày đêm phải phải cắt người canh chừng. Đốn cây thì lấy ghe của ông mà chở, chỗ nào không có rạch cho ghe vô thì ông cho mượn trâu với xe mà kéo về.

– Ông Bá hộ tính mấy việc đó thì hay quá. Có giặc thì phải làm như vậy mới được, chớ giặc tới bỏ chạy hết thì giặc dọn đồ hết rồi đốt nhà càng khổ. Thà chết cho biết mặt dân Việt Nam này cũng có khí hùng dũng, dầu không hơn thì cũng bằng họ, chớ có thua đâu. Ông Bá hộ tính như vậy rồi cha với chú Phó Tha chịu hay không?

– Chịu lắm chớ. Chú Phó Tha nói chú có quen với một thầy nghề võ trong giồng Tháp, ngày mai bồng thân chú vô đó chú cậy ra đây mà dạy trai trong xóm. Còn thợ rèn thì trên vàm sông Tra có chú thợ Phi rèn đồ bén lắm. Ông Bá hộ nói để ổng cậy thằng Hai Chỉ bơi xuống lên nói chuyện với chú. Như chú chịu xuống ở đây mà rèn binh khí cho mình sẽ cho ghe lớn lên rước chú và chở lò về đây cho chú ở làm.

– Còn đốn cây làm nọc mà chặn mấy nẻo vô xóm, biết sai ai? Biểu họ đi làm họ

chịu hay không? Mình có quyền gì mà ép họ?

– Cái đó khó một chút, bởi vậy ông Bá hộ cậy hai cha con mình. Ông nói trong xóm có một mình con học giỏi, ai cũng ví con. Ông cậy cha, ngày mai cha con mình đi từ đầu xóm đến cuối xóm mời hết mỗi nhà cho một người thay mặt sáng một tụi trên sân Bá hộ. Con đứng ra nói chuyện giặc giã rồi cắt nghĩa các cách mình sắp đặt phòng thủ cho mọi người biết. Rồi đó con lật sổ biên tên họ và tuổi hết thầy đàn ông con trai từ 18 tuổi sắp lên ở trong xóm, đặng biết số cường tráng là bao nhiêu, số lão hạng được bao nhiêu. Nhân dịp đó ông Bá hộ mới cho ai nấy biết phần ông muốn giúp cho bà con trong xóm nên ông lãnh nuôi thầy dạy nghề võ và ai không đủ sức sắm binh khí thì ông tiếp giúp cho. Còn việc đồn cây để lập hệ thống phòng thủ, thì ông sẽ cho tôi tớ đi đồn cây liền để làm gương.

Ông sẽ khuyên bà con trong xóm ai cấy rồi nên rảnh rang thì ra công đi đốn cây đem về để làm lợi ích chung. Cha đã hứa lời với ông rồi. Sáng mai cha sẽ sai Tư Cầu đi mời bà con trong xóm trưa một tụ lại sân ông Bá hộ đặng nghe bàn việc công ích.

– Được. Lập sổ kiểm điểm đàn ông con trai thì con giúp cho. Cắt nghĩa về sự lợi ích của việc phòng thủ trong xóm thì con cũng nói được. Mà theo lời cha nói nầy giờ, thì con thấy việc tính làm đó có lợi chung trong xóm và lợi riêng cho nhà ông Bá hộ, chớ có lợi riêng gì cho nhà mình đâu.

– Có. Cái lợi của mình cha chưa nói tới. Bây giờ để cha nói cho con nghe. Hồi chiều ăn uống mà bàn tính cuộc để phòng giặc giã xong rồi, ông Bá hộ mới nói thuở nay ông thấy con nhà nghèo mà ham học ông thương. Ông có tính sẽ gả con gái của ông cho con. Con Quyên năm nay đã 22

tuổi rồi. Bây giờ có giặc giã con học không được nữa, còn cuộc thi cử thì không biết chừng nào mới mở khóa thi được. Con về ở nhà đọc sách chớ không biết làm việc gì. Vậy ông hỏi như cha bằng lòng thì ông gả con Quyên cho con. Ông thương ông gả nên ông không đòi lễ vật chi hết.

– Ông nói như vậy cha chịu hay không?

– Cha thấy ông Bá hộ thiệt tình, cha nghĩ con Quyên dễ coi lại có hạnh, lại thêm có chú Phó Tha đốc riết, chú nói con với con Quyên xứng đôi vừa lứa lắm, bởi vậy cha hứa lời với ông Bá hộ rồi.

Thuở nay người Việt chăm học chữ nho, không biết chữ Pháp, hoặc chữ Anh hoặc chữ Huê Kỳ như bây giờ, mà sách nho thì không có dạy cái thuyết tự do kết hôn. Trong gia đình bề cư xử đều do phong hóa cổ truyền. Việc cưới vợ gả chồng thuộc quyền cha mẹ định, dầu trai dầu gái cũng

vậy, cha mẹ định đâu thì phải chịu đó, không được phép cãi.

Hữu Hào nghe cha nói đã hứa cưới con gái ông Bá hộ Cẩm cho chàng thì chàng châu mày nhưng không dám cãi chỉ nói:

– Chớ chi con biết bữa nay ông Bá hộ mời cha ăn uống đặng nói chuyện gả con gái, thì con thưa trước với cha khoan nhận lời của ông.

– Sao vậy?

– Việc giặc giã không biết nó biến chuyển thế nào. Nếu con phải đi lính, thì có vợ sẽ thêm một mối lo cho con nữa.

– Ai cũng nói con không có đi lính đâu mà lo. Mà dù con có ra giúp nước đi nữa, thì để vợ ở nhà càng có ích chớ đâu có hại. Cha suy nghĩ kỹ rồi cha mới nhận lời. Con vào làm rể nhà ông thì con vinh vang chớ có nhục nhã chi đâu. Việc thi cử coi thế hết

trông mong, mà con cũng cưới vợ được chỗ giàu sang, vậy cũng có phước. Còn một điều này nữa mình bây giờ chỉ có hai cha con, không còn thân tộc nào hết. Thằng Cầu là cháu họ, nhưng nó khùng khịu không đáng kể. Đời giặc giã ví như con phải đem thân ra giúp nước, cha đã 60 tuổi rồi, cha ở nhà một mình, khi mưa gió thì tắt lửa tối đèn cha biết cậy nhờ ai. Cưới vợ cho con, dầu có bề nào ít nữa cũng có được con dâu ở nhà hủ hỉ với cha. Lại làm sui với ông Bá hộ là người có cơm tiền, nhưng con phải đi lính, cha ở nhà rủi cha có chết, thì có lẽ ông sui sẽ chôn cất giùm, chớ không lẽ làm ngõ.

– Cha nghĩ như vậy thì phải lắm. Nhưng việc giặc giã lôi thôi đây không hiểu thế cuộc sẽ xoay cách nào. Vậy con xin cha chịu lời với ông Bá hộ thì chịu, nhưng phải chậm chậm mà xem thế cuộc, chớ không nên nài cưới gấp. Nếu như giặc yên mau, thì năm tới sẽ có khoa thi. Con cần phải

rảnh trí để mà học, chừng con thi rồi sẽ cười. Còn nếu như giặc tràn lan khắp trong xóm, thì cũng để con rảnh dạng lo, bốn phận làm trai, chừng nào giặc xong rồi sẽ hay.

– Con muốn như vậy thì được. Để bữa nào cha nói chuyện lại với ông Bá hộ. Nếu ông muốn gả con thì cha xin bỏ trâu cau, cũng như cầm hàng rào thừa vậy thôi, đợi thời cuộc thuận tiện rồi sẽ làm lễ thân nghinh.

Bàn tính xong rồi cha con mới gài cửa tắt đèn đi ngủ.

CHƯƠNG 4

Nhân dân ở trong nguồn Khổng Tước, trước kia nhờ Kiến Hòa tiên sanh ở Sơn Qui tiếp nhau mấy đời mà gieo rắc đạo thuần túy trong các xóm làng, rồi lại còn nhờ Hoài Quốc công Võ Tánh treo gương anh dũng sáng ngời ở giếng Tre nữa, bởi vậy đàn ông cũng như đàn bà, người già cũng như người trẻ, cả thầy đều mến đất nước, yêu giống nòi, biết ham nghĩa nhân, dám liều sanh mạng để cứu dân giữ nước. Trước gặp nội loạn Tây Sơn, người

đem nghề văn, kẻ đem nghiệp võ giúp cho triều đình bình loạn phục hưng. Nay nghe có giặc ngoại xâm, lại càng thêm hăng hái đoàn kết làm một khối mạnh mẽ để chống với giặc.

Nhân dân sẵn có ý chí như vậy, nên công cuộc sắp đặt để phòng thủ xóm Tre được tiến hành rất dễ dàng.

Ông Thuận sai Tư Cầu đi mời nhóm tại sân ông Bá hộ Cẩm thì mỗi nhà đều có chủ nhà hoặc đàn ông hoặc đàn bà đến dự mà nghe nói chuyện. Ông Bá hộ, Ông Thuận với Phó Tha làm đầu cuộc hội hiệp này, nhưng biểu Lê Hữu Hào thay mặt báo tin cho bà con trong xóm hay binh đội pháp đã chiếm thành Gia Định. Cử tọa nghe tin thì xao xuyến, Hào như người ta xúc động mới bày tỏ các cách của người trưởng thượng trong xóm tính sắp đặt bảo thủ sanh mạng

và tài sản chung với nhau. Ai nấy đều bằng lòng góp sức vào cuộc công ích đó, không có một người nào thối thác.

Hào đã có dự bị giấy, viết, mực sẵn sàng, liền hỏi từng nhà mà biên tên tuổi đàn ông. Biên đủ rồi đếm lại thì được:

58 người cường tráng từ 18 tuổi đến 40 tuổi.

47 người từ 41 tới 60 tuổi,

12 người già từ 61 tuổi sắp lên.

Hơn 20 người đàn ông rảnh rang nên tình nguyện đi đốn cây để làm nọc. Còn tập luyện võ nghệ và đặt rèn binh khí thì ai cũng chịu hết.

Cuộc nhóm xong rồi người trong xóm rả ra mà về. Ông Bá hộ mời riêng Phó Tha với hai cha con Ông Thuận ở lại dùng cơm với ông đặng sắp đặt việc công.

Hai Chỉ lên vàm sông Tra thương thuyết với thợ rèn Phi thì chú thợ chịu dọn đồ xuống ở đặng rèn binh khí. Ông Bá hộ kiếm một chỗ đất trống, biểu bạn trong nhà đốn cây lá mà cất cái trại để làm lò rèn. Trong ít bữa trại cất xong, ông cho người chèo ghe lên rước thợ Phi và chở đồ đạc xuống, rồi khởi công rèn binh khí liền.

Trần Khoan là thầy nghề võ ở giồng Tháp đã có hứa hẹn với chú Phó Tha nên đúng ngày hẹn thầy cũng lên tới. Phó Tha dắt lại giới thiệu với ông Bá hộ thì ông tiếp rước mà nuôi trong nhà. Ông dắt đi lựa một cái sân lớn ở giữa xóm để làm võ trường. mấy người trai trẻ trong xóm ráp lại dây cỏ, ban đất cho bằng phẳng, rồi bắt đầu tập dượt.

Cây đốn trong rừng chở về thì hạng người 41 tuổi sắp lên lãnh lo cửa khúc mà

đóng nọc hoặc cắm rào, để chặn các nẻo vô xóm.

Ai cũng phải tập võ nghệ hết thầy, nhưng ngoài việc đó mỗi người còn phải có phận sự riêng hễ có rảnh việc nhà thì phải giúp công vào ra phòng thủ.

Lê Hữu Hào làm như thư ký trong xóm, tuy vậy cũng phải tập võ như người ta, song khỏi làm công việc nặng nề cực nhọc. Nhưng mà mỗi ngày chàng phải đi một vòng để xem xét mọi việc, xem tập võ, xem rèn đồ, xem đóng nọc rồi đi luôn ra nhà ông Bá hộ đặng cho ông hay coi có việc chi trắc trở hay không.

Ông Bá hộ thấy tất cả anh em lớn nhỏ trong xóm đều xuôi thuận theo ý ông, ai cũng tận tâm giúp công sức vào cuộc phòng thủ thì ông lấy điều hài lòng. Ông muốn làm cho trong xóm hiểu đương lúc gặp nạn dân ách nước phải coi nhau như con một

nhà, phải giúp đỡ nhau, đừng nghi kỵ nhau, bởi vậy ông định xuất tiền mà trả tiền công cho thợ rèn binh khí, ông không cho ai trả tiền hết. Ông lại rao cho trong xóm biết, ai thiếu lúa ăn thì đến nói với ông mà mượn mà qua mùa gặt sẽ trả lại cho ông chẳng cần phải đi mua tốn tiền.

Người trong xóm hay ông Bá hộ có lòng từ thiện như vậy lại càng cảm mến ông hơn nữa, càng lo giữ gìn tiền lúa của ông đặng mà nhờ, không còn nói của họ của mình gì hết.

Thấy công việc phòng thủ tiến hành mạnh mẽ, ông Bá hộ mới nhắc ông Thuận về cuộc hôn nhân của hai trẻ. Ông Thuận nói rằng Hào được ông Bá hộ chiếu cố thì Hào mang ơn vô cùng. Ngặt trong lúc nước đương có giặc, không biết tình hình biến đổi ra thế nào. Hào nghi ngại sợ đi lính. Bởi vậy Hào xin ông Bá hộ huân cưới hỏi

trong ít tháng, chờ xem coi giặc có dứt thì sẽ trình bày lễ cưới.

Ông Bá hộ nói:

– Cháu sợ cưới gấp, rủi có nó bị đòi đi lính nó bỏ vợ ở nhà, vợ nó buồn. Tôi hiểu ý nó rồi, nó sợ như vậy cũng phải. Thà chưa thành vợ chồng thì thôi, chớ thành vợ chồng rồi mà phải phân rẻ tự nhiên hai đứa buồn rầu, thương nhớ nhau. Hễ tôi nói thì không bao giờ tôi nuốt lời. Tôi nói tôi gả con Quyên cho cháu Hào, thì bao giờ Quyên cũng là vợ của cháu Hào, chớ không được làm vợ ai khác.

“Nhưng muốn cho hai bên đừng nghi ngờ điều chi hết, lại làm cho người ngoài hay biết đặng đừng có dòm ngó con Quyên nữa, mình chọn bữa nào nhằm ngày tốt, tôi mời ít người khách đến nhà tôi, anh cũng mời vài người khách đi cùng anh và Hào đến nhà tôi là lễ “bỏ trâu cau”. Tôi nấu ít

mâm cơm mà cúng cho Hào lại ra mắt ông bà đặng cho chòm xóm họ hay từ ngày đó hai đứa nó được gọi anh em mình là cha, rồi ít tháng hết giặc, hoặc ra giêng gặt lúa rồi, trời khô ráo mình sẽ làm lễ cưới.”

Ông Thuận chịu.

Cách mười bữa sau cha con Ông Thuận vận khăn đen, mặc áo dài đi với vợ chồng Phó Tha và vợ chồng ông Bảy Hiệp đến nhà ông Bá hộ làm lễ “bỏ trâu cau”.

Ông Bá hộ đã có mời Trần Khoan, là thầy nghề võ, mời khách vài cặp nữa, đã ngồi sẵn trong nhà. Trên bàn thờ ông bà thì đồ cúng đã xong, nhang đèn đã đốt đỏ.

Họ đàn trai bưng trâu cau đến. Chàng rể làm lễ ông bà cha mẹ, rồi người trong nhà dọn cỗ đãi khách ăn uống.

Kể từ ngày đó Lê Hữu Hào là rể của ông Bá hộ Hà Văn Cẩm. Hà Thị Quyên là

dâu của ông Lê Hữu Thuận. Trong xóm trẻ già đều hay hết thảy.

Ngày lụn tháng qua, lúa trở rồi đến lúa chín, nhân dân xóm Tre luyện tập võ nghệ rất hăng hái nhưng không thấy giặc giã gì hết, mà cũng không gặp được người ở miệt Gia Định xuống đặng hỏi thăm.

Gần tới Tết, người trong xóm ban ngày đều phải ra ruộng gặt lúa chỉ tập võ ban đêm mà thôi nên cũng không thao luyện được.

Rào giậu chung quanh xóm đã hoàn thành chắc chắn rồi.

Thọ rèn Phi rèn binh khí đủ dùng, nên xin cho ghe chú về sông Tra ăn Tết.

Ra giêng lúa chỉ còn một vài đám trở muộn, chớ đồng đã gặt sạch hết rồi. Ông Bá hộ mượn một người lên Gia Định dò thám tình hình chiến sự thế nào đặng cho

Hào làm lễ cưới với cô Quyên cho rồi.

Người trẻ tuổi nhút nhát không dám đi.

Ông Thuận quyết lãnh sứ mạng đi dò thám tin tức. Ông Bá hộ biểu dọn một chiếc ghe nhẹ 2 chèo cho 10 quan tiền với gạo muối đủ ba người ăn trong 10 ngày và lựa hai ông già còn sức khỏe chèo cho Ông Thuận đi.

Ông Thuận đi đã 6 ngày mà chưa thấy về. Ông Bá hộ với Phó Tha bắt đầu ngóng trông, lại có ý lo.

Qua ngày thứ 7 ghe Ông Thuận về tới. Ông nói ghe ông lên tới Cần Giuộc bị binh lính huyện Trường Bình tra xét không cho đi. Ông phải ở đó hết một ngày một đêm. Chừng người ta cho đi ông mới vô vàm Rạch Cát. Bị cản nữa. Ông phải trở lại hỏi thăm đường sá. Nhờ có mấy nhà ở rạch chỉ

chừng, ông mới dò theo xẻo nhỏ lọt được vào Rạch Ong. Nhưng tới ngã ba Rạch Đĩa thì có đồn của mình đóng đó, họ cản lại không cho đi tới nữa. Ông Thuận lại day ghe trở lại, thấy có nhà ở dựa mé ông mới đậu lại cho hai người chèo nghỉ, còn ông lên bờ kiểm thế hỏi thăm tin tức. May gặp được một ông già thạo việc, ông mới cho hay rằng quân đội Pháp vẫn còn chiếm thành Gia Định nhưng không biết số bao nhiêu. Mà cách hai ngày trước có một đoàn tàu kéo neo chạy trở ra phía Nhà Bè, không biết đi đâu. Hỏi binh lính của quân ta đã có giáp trận với địch lần nào chưa, thì ông già nói binh ta từ các tỉnh lần lượt kéo về mấy tháng nay thì đóng bao chung quanh thành, ở ngọn Rạch Cát, chùa Cây Mai, Phú Thọ, Chí Hòa, chỗ nào cũng có. Binh Pháp đi thám dò tình hình, hễ lộ ra khỏi thành thì bị quân ta vây đánh, nên rút trong thành không dám ra nữa. Không biết tướng giặc

biết quan dân ta rút binh các tỉnh đem về đây thì các tỉnh đều bỏ trống nên 2 bữa trước họ cho tàu đi đó là chở binh đi đánh chiếm thêm mấy tỉnh khác hay không.

Ông Bá hộ cùng mấy người lớn trong xóm và cậu Hào, nhứt là cậu Hào nghe tin sau chót đó thì ai cũng lo ngại, nghĩ đoàn tàu lui ra Nhà Bè đó sẽ chia nhau một tốp xuống Vàm Tuấn rồi do sông Bao Ngược vào đánh huyện Tân Hòa với phủ Tân An, còn một tốp ra Vàm Sáng rồi do ngả Cửa Tiểu vào đánh Định Tường, Long Hồ.

Bây giờ ai nấy đều lo gắt cuộc phòng thủ lại, dặn mấy nhà trở cửa ra sông Bao Ngược phải coi chừng tàu, hễ ngó thấy tàu thì phải nổi mõ đặng cho trong xóm hay biết. Còn ban đêm thì cắt người thay phiên mà canh chừng đặng báo động.

Ông Bá hộ mắc lo việc nầy nên ông phải tạm dẹp đám cưới của cô Quyên lại,

ông không nhắc tới nữa.

Còn Ông Thuận từ bữa đi dọn tin tức về nói lại, thì ông thấy con ông có sắc buồn lo, ông nghĩ có lẽ nó học giỏi, nó nhận thấy tình hình chiến cuộc có chỗ nào nguy biến hay sao nên nó mới lo như vậy. Ông thấy rồi ông cũng không muốn tính cưới vợ gấp cho con.

Cách 2 bữa sau, lối mặt trời đứng đầu thì có Lý Quang Minh, một bạn học của Lê Hữu Hào nhà ở giếng Sơn Qui, ra hỏi thăm nhà ông Thuận đăng kiếm Hào nói chuyện.

Cha con ông Thuận có ở nhà. Hào thấy bạn lật đật bước ra cửa tiếp mừng, dắt vô giới thiệu cho cha biết. Ông Thuận biết Minh cũng là học trò của ông Nhiều Hiền như con mình, ông niềm nở mời ngồi, kêu Tư Cầu biểu nhóm lửa nấu giùm một nồi cơm cho khách ăn vì khách ở xa phải đi sớm, nên ra tới đây chắc khách đã đói rồi.

Hào hỏi thăm sức khỏe của thầy, tiếc rằng nhà có một cha một con, lại gặp lúc ly loạn trong xóm người ta giao cho sắp đặt việc phòng thủ, nên về hơn nửa năm rồi, nhưng không vô Sơn Qui được mà thăm thầy thăm bạn.

Ông Thuận nghi Minh ra kiểm hào phải có việc chi cần kíp, chớ không lẽ đi chơi, bởi vậy ông hỏi:

– Cháu ở trông gần huyện lỵ, cháu có nghe tin giặc giã hay sao không cháu?

– Thưa bác, việc chắc phải dây dưa lâu lắm. Anh em chúng tôi học, mong thi khóa năm nay. Mà thời cuộc biến động như vậy thì chắc không có thi rồi. Trong huyện mình đây thì êm. Nhưng ở miệt trên sắp có đại sự rồi.

– Ủ, anh em trong xóm cậy tôi đi lên Gia Định nghe tin tức. Tôi về 2 bữa rày. Tôi

lên tới Rạch Ong rồi bị đồn cản, nên không thể đi sâu vô nữa được. Nhưng tôi đã nghe chắc binh đội Pháp còn chiếm thành Gia Định, bị binh mình bao vây 4 mặt nên không dám ra. Thế mà cách mấy bữa trước đây có một đoàn tàu giặc kéo đi ra hướng Nhà Bè. Tôi nghi chúng bị mình vây ở trên, chúng biết ở các tỉnh hết lính, rồi chúng lên chở binh xuống đánh chiếm miệt dưới.

– Thưa bác. Bác chưa nghe huyện mình có điều chi lo sợ. Lại quan huyện lại có sắp đặt cuộc phòng thủ hẳn hoi. Tại Vàm Sơn Qui, Vàm Gò Giữa đều có xây đồn lũy chắc chắn. Ngày đêm có quân lính canh giữ. Tàu giặc không thể vô được.

– Nếu có vậy thì bớt lo. Ở xóm này dân sự hiệp nhau tổ chức cuộc phòng thủ đàng hoàng lắm. Bà con trong Sơn Qui cố lo phòng thủ hay không?

– Thưa, cũng có lo. Chỗ nào cũng phải vậy.

– Nghe cháu nói chuyện này giờ tôi vừa lòng lắm. Làm con dân trong nước, hễ có giặc thì già trẻ chung lo giúp nước cứu dân chớ sao. Ở xóm này hạng trai trẻ mấy tháng nay tập luyện võ nghệ dữ lắm. Ai cũng hăng hái giết giặc tới đây sẽ sanh tử một trận cho chúng biết mặt.

– Thưa, cháu mới nghe hiện giờ đang mình đương sắp đặt mà đánh trên Gia Định đang đuổi giặc và khắc phục thành trì lại.

– Vậy hả? Chừng nào mới đánh ? Hôm lên trên tôi có nghe gom binh các tỉnh về nhiều lắm, nhưng có đông mà cứ vây ngoài xa. Còn chờ gì nữa mà không chịu hãm thành không biết.

– Thưa bác có chuyện như vậy, để cháu

nói rõ bác với anh Hào hay. Số là cách mấy bữa trước quan Huyện có gởi tờ mời thầy của mấy cháu vô nói chuyện. Thầy cháu về nói rằng có quan trên tỉnh xuống huyện cho hay rằng triều đình sắp phái vài vị đại thần vào Nam để cầm binh đánh đuổi giặc. Có lệnh dạy cụ Tôn Thất Hiệp phải góp về cho đủ số muôn binh đợi quan triều vào rồi sẽ khai chiến. Binh của mình thì không sợ thiếu, hiện giờ gom được hơn tám ngàn rồi. Trong một tháng sẽ đủ số.

– Có nghe nói có kêu hàng trai trẻ của mình đi lính hay không?

– Thưa, không. Có lẽ miệt dưới còn sẵn lính nhiều. Nhưng gom binh lính về đông quá thì phải lo cơm gạo đặng nuôi lính, lo cất trại cho lính ở. Đã vậy mà còn cần dùng người biết chữ đặng lập bộ sổ tướng sĩ mỗi đội, viết phiếu để truyền lệnh của cấp chỉ huy, viết tờ thôi thúc các huyện các phủ

nap lương thực. Lính thì ít biết chữ lại mắc lo tậpj luyện. Quan thì mắc lo điều khiển, không rảnh mà lo đến sổ sách giấy tờ.

– Chắc bây giờ quan trên đòi mấy người có học như cháu, như thằng Hào, nhập ngũ đầu quân phải hôn?

– Thưa phải. Chính vì vậy, nên quan trên phái người xuống huyện mời mấy ông Nhiêu dạy học mà cậy gom học trò lại rồi quan huyện cho ghe đưa lên Gia Định mà giúp công trong cuộc kháng chiến.

Ông Thuận ngẩn ngơ.

Hào cười và nói:

– Xưa rày con thường nói với cha thế nào con cũng phải bị kêu đi lính. Thiệt quá như vậy thấy hôn cha?

Ông Thuận lặng thinh.

Minh nói với Hào:

– Mình đi lính mà làm việc giấy, chớ không phải ra trận.

– Dầu ra trận cũng không sợ gì. Thầy biểu anh em trong trường phải đi hết hay là thầy lựa người mà thôi?

– Quan trên cậy đi hết. Trường nào cũng vậy.

– Người ta đi thì mình phải đi với người ta. Giúp nước mà mình trốn tránh ai coi mình ra gì. Ai đi cho mấy anh em khác hay?

– Trưa hôm qua thầy về mượn người trong xóm đi kê, dọn chiều mai phải tới đặng sáng mốt thầy dắt vô huyện. Anh em khác ở gần, ở giòng cát, giòng Nàu với Sơn Qui nên họ đã hay rồi. Có một mình anh ở xa nên thầy cậy tôi ra cho anh hay đặng sửa soạn rồ chiều mai vô cho tới.

Tư Câu bưng mâm cơm lên để giữa ván. Cha con ông Thuận ân cần mời Minh ngồi ăn. Ông Thuận hỏi Minh:

– Cháu có vợ con hay chưa?

– Thưa cháu có vợ mới sanh một đứa con được 4 tháng.

– Cha mẹ còn sống toàn hay không?

– Thưa, cháu còn có bà mẹ già, may cháu có người chị không chịu lấy chồng, nên cháu đi thì chị cháu với vợ cháu ở nhà với bà già cháu.

– Có vậy cũng đỡ khổ. Phận thằng Hào tôi có hai cha con. Hễ nó đi thì tôi ở nhà trợ trợ một mình. Tôi nói vợ cho nó rồi, nhưng mà sợ đi lính rồi bỏ người ta, nên nó dục dặc chưa chịu cưới. Tuy vậy mà không hại gì lắm. Thằng Hào đi thì tôi ở nhà có chòm xóm. Dầu có bề nào người ta không bỏ tôi.

– Thưa, bác tuy già nhưng sức khỏe cũng còn đủ.

– Phải tôi còn mạnh.

Ông Thuận khuyên khách ăn cơm cho no rồi ở nhà nói chuyện chơi với Hào, để ông đi xóm một lát. Ông biểu Hào sửa soạn rồi sáng mai dậy sớm đi với nhau. Đi liền bây giờ Minh mệt. Mà vô Sơn Qui ban đêm không ích gì.

Minh ăn uống rồi, Hào trái chiếu, anh em nằm đàm luận về chiến cuộc với nhau. Cả hai đều hiểu nghĩa vụ của hạng trai trẻ là cứu dân giữ nước, bởi vậy người sắp lìa cha già, người sắp từ mẹ yếu với vợ nhỏ con thơ mà đi trả nợ non sông, nhưng cả hai đều lo ngại về việc gia đình chớ phận mình dầu rủi hay may cũng không buồn không sợ gì hết.

Đến xế một lát ông Thuận trở về thấy hai trẻ nằm nói chuyện thì ông hỏi con có sửa soạn hành lý đặng khuya đi hay chưa. Hào nói để gói vài cái quần với vài cái áo mà ôm theo vậy thôi, chớ có hành lý gì đâu mà sửa soạn.

Ông Thuận nói:

– Hồi nầy cha có đi thẳng ra ngoài ông Bá hộ cha cho ổng hay có lệnh đòi nên khuya nay con phải vô Sơn Qui đặng hiệp với anh em bạn học mà lên Gia Định.

– Ông già vợ con hay con đi ổng có tỏ ý buồn hay không cha?

– Buồn thì ổng không buồn, vì ổng hiểu quan trên cần dùng hạng hay chữ, con có học thì con phải đi, lại đi với chúng bạn chớ phải đi một mình con hay sao mà buồn. Nhưng ông tiếc con đi rồi trong xóm không có người làm sổ sách tờ, bất tiện có

chỗ đó mà thôi. Mà trước khi đi con ra từ biệt cha mẹ vợ con một chút cho đủ lễ chớ.

– Con phải từ già rồi mới đi được. Vì khuya phải đi sớm cho mát, thôi để con ra nói liền bây giờ đặng khuya con khỏi ghé. Anh Minh nằm đây mà nghỉ nghe hôn. Tôi đi một chút rồi tôi về.

Hào vô trong thay áo rồi đi liền.

Vợ chồng ông Bá hộ Cẩm đương ngồi trong nhà bàn luận về sự lệnh đòi rể đi lính, bỗng thấy Hào xồm đi vô sân. Hà Văn Ký, là con trai lớn của ông Bá hộ, đương coi cho bạn xúc lúa ngoài sân bưng vô đổ vô lẫm, cậu cũng ngó thấy Hào vô nên cũng đón mà hỏi:

– Hồi nãy nghe bác nói có lệnh đòi dượng đi lính phải hôn?

– Phải.

– Chùng nào dưỡng đi?

– Khuya nay vô Sơn Qui hiệp với anh em bạn đặng quan huyện cho cho ghe đi một lượt.

– Tôi lớn hơn dưỡng có một tuổi. Không biết họ đòi tới tôi hay không?

– Chắc không có đâu anh Hai. Nghe nói lính có sẵn rồi chớ không phải thiếu số nên đòi thêm nữa. Quan trên đòi anh em tôi, đây là đòi tui biết chữ đặng làm việc giấy.

– Nếu như vậy thì tôi bớt lo.

Anh vợ với em rể cùng nhau đi vô nhà.

Hào bước lại xá cha mẹ vợ và chúc cha mẹ vợ ở nhà mạnh giỏi đặng khuya chàng đi giúp nước.

Ông Bá hộ nói:

– Hồi trưa anh ra cho hay có lệnh đòi con nhập ngũ. Con đi thì trong xóm thiếu người biết chữ, nên có chỗ bất tiện. Nhưng có giặc, nhà nước cần dùng con về việc gì, phận con làm trai con phải vâng lệnh không nên từ chối. Vậy con hãy yên lòng mà ra giúp nước. Anh ở nhà với bà con trong xóm, nên con khỏi lo.

“Còn việc vợ, cha với mẹ đã định gả cho con rồi, đã có ăn trầu uống rượu của con, thì dầu nước nhà có hũu sự con chưa cưới kịp, bao giờ cha với mẹ cũng coi con Quyên là vợ của con; chừng nào con trở về thì làm lễ cưới, không mất đâu. Con ra từ giã cha mẹ đặng khuya con đi đến chiến trường mà giúp nước. Con có muốn giáp mặt vợ con đặng con nói ít tiếng mà từ biệt nó hay không?”

Hào nói:

– Thưa, nếu cha với mẹ cho phép con nói với vợ con ít lời đặng con đi, thì con đội ơn cha mẹ lắm.

Bà Bá hộ biểu Hai Kỳ vô trong kêu Quyên.

Quyên theo Hai Kỳ ra, bộ cô bộ nợ

Bà Bá hộ nói:

– Quyên bước lại gần đây con. Chồng con ra tù già đặng khuya nay nó đi lính. Cha con biểu kêu con ra cho nó nói chuyện một chút, rồi về sửa soạn đặng khuya nó đi.

Hào ngó ngay Quyên mà nói:

– Phận anh còn có một chút cha già. Hôm nay vì phận sự nên anh phải bỏ cha già mà đi. Tuy anh với em chưa chánh thức phối hiệp vợ chồng song đã gá lời, dầu không tình cũng là nghĩa. Vậy anh trân trọng gửi cha già lại cho em. Nếu em sẵn

lòng chăm nom giùm anh, thì ơn ấy không bao giờ anh dám quên. Anh muốn nói với em bao nhiêu đó mà thôi. Anh cầu chúc cho em ở nhà an vui và mạnh khỏe.

Quyên cũng ngó ngay Hào mà đáp rằng:

– Em xin anh an lòng mà giúp nước, đừng lo việc nhà. Em chúc anh lo phận sự vuông tròn, tan giặc cho mau đăng trở về kéo cha già trong đờ.

Bà Bá hộ cười. Bà nói với Hai Kỳ:

– Nghe nói có người khác ở Sơn Qui ra kêu nó, khách ở chờ trong nhà đăng khuya đi với nhau. Kỳ biểu bấy trẻ bắt một cặp vịt xách vô trông, rồi con ở ăn chơi với em một đêm rồi khuya nó đi.

Ông Bá hộ nói:

– Mẹ nó tính như vậy phải lắm. Nãy giờ

tôi tính biểu nó về mời anh sui với khách đi hết ra nhà mình ăn cơm chơi. Nhưng tôi nghĩ khách lạ ra đây người ta không vui, còn phận nó thì nó phải nói chuyện với anh sui một đêm đặng cha con dặn dò nhau, bởi vậy tôi không mời. Vậy Kỳ đem vịt vô trổng làm thịt đặng cho anh em ăn với nhau một bữa là phải.

Kỳ với Quyên đi ra sau biểu người nhà bắt vịt.

Ông Bá hộ mở rươn xe lấy hai nén bạc đưa cho Hào mà nói:

– Con đi xa đến xứ lạ quê người mà nếu có việc cần dùng tiền thì không biết ai mà mượn. Vậy con lấy vài nén bạc đây mà đem theo phòng khi bất trắc mà đỡ gạc.

Hào không muốn thọ lãnh. Nhưng vợ chồng ông Bá hộ nài ép quá nên chàng hết dám từ.

Hai Kỳ trở ra nói với cha mẹ rằng chàng có sai một người xách vịt đem trước vô trổng rồi ở luôn đặng phụ với Tư Cầu mà làm vịt.

Ông Bá hộ biểu Hào thôi đi về đặng chơi với khách kẻ khách buồn.

Hào mới chúc thọ cầu an chơn cha mẹ vợ một lần nữa rồi đi về, có anh vợ đi theo chơi.

Ông Thuận thấy nhà sui sai đem vô một cặp vịt mập để làm tiệc tiến hành Hào, ông bèn lại xóm kiếm một bầu rượu và ghé mời Phó Tha lại ăn uống cho vui.

Buổi cơm chiều đó tuy là buổi cơm ly biệt, song nhờ có khách Sơn Qui, lại có Hai Kỳ bởi Phó Tha nữa, bởi vậy cha con ông Thuận vui vẻ quên buồn. Ăn gần rồi bữa có thêm ông Bá hộ vô chơi nữa làm cho ông Thuận rất vui lòng, con đi lính giúp nước

cũng không bị rịn chút nào hết.

Chơi đến qua đầu canh hai, cha con ông Bá hộ với Phó Tha tỏ lời chúc may mắn cho Hòa với Minh rồi về, nói để cho hai cậu nghỉ ngơi đặng khuya dậy sớm mà đi.

Đến đầu canh năm, ông Thuận kêu Tư Cầu dậy nấu một nồi cơm cho Hào với Minh ăn, rồi hừng sáng ông theo đưa hai cậu ra khỏi xóm. Đi ngang nhà ông Bá hộ, Hào dòm thấy cha mẹ vợ với Hai Kỳ và cô Quyên đương đứng tại cửa ngõ mà chờ. Chàng phải đứng bước mà từ biệt một lần nữa rồi ông Thuận ở lại đó, để cho Hòa mang gói với Minh ra đường cái.

Mấy người đứng tại cửa ông Bá hộ mà ngó theo, trời lờ mờ chưa sáng, lòng cảm xúc ngậm ngùi.

CHƯƠNG 5

Lê Hữu Hào đi rồi thì cuộc sắp đặt
Lãnhình địch ở xóm Tre có mùi lơ
lần lần.

Binh khí đã rèn đủ rồi, nên thợ Phi về
Vàm sông Tra ăn Tết không thấy trở xuống
nữa.

Trần Khoan, là thầy dạy nghề võ, cũng
về giồng Tháp từ hôm Tết rồi mỗi tháng trở
lên dượt học trò đôi ba ngày mà thôi chớ
không ở lâu.

Hàng trai tráng thì không có thầy kèm thúc, lại còn mắc bận việc ruộng rẫy, nên tập võ cũng dãi dãi, chỉ có tập ban đêm mà thôi.

Chí nghinh địch ở xóm Tre suy giảm như vậy không phải tại lòng dân mòn mỏi. Người làm đầu trong xóm vẫn còn hăng hái hoai. Người ta không còn hoạt động như năm trước nữa, ấy là vì cuộc phòng thủ sắp đặt xong, nhứt là nhờ có dịp Hào bị đòi nhập ngũ từng chinh, người ta được hay binh ta cả muôn đương vây chặt quân đội Pháp trong thành Gia Định, nên giặc không thể quy động được mà phải lo.

Nhân dân xóm Tre tiếp tục sống một chuỗi ngày bình an thanh tịnh trót cả năm, đến mùa mưa theo cày cấy lệ thường, lóng nghe binh đội của ta đương xây dựng đại đồn tại Chí Hòa, đặt quân phòng thủ hẳn hoi từ ngọn Rạch Cát vòng qua tới vùng

Gò Vấp. Tin ấy giúp cho người ta càng vững bụng hơn nữa.

Trong xóm chỉ có một mình ông Thuận có con ra giúp nước mà thôi, không nhà nào được cái vinh hạnh đó, vì vậy nên cả xóm đều kiên nể ông, làm cho ông thêm hãnh diện như là người có công lớn với dân với nước.

Vợ chồng ông Bá hộ Cẩm đã có lòng thương mến Hào, lại nghĩ ai nấy đều được no ấm vui sướng, chỉ có một mình Hào phải vùi thân nơi chiến trường, có lẽ lại phải chịu bữa no bữa đói, chịu nắng nồm sương, thì tội nghiệp cho phận của rể. Bà Bá hộ nhớ Hào lúc từ giã ra đi có lời gởi gắm cha già cho vợ, nên bà thường nhắc cô Quyên phải vô thăm ông Thuận cho chọn nghĩa cha con.

Cô Quyên không quên lời cô đã hứa với Hào mà lại còn nghe mẹ nhắc nhở nữa, bởi

vậy cô sốt sáng đi thăm cha chồng, thường đôi ba ngày cô vô một lần, có món ngon vật lạ cô đem vô hiến cho ông Thuận ăn. Bữa nào cô vô mà Tư Cầu mắc đi câu hay đi ra ruộng thì cô lấy chổi quét nhà, dọn dẹp trong bếp cho sạch sẽ. Cô thường hỏi ông Thuận nếu có quần áo rách thì đưa cho cô đem về cô vá, nếu có mua vải may đồ mới thì cô lãnh cắt may giùm.

Tuy chưa có lễ cưới, song cô Quyên phục dịch nhà chồng cũng như nàng dâu đã cưới rồi, cha chồng nàng dâu tiếp xúc với nhau cả năm, tình nghĩa cha con càng thêm mặn nồng sự thân thiết đôi bên càng lâu càng thêm chặt chẽ.

Mùa gặt tới nữa, mà chiến cuộc vẫn chưa có tin tức gì. Người ở xóm Tre lo chở lúa về sân, rồi đập mà ví để giành nuôi sống.

Ông Thuận có Tư Cầu giúp sức nên mùa nầy ông có được 50 giạ lúa trong nhà.

Nhà có sẵn lúa gạo, sông có nhiều cá tôm, đời sống của ông được thanh thoi, chỉ còn trông cho mau hết giặc cho con về, đặng cưới vợ rồi tiếp tục ra công sách đèn mà chờ khoa cử.

Vừa hết mùa khô, thành linh có tin đến xóm Tre nói rằng binh ta đã thất bại đồn Chí Hòa, sau một cuộc quyết chiến kéo dài tới mấy ngày đêm. Hai bên đều bị tổn thất nặng nề, nhưng giặc lại nhờ có súng nhiều và đại bác thân công mạnh quá bắn nát đồn lũy của ta hết. Binh ta không có chỗ nương dựa mà kháng cự tự nhiên phải đổ, một phần phải qua sông Bến Nghé thối lui về hướng Biên Hòa, nhưng phần lớn thì tán loạn chạy về mé Ba Cùm Bến Lức.

Tin bất tường ấy làm chấn động cả xóm Tre. Nhân dân xao xuyến hỏi nhau bây giờ phải làm sao. Ông Bá hộ sợ dân tán đờm ngã lòng mà gây thêm tai họa, bèn cho mời

ông Thuận với Phó Tha mà ra định kế tấn thối.

Ông Thuận nói:

– Binh giặc chắc đông lại có súng nhiều nên trên Gia Định quan ta có cả muôn binh mà chống giữ đại đồn không nổi đến phải đổ. Mình ở xóm Tre kể hết già trẻ chỉ có một trăm, lại cầm dao mác, chớ không có súng. Tình thế như vậy nếu giặc đến đây làm sao mà chống cự cho nổi binh giặc cũng có lẽ đôi ba trăm, mà xuống đây chắc giặc sẽ đi tàu. Xóm mình nằm sát mé sông cái, nếu giặc ở dưới tàu sạ súng vào xóm thì mình chết hết, chết vô lối, vì có được xáp gần mà đâm chém giặc được đâu. Không phải tôi nhát mà kiếm kế cho anh em trong xóm ngã lòng, đợi giặc tới mà ta bái quy mà xin đầu giặc. Năm nay tôi đã 62 tuổi rồi dầu có chết cũng nên cái mồ. Mà chết với đất nước thì vinh dự quá, chết như vậy

đáng chết lắm chớ. Ngặt cái chết vô ích tôi không chịu. Phải làm sao đánh vùi với giặc, phải giết giặc cho được rồi dầu có chết tôi cũng vui lòng.

Ông Bá hộ với Phó Tha đồng khen ông Thuận nói phải, nhưng không tìm ra kế cho dân trong xóm xấp lại với giặc mà đánh, song khỏi bị súng đạn.

Ông Thuận mới nói:

– Tôi muốn bàn kế này: nếu hay tàu giặc vô sông Bao Ngược thì hết thả những đàn bà con nít cùng hạng già cả phải chạy hết vô trong rừng rồi tản mác trốn. Còn tốp trai trẻ cường tráng thì thổi vô Trông Cóc mà mai phục hai bên trông. Nếu giặc đánh huyện mình tự nhiên chúng phải đổ lên đây rồi do ngã Trông Cóc mà kéo binh vô huyện lỵ. Chúng phân binh đi qua Trông thì dân mai phục ở đó xông ra mà đánh. Chúng bị kích thành lính tự nhiên

phải loạn hàng ngũ. Minh thừa thắng mà giết từng tốp. Làm như vậy chắc chắn giặc sẽ đại bại.

Ai nảy điều cho chiến lược đó là hay nhất, nên quyết áp dụng mà trừ giặc.

Nhưng mà ông Bá hộ suy nghĩ rồi hỏi ông Thuận:

– Minh phải vô rừng vô Trùng hết rồi nhà cửa lúa thóc Trâu, bò bỏ hay sao?

– Để đó không hại gì.

– Sợ giặc đốt quá chớ.

– Minh ở lại đó cũng không giữ nổi, mà còn phải chết vô lối nữa.

Ông Bá hộ dự dự không đành bỏ nhà cửa nhưng ông không tìm ra kế nào khác để giữ cửa mà khỏi chết, bởi vậy ông phải lặng thinh mà chịu.

Bây giờ phải cắt người thay phiên nhau mà canh chường tàu luôn ngày đêm, hễ thấy tàu thì đánh mõ cho hay đặng kéo nhau vô rừng vô Truông.

Canh cả tháng mà không thấy tàu bè chi hết, dân canh tự nhiên vãi đãi. Một bữa, lúc gần sáng có hai chiếc tàu chạy vô mà người canh ngủ quên không hay. Chường tàu chạy khỏi xóm Tre rồi có người thức dậy sớm thấy mới la lên. Nhưng nghĩ tàu không ngừng mà đổ bộ nên không cho người canh đánh mõ báo động. Tuy vậy mà nghe sạo sực trong xóm ai cũng hay hết, nhưng hay rồi kéo nhau ra mé sông ngó 2 chiếc tàu vẫn chạy luôn bởi vậy không có người nào tính rút vô rừng.

Ngày đó dân trong xóm Tre cứ dùm năm dùm bảy mà bàn luận, không ra ruộng, không đi câu, song cũng không nghe có việc chi hết.

Cách hai ngày mới hay hai chiếc tàu đó chở binh Pháp vào Vàm sông Tra và chiếm huyện lỵ Gò Công. Lính đóng mấy đồn Gò Giữa và Sơn Qui không chống cự, nên giặc không có bắn một phát súng.

Nhân dân xóm Tre nghe như vậy tức quá, tiếc giặc không đổ bộ xóm mình đặng gây ra trận Truông Cóc cho giặc ghi nhớ phải chết sống mới đoạt nguồn Khổng Tước được.

Tuy vậy mà bắt đầu mọi người chán nản. Mà trong ít ngày sau càng chán nản hơn nữa, và lần lượt nghe huyện Cần Giuộc bị giặc chiếm rồi phủ Tân An cũng mất nữa, sau hết lại hay phủ Định Tường cũng không còn.

Ông Bá hộ ngồi khanh tay râu rử tối ngày. Ông Thuận với Phó Tha bực tức mà đau, tức không biết Triều đình ở đâu, quan quyền làm việc gì để cho ngoại bang hống

hách hoành hành mà chiếm đất đoạt thành như vào nhà không chủ.

Ông Thuận còn đau khổ về nỗi con; đại đồn đã thất thủ, đại binh đã tan hoang mà Hào ở đâu sao không thấy trở về, còn sống xót mà tản lạc theo đám đại binh để lập thế phục thù hay là chốn sa trường đã ngã gục, phơi thây chiến sĩ.

Cô Quyên vô thăm cha chồng thấy ông buồn rầu lại bệnh hoạn, cô phải lo cơm cháo cho ông. Ông Thuận thấy dâu, ông càng thêm nhớ con. Mặc dầu Quyên kiếm lời an ủi đủ cách, cô cũng không làm cho ông nguôi được.

Bữa nào Tư Cầu cũng phải ra ruộng hoặc đi câu, Quyên không nỡ để cho cha chồng bệnh mà nằm hiu quạnh một mình, nên cô thưa cho cha mẹ hay rồi mỗi ngày cô vô mà săn sóc giúp đỡ ông Thuận.

Ông Bá hộ hay ông Thuận bình ông lật đật vô thăm, rồi về sai người nhà đi kiếm thuốc cho ông Thuận uống. Phó Tha lại thăm ông Thuận thường thường, kiếm lời an ủi cho ông bớt buồn và chạy thuốc giùm cho ông uống.

Ông Thuận đau cả tháng, nhờ dẫu chăm nom săn sóc và nhờ bạn tìm kiếm thuốc men, nên ông đã hết nóng lạnh nhức đầu. Nhưng vì tuổi lớn, lại hôi cơm tanh cá ăn uống không được, nên ông giảm sức rất nhiều. Ông đã ốm mà bây giờ cặp mắt của ông lại đỏ. Anh em trong xóm đi kiếm thuốc mắt cho ông xúc con mắt. Thiệt nhờ có thuốc nên hết xốn và bớt đỏ. Nhưng nhãn quang của ông càng bữa càng thêm lu lờ, ban ngày mà ông thấy mờ mờ như ban đêm, ai vô nhà ông không nhìn mặt được, phải nói ra tiếng ông mới biết; còn đến bữa ăn cô Quyên phải ngồi gắp cá bỏ vào chén

cho ông ăn, vì ông không thấy mà ăn một mình được.

Đó là một nỗi lo lắng và cực nhọc thêm cho cô Quyên nữa, thế mà cô không buồn, không than, cứ một mực chăm nuôi cha chồng, mặc dầu chưa cưới mà lại bật tin tức.

Ông Bá hộ nghe trong Rạch Băng có một thầy thuốc trị con mắt. Ông cậy người chèo ghe vô rước thầy ra coi mà cho thuốc. Thầy vạch cặp mắt ông Thuận mà coi rồi nói mây kéo gần bít con người, trong ít tháng nữa mây kéo giáp rồi ông Thuận không còn phân biệt ngày đêm gì nữa được. Bây giờ phải làm sao có thuốc xúc tan đám mây đó mới thấy. Ngặt thầy không biết thuốc đó, nên thầy không dám lãnh mà trị.

Thế thì ông Thuận phải đành chịu mang tật đui, không biết đêm ngày, hết thấy trời đất, chớ không làm sao được.

Mà cô Quyên cũng phải đành chịu mang cực nhọc lo phục dịch một cha chồng mù quáng, để vẹn lời hứa với người chồng chưa cưới mà cha mẹ đã định hôn, dầu cực nhọc đến chừng nào cô cũng phải cam lòng, không được phép lảng lơ lỗi đạo.

CHƯƠNG 6

Một bữa cô Quyên nấu cơm rồi dọn cho cha chồng ăn. Cô ngồi bên chạn canh gắp cá cho ông.

Ông Thuận than:

– Đại đồn thất thủ, binh ta vỡ tan. Binh đội Pháp tràn ra chiếm trị hết mấy tỉnh, việc đã lâu rồi, mà thằng Hào bật tin. Cha nghĩ nó đã chết rồi, không còn gì mà trông nữa.

– Tuy đại binh thất trận, song cũng còn tụ tập đâu đó, chớ không lẽ chết hết. Con

chắc anh Hào còn theo mấy tốp binh đó nên về chưa được chớ không chết đâu cha.

– Nếu không chết thì nó về, chớ theo đám tàn binh làm chi nữa.

– Con nhớ năm trước có người bạn học của anh Hào trong Sơn Qui ra kêu anh đi với người đó. Vậy cha để cho con kiếm người cậy vô Sơn Qui hỏi thăm coi người bạn học của anh Hào đó đã về hay chưa.

– Ủ, phải có ai rảnh cậy vô Sơn Qui hỏi thăm coi. Người đó tên Minh. Lý Quang Minh.

– Xin cha để cho con liệu.

Tối lại cô Quyên về nhà nói với ông Bá hộ rằng ông Thuận muốn cậy người vô Sơn Qui kiếm người bạn học của Hào coi về hay chưa. Nhưng người ấy về rồi hỏi hay Hào con hay mất mà không thấy về.

Ông Bá hộ sực nhớ nên ông nói:

– Ủ, phải à. Từ năm ngoái tới giờ cha quên lửng chuyện đó. Để cha cậy người đi hỏi thăm coi. Ở đây có thằng Kỳ với anh Phó Tha biết cậu Lý Quang Minh. Năm cậu ra kêu Hào đi, thì hai người này có ăn uống với cậu. Bây giờ vô hỏi thăm Hào thì trước hết nên kiếm nhà ông Nhiêu Hiền mà hỏi coi môn đệ của ông đều có đi lên Gia Định cũng như Hào, vậy mà có người nào đã về rồi, anh nào chưa về. Cậu Minh ở Sơn Qui nếu cậu về rồi tự nhiên ông hay, mình xin ông chỉ giùm nhà rồi mình lại đó mà hỏi. Đi hỏi thăm thằng Hào, cha còn muốn hỏi thăm việc khác nữa. Thằng Kỳ khờ lắm, nó không biết nói chuyện, vậy để mai cha nói với anh Phó Tha có rảnh đi giùm được hay không. Anh đi thì rảnh hơn.

Bữa sau ông Bá hộ cậy Phó Tha vô Sơn Qui hỏi thăm. Phó Tha chịu đi. Hai người dắt nhau lại thăm ông Thuận.

Ông Thuận nghe Phó Tha chịu đi vô Sơn Qui hỏi thăm coi Hào còn sống hay đã chết mà bật tin, ông có bụng mừng, mà ông còn căn dặn Phó Tha nếu cậu Minh về rồi thì hỏi chuyện Hào và luôn dịp hỏi coi tại sao binh ta đóng cả muôn mà lại thất đại đồn, ai cầm binh giỏi quá như vậy, bây giờ có tính kháng cự nữa, hay là bỏ xuôi cho mất nước. Ông còn dặn ghé thăm ông Nhiêu Hiền và hỏi coi ông có nghe tin tức gì về chiến cuộc hay không, cho ông biết ngoài này bà con mình nóng nảy tức giận lắm.

Phó Tha đi một bữa rồi về ghé nhà ông Bá hộ mà nói có gặp ông Nhiêu Hiền với cậu Minh. Cậu Minh nói năm đó lên tới đại đồn rồi quan sai cắt mỗi người theo một

đội đóng riêng nên anh em không gặp nhau được, bởi vậy không biết Hào còn sống hay mất. Cậu Minh có thuật chuyện mất đại đồn. Còn ông Nhiêu Hiền thì ông có cho biết một tin rất quan hệ, bà con trong xóm cần phải bàn tính với nhau.

Ông Bá hộ nói Phó Tha đi Sơn Qui thì ông Thuận nằm nhà tin trông con. Vậy ông vô liền qua nói chuyện cho ông nghe rồi có bàn việc gì thời bàn với ông luôn thể.

Ông Bá hộ với Phó Tha dắt nhau đi vô nhà ông Thuận. Vừa tới cửa thấy cô Quyên đứng đó. Ông biểu con nấu cơm gấp đặng dọn cho Phó Tha ăn, vì đi đường xa chắc đói bụng.

Ông Thuận nghe nói chuyện thì biết hai người bạn thân, nên lòm còm ngồi dậy, mời hai bạn lại ngồi gần đặng cho ông biết tin tức của Hào một chút.

Bây giờ Phó Tha mới nói rõ:

– Vô tới Sơn Qui tôi hỏi thăm rồi tôi đi ngay lại nhà ông Nhiêu Hiền mà nói chuyện. Ông Nhiêu nói môn đệ của ông đã về bộn rồi, mấy người về đều có đến thăm ông, cậu Minh về mấy tháng nay cậu đau rề rề, còn năm sáu người không có đến thăm ông, trong số đó có cậu Hào, nên ông chắc chưa về tới. Rồi đó ông sai người nhà đi kêu cậu Minh lại đặng tôi hỏi thăm cho rành. Cậu Minh còn đau nên ốm và mét xanh. Cậu thấy tôi thì cậu biết liền cậu hỏi Hào đã về hay chưa, tôi nói vì Hào bặt tin nên tôi mới vô kiếm cậu mà hỏi thăm đây. Cậu Minh nói cậu về được mấy tháng rồi, cậu muốn ra xóm Tre kiếm thăm Hào mà vì cậu cứ bệnh hoài nên đi không được, cậu mới nói chuyện cho tôi nghe năm đó mới lên tới Chí Hòa, đồn đóng dài từ Gò Vấp vô tới Rạch Cát. Quan trên phân phát cho anh em mỗi người một đội đặng coi sổ

sách và viết giấy tờ chớ không phải ở chung với nhau, bởi vậy anh em không gặp nhau nữa được. Cậu không dè Hào chưa về, cậu không hiểu tại sao vậy. Giặc tấn công tất cả các đồn luôn một lượt, đánh tới mấy ngày, súng lớn súng nhỏ đều đánh dữ lắm, nhưng vì súng của mình ít quá, lại bắn chậm, nên chịu không nổi. Binh lính của mình bị súng của địch bắn nà, mà mình không trả đũa được thì tức giận nên có nhiều chỗ bỏ đồn xông ra đánh rập lá cà nghĩ vì trong đồn hay dưới hào bị đạn cũng chết thà xông ra đánh giết cho được giặc dầu có chết cũng mát ruột. Tại như vậy tướng sĩ hai bên chết nhiều.

Ông Thuận chặn mà nói:

– Thằng Hào nhà tôi có tập võ thuật. Đánh cách đó chắc nó tham chiến nên phải tử trận. Chú nghĩ coi phải vậy hay không chú Phó?

– Anh nói phóng chừng chớ làm sao mà dám chắc.

– Chú có hỏi cậu Minh ông quan nào cầm binh mà để thất bại đồn đó hay không?

– Cậu Minh nói cậu nghe cụ Kinh Lược sử Nguyễn Tri Phương được lệnh triều đình cử vô làm chánh tướng có cho cụ Phạm Thế Hiển theo làm tham tán hai cụ vô hiệp với cụ Tôn Thất Hạp, rồi lập đại đồn và cầm binh chống với giặc. Cậu nghe nói như vậy chớ không thấy mặt mấy cụ lớn đó được.

– Để thất bại đại đồn thì mấy cụ lớn đó tính chịu thua hay sao mà để giặc hoành hành đem binh đi chiếm cùng hết vậy?

– Cậu Minh nói cũng có nghe ông Nguyễn Duy, là em của cụ Nguyễn Tri Phương tử trận, còn hai cụ kia thì bị thương, nhưng cụ Nguyễn Tri Phương thì bị thương nhẹ nên trở về Huế, còn cụ Phạm Thế Hiển

bị thương nặng nên chạy lên tỉnh Biên Hòa rồi cụ mất.

Ông Bá hộ thở dài mà nói:

– Cầm binh ít nữa cũng phải xông lên lướt đạn với tướng sĩ như vậy mới được, chớ xuất trận mình xúi binh lính tiến dặng chết, còn mình ẩn núp ở sau xa, coi mòi không xong thì thối lui rồi chạy trốn. Cái đó người ta phiền lắm, còn hồi nãy anh Phó nói ông Nhiêu Hiền có cho hay tin gì đó. Bây giờ có anh sui tôi đây, vậy anh nói luôn nghe coi thử.

Phó Tha mới nói:

– Ông Nhiêu hay tôi ở xóm Tre vô thăm tin tức của cháu Hào, thì ông niềm nở dữ lắm. Ông hỏi người nhà nấu cơm cho tôi ăn. Ông nói năm trước ông nghe cháu Hào vô thuật chuyện nhân dân xóm Tre đồng tổ chức cuộc phòng thủ để nghinh địch,

thì ông khen lắm, khen bà con mình nhiệt bảo tâm cứu quốc cứu dân. Ông nghe triều đình bắt lức để thua trận Chí Hòa rồi e rằng không dám tính chuyện kháng chiến đánh đuổi giặc, nên lo năn nỉ với quan Pháp mà nghị hòa, thà xuất tiền chuộc mấy tỉnh đã mất và chịu tổn phí cho quân đội Pháp chớ không dám chống cự nữa. Hạng sĩ phu của mình đều hết thấy bất bình, bởi vậy có nhiều anh hùng nghĩa sĩ không thềm kể tới triều đình nữa, họ vận động khuyên dân theo họ đặng đánh đuổi binh Pháp mà lấy đất nước lại. Có ông Quản Định đương chiêu mộ nhân dân trên vùng Rạch Lá đã được mấy ngàn, nay mai gì đây sẽ kiếm xuống đánh úp Gò Công đặng đuổi binh Pháp khỏi xứ. Ông Nhiêu nói binh Pháp đóng trong huyện mình chừng 100 chớ không có nhiều. Binh của Quản Định kéo xuống quét sạch dễ như chơi. Mà hễ binh Pháp thua thì chắc họ chạy ra phía Bao Ngựoc

đặng kiếm thuyền mà về Cần Guộc goặc Gia Định. Vậy ở xóm Tre nếu nghe binh ta đánh úp Gò Công thì trai trong xóm, đã có tập luyện sẵn rồi hết thầy đều vô Trông Cóc mai phục, chờ tàn binh của Pháp chạy ngang qua thì đánh mà bắt hết. Ông Nhiều cũng sắp đặt cho dân Sơn Qui chặn phía trong mà đánh trước; đón từ chặng như vậy thì binh Pháp không lọt khỏi. Ông Nhiều căn dặn như vậy. Ông biểu tôi nói lại như vậy cho bà con trong xóm hay đặng sắp đặt trước mà rửa cái nhục thất bại giùm cho mấy ông trên Chí Hòa năm trước.

Ông Thuận nghe nói việc mai phục tại Trông Cóc đặng bắt giặc giống như kế của ông bày hồi năm ngoái, thì ông đắc chí, ông quên việc bắt tin của con ông, mà ông cũng quên cặp mắt đã mù quáng hết đi đâu được nữa. Ông vỗ ván mà nói lớn:

– Dịp may đã đến cho dân xóm Tre mình rồi. Mình nên cảm ơn ông Nhiều Hiền cho mình cái tin ấy. Thiệt nghe tin này tôi muốn xé mây mà tôi đi.

Cô Quyên bưng ra một mâm cơm có tôm có cá đủ hết. Cô để trên ván mà mời ông Phó Tha ăn. Cô hỏi ông Thuận như đói thì ăn thêm với ông Phó Tha, vì hồi sáng ăn cơm sớm quá. Ông Thuận nói được nghe tin của ông Nhiều cho, ông mừng quá, nên ông no. Ông tiếp với ông Bá hộ mà mời Phó Tha ăn, xin ăn cho no rồi bàn tới việc phục kích Trông Cóc.

Ông Bá hộ nói:

– Theo lời ông Nhiều nói, thì chưa biết chắc bữa nào ông Quản Định đem binh đánh úp Gò Công. Không lẽ mình bắt dân trong xóm mỗi ngày phải vô Trông Cóc mà chực chờ hoài cho được. Phải để cho dân làm ăn chớ. Còn cái này nữa chờ lâu

quá mà không thấy gì hết, dân mòn chí, rồi tới việc tự nhiên giảm hăng hái. Vậy tôi tính như vậy: ngày mai cho người đi truyền rao cho bà con trong xóm từ 18 đến 45 tuổi hay rằng sắp có giặc đi qua Trông Cóc nhưng chưa biết chắc đi qua ngày nào. Những người trong hạng tuổi đó phải sửa soạn binh khí cho sẵn. Chừng tôi biết chắc ngày nào, giờ nào phải mai phục thì tôi đánh mõ. Hễ nghe mõ thì tụt hết sân tôi, tay cầm binh khí hẵn hoi, rồi có người dắt vô Trông Cóc.

Ông Thuận nói:

– Phải có thằng Hào về, nó lo việc này cho mình thì tiện quá.

Ông Bá hộ nói:

– Để tôi sai thằng Kỳ nó đi truyền rao trong xóm hay. Chừng đi mai phục tôi biểu nó dắt dân đi cũng được, chớ tụi già mình

lục cùm không đủ lệ làng mà làm mấy việc như vậy được. Còn việc muốn biết chắc bữa nào giặc sẽ chạy qua Trông Cóc, cái đó khó một chút. Chớ chi có thằng Hào thì tiện nhiều. Bây giờ không có nó tôi muốn cậy anh Phó nghỉ chơn một bữa rồi đi giùm một lần nữa.

Phó Tha hỏi:

– Ông Bá hộ muốn tôi đi đâu? Mai tôi đi được mà. Có mệt mỗi gì đâu mà nghỉ.

– Anh đã quen với ông Nhiều rồi. Tôi muốn ngày mai anh nghỉ một bữa rồi sáng mốt anh chịu khó trở vô Sơn Qui nữa. Anh thay mặt cho anh em lớn nhỏ ở xóm Tre mà cảm ơn ông Nhiều cho mình tin quan hệ đó. Anh cho ông biết bà con mình sẵn sàng phục kích tại Trông Cóc, y theo lời ông dặn, song mình phải biết chắc bữa nào sẽ có giặc chạy ngang qua đó đặng mình mai phục. Vậy anh em mình xin ông làm hơn hể

ông Quản Định huy động nghĩa binh khắc phục Gò Công thì ông mượn người chạy ra xóm Tre báo tin cho mình hay liền, đặng mình gom dân mai phục Trông Cóc. Tiền mượn đó hễ người báo tin ra đây thì tôi trả. Tôi không để cho ông tốn hao. Được như vậy thì tiện cho mình lắm.

– Được mà. Tôi sẽ trở vô Sơn Qui nữa cho. Sáng mốt tôi đi.

Ông Thuận nói:

– Hữu sự mà cặp mắt tôi hết thấy đường, buộc tôi phải ngồi một chỗ thiệt tức quá. Nhưng tôi đi phục kích không được, thì tôi sẽ biểu thằng Tư Cầu đi thế cho tôi.

Phó Tha ăn cơm rồi. Ba ông bàn tính một hồi nữa, rồi ông Bá hộ với Phó Tha từ giã chủ nhà mà về.

Ông Bá hộ sai con Hai Kỳ đi khắp xóm mà truyền huấn lệnh cho dân hay theo ý

của cha định. Ai cũng hăng hái làm phận sự đặng trả nợ non sông, không ai thối thác.

Phó Tha trở về Sơn Qui nói chuyện với ông Nhiêu Hiền. Ông Nhiêu hứa hễ ông hay tin ông Quản Định huy động nghĩa binh thì ông sẽ sai người ra xóm Tre báo động liền.

Thiệt quả cách mười ngày sau. Quản Định ở vùng Rạch Lá đem binh vây bắt Thiên Hộ Huy là tên phản quốc dắt binh lính bắt giết Huyện Toại, là một chiến sĩ ái quốc đương chiêu mộ nghĩa dũng đặng chống với giặc xâm lăng. Quản Định đem Thiên hộ Huy ra trước đình làng mổ bụng Huy cúng tế vong linh Huyện Toại, rồi làm lễ tế cờ và dắt hơn hai ngàn nghĩa binh cờ trống ðàng hoàng, mác dao sáng ngời, rầm rộ kéo xuống Gò Công, quyết tử chiến với giặc một trận.

Số binh Pháp chiếm giữ Gò Công có

hơn một trăm, chớ không đông, thành linh hay binh nghĩa đông đông quá, phân làm hai cánh kéo tới hùng hào rần rộ thì mất tinh thần. Tuy có súng song số binh ít quá, sợ giặc bao vây rồi xung phong đánh xáp lá cà không thể cự nổi, bởi vậy quan chỉ huy truyền lệnh hối lui ra phía Bao Ngược đặng sai người về Gia Định báo ngay và xin binh tiếp viện. Đạo binh pháp ra tới Sơn Qui bị nghĩa binh mai phục tại đó đánh một trận làm cho rã làm hai tốp. Tốp xuống giống Tháp bị dân ở đó đánh làm tổn thương hết một mớ còn lớp đi ra Trông Cóc, thì bị dân xóm Tre xông ra vây đánh một trận nữa, làm cho binh giặc hao hết phân nữa.

Ở trông Cóc giặc thất nặng là vì giặc không biết đường sá, còn rừng thì rậm rạp hoang vu; dưới chơn thì đất sình lầy lội hút đầu gối, còn ở trên thì cây xàng xịu day trở không được. Dân ta quen biết chỗ ẩn núp rồi lui tới lạ làng làm cho binh địch không

biết đầu mà bắn, nên có súng mà phải thua mác thong chĩa nhọn.

Hai bên rượt nhau đánh tới tối, rừng rậm hết thấy nhau, dân xóm Tre mới hú hí kêu nhau, ra về, gần nửa canh một mới tới nhà ông Bá hộ.

Ông Bá hộ với Phó Tha ở nhà chờ tin tức đã có dạy người nhà làm thịt một con heo mà nấu cơm sẵn để cho quân. Nghĩa binh về từng tốp, ai về trước thì ăn trước, ai về sau thì ăn sau. Ông Bá hộ với Phó Tha nghe tin xóm Tre đại thắng thì vui mừng hết sức.

Qua canh hai không còn ai về nữa, mới kiểm điểm lại thì thiếu hai người Tư Cầu với tên Giác, là con trai của Hai Chỉ, hai người đó không có về. Ai cũng lo ngại, sợ hai người đã tử trận còn số đã về rồi có 7 người bị thương, nhưng có hai người bị nặng, một người bị đạn tại bắp vế và một

người bị đâm tại cánh tay, còn năm người bị thương nhẹ không đáng kể gì. Ai cũng nói bên địch chết và bị thương ít lắm cũng ba chục người.

Ông Bá hộ biểu thân nhưn mấy người bị thương đem bệnh nhưn về điều dưỡng, ông hứa sẽ giúp tiền cho uống thuốc.

Ăn uống rồi chiến sĩ ai cũng rã ra ai về nhà nấy. Phó Tha cũng về, nói sẽ đi thẳng lại báo tin cho ông Thuận mừng. Còn Tư Cầu với Giác không về thì anh em nói để sáng rồi sẽ đi kiếm.

Đến sáng ông Bá hộ vô nhà Ông Thuận mà phân ưu về sự Tư Cầu không về.

Ông Thuận nói:

– Tôi nuôi thằng Cầu từ nhỏ đến giờ, vì nó khùng khịu nên tôi thương lắm. Nếu rũi nó tử trận thì thôi. Mà chết vì nước thù vinh quang quá có gì đâu mà buồn.

Một lát Phó Tha lại nữa. Ông nói với hai ông bạn rằng Hai Chỉ với một người nữa giả dạng tiểu phu đã lập thế vào rừng đặng kiếm tên Giác và Tư Cầu. Ông có dặn hai người phải cẩn thận vì binh giặc đêm nay có lẽ còn lẫn quẩn trong rừng. Nếu mình vô ý ắt phải bị chúng bắt.

Thiệt quả gần nữa buổi. Hai Chỉ với người bạn hào hển chạy về nói giặc còn ẩn núp trong rừng. Khi hai người vô gần tới mé rừng, thì giặc ở trong bắn súng ra, nên hai người phải chạy thôi, lại mới khỏi bị đạn. Ai nấy đều khuyên đừng vô rừng nữa, nên coi chừng giặc đi hết rồi sẽ hay.

Cách ba ngày sau ở xóm Tre người ta thấy có một chiếc tàu lớn với cả chục tàu nhỏ đậu tại Vàm Rạch Nhợ. Đến trưa chỉ có ba chiếc ở lại còn bao nhiêu thì chạy luôn về phía sông Tra.

Dân xóm Tre lo sợ giặc kêu binh tiếp viện đặng phản công xóm mình nên ai nấy lao nhao, muốn chờ đến tối sẽ lấy ghe đưa hạng già và giới đàn bà con nít đi kiếm mấy rạch nhỏ mà ẩn núp. Té ra đến xế chiều có người rình coi thì thấy binh lính dìu dặt nhau đi xuống tàu rồi tối ba chiếc tàu đậu tại Vàm Rạch Nhợ kéo neo chạy lên phía sông Tra nữa.

Bây giờ người ta mới đoán chắc đoàn tàu chạy qua để ba chiếc ở lại tại Rạch Nhợ đặng tom góp tàn binh thất trận hôm nọ mà chờ đi, còn bao nhiêu thì vô đánh chiếm Gò Công lại.

Thật vậy, bữa sau ông Nhiêu Hiền cho người ở Sơn Qui ra thông tin cho xóm Tre hay viện binh Pháp đi khắc phục Gò Công. Chúng bắn súng thần công nà quá, nghĩa binh của quan lớn Trương Công Định không thể chống cự nổi, nên phải rút lui,

một phần chạy xuống phía Cầu Muống, còn một phần vào ẩn núp trong mấy đám lá “Tối trời” dọc theo mé sông cửa Tiểu.

Ông Bá hộ với Phó Tha nghe tin ấy thì buồn nhưng chắc giặc đã bỏ giăng rừng Truông Cóc rồi, mới để dân xóm Tre vào kiếm Tư Cầu với tên Giác. Dân ruồng kiếm cả ngày, gặp thầy chết rải rác đến vài chục, nhưng thầy nào cũng rục rã không nhìn được.

Ông Bá hộ cũng như Ông Thuận với Phó Tha đoán chắc tên Cầu với tên Giác đã tử trận. Ông Bá hộ hiến hai con heo cho anh em làm thịt cúng chiến sĩ vị quốc vong thân, rồi ăn uống với nhau một bữa. Ông cho vợ chồng Hai Chỉ 200 quan tiền, giúp mấy người bị thương mỗi người 10 quan tiền đặt mua thuốc uống.

Hôm nay không có Tư Cầu nữa, cô Quyên phải ở luôn ngày đêm tại nhà cha

chông đặng chăm nom giúp đỡ ông.

Cúng Tư Cầu với tên Giác xong rồi tới lại ông Bá hộ Cẩm vô thăm ông Thuận, đi ngang nhà Phó Tha, ông kêu Phó Tha đi với ông.

Vô tới nhà Ông Thuận, trước mặt Phó Tha với cô Quyên, ông Bá hộ nói:

– Bà con xóm Tre này đã làm tròn phận sự con dân đối với cỏ cây đất nước. Vậy cũng là vinh. Rất tiếc có hai nhà bị hại, anh sui đây với Hai Chỉ. Mà anh sui bị hại nhiều hơn, vì một đứa cháu tử trận lại thêm một thằng con cũng ra giúp nước mà mấy năm nay biệt tích không biết mất hay còn. Đã vậy mà anh còn chịu mù quáng nữa. Thiệt là khổ!

Ông Thuận động lòng nên rơi nước mắt mà đáp:

– Con với cháu tôi hiến thân đặng cứu dân cứu nước. Dầu hai đứa thiệt chết đi nữa, tôi cũng không than phiền. Ngạc thuở nay tôi nhờ thằng Cầu nó giúp tôi làm ruộng mới có lúa mà nuôi sống. Nay nó chết mà tôi lại tối hết hai con mắt, cái đó mới thiệt là khổ. Mấy bữa rày tôi muốn chết đi cho phút để yên thân.

– Anh đừng thối chí. Chết làm chi? Phải sống đặng nghe thế cuộc thay đổi cách nào chớ. Từ bữa thắng trận Trông Cóc mà Tư Cầu không có về với anh em trong xóm thì tôi đã có nghĩ đến việc nhà của anh rồi. Tôi tin nếu Tư Cầu chết thiệt, thì tôi sẽ kiếm một người khác về ở với anh đặng giúp anh trong việc ruộng nương. Còn việc trong nhà thì vợ chồng tôi đã quyết định để con Quyên ở trong này luôn đặng nó săn sóc lo cơm nước cho anh. Vì thời cuộc bối rối nên vợ chồng nó chưa có lẽ cưới. Nhưng một lời đã giao kết, thì trăm năm không

được quên. Bề nào con Quyên cũng là dâu của anh. Đã vậy ngày Hào đi, con Quyên có hứa với Hào nó sẽ ở nhà thay thế chăm nom nuôi dưỡng anh, dẫu Hào nó chết đi nữa, con Quyên cũng phải giữ cho vẹn lời hứa.

– Anh tính như vậy thì tội nghiệp cho con Quyên lắm. Nhà tôi bị tai nạn, nó can cố gì mà phải chung chịu với cha con tôi. Tôi chắc thằng Hào đã chết rồi. Hởm nay tôi có ý định đợi giặc giã yên rồi tôi sẽ mời anh vô đặt bàn tính việc vợ chồng của thằng Hào. Nay sẵn dịp anh nói ra, lại may có chú Phó lại đây nữa, vậy anh em mình nên nói cho dứt chuyện.

Mấy năm trước tôi mạnh khỏe, con Quyên ra vô giúp việc trong nhà tôi chút đỉnh chẳng nói làm chi. Từ ngày tôi có bệnh rồi lại tối hết hai con mắt thì con Quyên phải cực khổ với tôi không biết chừng nào.

Tôi nghĩ tới phận nó thì tôi khó chịu hết sức. Chồng mới bỏ trâu cau chớ chưa cười, lại chồng còn hay mất không biết được, mà phải nuôi cha chồng già cả đui mù, phải lo manh quần tấm áo, phải lo phơi chiếu giặt mền, phải gắp từng miếng cá, múc từ miếng canh lo nuôi cho tôi sống. Con Quyên nó mắc nợ hồi nào đâu, mà bây giờ nó phải trả nợ? Nó có chịu ơn nghĩa gì đâu mà bây giờ nó phải đáp nghĩa đền ơn? Vì tôi nghĩ như vậy nên tôi không muốn cho nó mang chung tai họa với cha con tôi. Tôi bị tai họa mà tôi kéo nó vô nữa thì mất công bình, tôi mang tội ác. Ấy vậy hôm nay tôi muốn mời anh sui vô nhà tôi mà hồi việc hôn nhân, xin anh sui gả con Quyên cho người khác đặng nó sung sướng tấm thân. Thằng Hào đã chết rồi, nó không còn đâu mà chờ đợi.

Ông Thuận nói như vậy rồi ông khóc.

Ông Bá hộ với Phó Tha nhìn nhau bối

rối không kiếm được lời mà khuyên ông bạn.

Cô Quyên bước lại gần cha chồng chậm nói:

– Thưa cha, con có cực khổ chi đâu mà cha nói con cực khổ. Còn ơn nghĩa thì có chớ sao cha lại nói không có. Anh Hào đã hiến thân cứu dân cứu nước. Đó là một đại ân đại nghĩa đối với tất cả mọi người. Phần con tuy gái song cũng là một người của đất nước. Con phải đền ơn đó, đáp nghĩa đó, con có được phép làm lơ đâu. Huống chi con có hứa lời nuôi cha thế cho anh Hào, con quên làm sao được. Ảnh ra trận dãi nắng dầm sương, vùi thân trong khói lửa. Mà ảnh không than. Con ở nhà nấu cơm giặt áo cho cha có gì đâu mà cực. Cha nói anh Hào chết rồi. Có tin nào chắc chắn đâu mà cha quả quyết như vậy. Dầu phải chờ ảnh cho tới bạc đầu rụng răng con cũng

chờ chờ. Cha mẹ đã định rồi. Không bao giờ con thay lòng đổi dạ. Dâu cho anh Hào thiệt chết đi nữa, con cũng thủ tiết với anh mãi đời. Con nuôi cha, chừng nào cha trăm tuổi già thì con trở về nhà phụng sự cha mẹ con. Hai bên cha mẹ đều định con là vợ của Lê Hữu Hào, thì kiếp nầy con quyết giữ bốn phận làm vợ của anh Hào, chừng nào con chết con đem bốn phận ấy theo, đừng xuống âm phủ nếu được gặp anh Hào thì con khỏi hổ.

Ông Thuận nghe dâu nói những lời trung hậu như vậy thì ông xúc động cực điểm. Ông càng khóc lớn hơn nữa chứ không cãi được.

Ông Bá hộ ngó Phó Tha, ông ứa nước mắt. Ông nói:

– Con Quyên nói như vậy thì phải lắm. Vậy anh sui an lòng, đừng buồn, đừng lo chi hết.

Ông Bá hộ day lại nói với Quyên:

– Sáng mai con về gói hết áo quần đem xuống đây ở luôn mà nuôi anh sui. Con phải tận tâm với anh sui như nuôi cha ruột vậy, cha sẽ kiếm và cấy một người trọng tuổi và siêng năng cũng như Tư Cầu để lo ruộng nương và câu tôm cá mà ăn mỗi bữa.

Phó Tha tiếp nói với ông Thuận:

– Ông Bá hộ tính như vậy thì xong. Anh lo tiếp dưỡng sức khỏe, chớ đừng buồn rầu chi hết. Bà con xóm Tre này không ai bỏ anh đâu.

Ông Thuận bệu bạo tỏ lời cảm ơn.

Ông Bá hộ với Phó Tha nói bà con một xóm cơ nguy phải lo giúp đỡ nhau. Đó là phận sự của con người một giống, một dòng sống chung trong đất nước.

Hai người từ mà về.

Cô Quyên quét giường giũ chiếu rồi
dắt cha chồng đi nghỉ.

Cô gài cửa tắt đèn vô trong nằm, nghe
tiếng gà trong xóm tiếp nhau mà gáy, từ
đầu trong ra tới đầu ngoài.

CHƯƠNG 7

Trong vài năm tiếp đó, nhân dân ở vùng Gò Công từ Chợ Gạo xuống Vàm Láng cũng như từ Bao Ngựợc vô Cửa Tiểu, già trẻ đều sống trong khoảng đời khi mừng, khi sợ, khi giận, khi buồn.

Binh đội Pháp nhờ có súng lớn súng nhỏ, nên chiếm lại địa đầu. Nhưng nghĩa quân của cụ Trương Công Định có những vị đốc binh đàng hoàng là các cụ Đốc Là, Đốc Lựạ, Đốc Tòng gây cảm tình giữa dân gian nên phân binh tản mác trong xóm trong làng, nay ẩn chỗ này, mai ẩn chỗ khác

khuấy phá khắp nơi, không để cho người Pháp bình yên mà sắp đặt cuộc cai trị được. Binh Pháp rần rộ kéo đi tảo thanh thì bị dân chúng gạt gẫm cho lọt vào mấy ổ phục kích đặng lâm nguy thọ hại. Tức giận đốt nhà cửa, giết thường dân, thì gây nên oán hờn chớ không gì.

Cụ Trương Công Định với Đốc Tòng, Đốc Lựa, Đốc Là gây nỗi lo cho binh đội xâm lăng trót mấy năm, làm cho nhiều chiến trường như Cột Cờ, Lá Tối Trời, Vàm Láng, Gia Thuận, Giồng Tháp, Sơn Qui, Trông Cóc nổi danh trong lịch sử.

Sau người cầm binh Pháp dùng âm mưu xuất bạc mua lòng phản quốc của Đội Tấn, Đội Ngôn, chúng chỉ chỗ ẩn núp của cụ Trương. Binh Pháp đến vây chặt, cụ Trương không thể thoát thân, cụ phải dùng dao mà tự sát cho toàn danh quốc sĩ.

Nhân dân hay tin ấy đều rơi lụy.

Nghĩa binh rút chí tan rã. Bộ tướng để cho giặc bắt, nhưng cả thầy 18 người chịu bắn chết, chớ không chịu đầu hàng.

Huỳnh Công Tấn được phong chức lãnh binh được thưởng Bắc Đẩu bội tinh, lại được nhập tịch theo dân Pháp.

Trong khoảng đó nhân dân xóm Tre chỉ có năm bảy tên cường tráng nhập theo nghĩa binh của cụ Trương, còn bao nhiêu thì lo làm ruộng làm vườn và lo bắt tôm bắt cá đặng nuôi sống. Chỉ lóng nghe tin tức, nghe nghĩa binh thắng thì mừng rỡ, còn nghe thất thì than van vạ thôi.

Ông Thuận tuy tối hai con mắt song ông mò đi trong nhà được, lại nhờ có cô Quyên vô ở luôn mà lo cơm nước cho ông Thuận, nên duy trì sức khỏe của ông không đến nỗi suy giảm cho lắm. Mọi việc trong nhà có cô Quyên lo lắng hết cũng như con gái của ông. Cha chồng với nàng dâu thuận

thảo cùng nhau, chẳng khác nào cha con ruột thịt.

Còn việc ngoài đồng thì ông Bá hộ đã có cây chú Hợi về ở chung với ông đặng lo cày cấy cùng đốn củi đi câu. Chú Hợi gần 50 tuổi mà không có vợ con. Chú làm chung ăn chung cũng như anh em trong nhà, nhờ cậy nhau giúp đỡ nhau, đồng sướng đồng khổ với nhau. Chú nhâm nhẹ, vui vẻ, siêng năng, mạnh dạn. Chú thấy ông Thuận tật nguyên nên chú chiều chuộng, thấy cô Quyên quyết thủ nghĩa nên chú mến yêu, bởi vậy ở trong nhà đầm ấm hiệp hòa, trên dạy dưới vâng lời, dưới làm trên vừa ý.

Từ ngày Lê Hữu Hào ra đi đến nay đã gần 6 năm, không ai nghe tin tức chi hết.

Ông Thuận đã mòn chí đợi chờ, ông kể chắc con ông đã chết trong trận Chí Hòa, nên ông không nhắc nhở tới con nữa. Ông Bá hộ cũng như bà con trong xóm, ai cứ tới

thăm ông Thuận thì kiếm chuyện vui mà nói sợ ông buồn nên không ai dám nhắc tới Hữu Hào.

Còn cô Quyên thì cô cứ tin chồng mình sẽ về, nhưng cô không nói ra, vì cô không có chứng cứ nào để trưng ra mà nói Hào còn sống được. Mai chiều gì cô vẫn cặm cụi lo săn sóc phụng sự cha chồng cho khỏi lỗi lời cô hứa năm xưa. Cô vẫn một mực quyết thủ tiết với chồng, dầu chồng về hay không về cũng vậy.

Một bữa chú Hợi dậy sớm nấu cơm ăn trước rồi hồi khuya, rồi trời mới đậm mây ngang thì chú đã đi ra đồng vãn công nhổ mạ với người trong xóm.

Chùng mặt trời mọc ông Thuận mới thức dậy. Cô Quyên múc một tô nước bưng ra cho ông rửa mặt, rồi cô lẳng xăng đi ra phía sau mà thả bầy vịt đẻ và lượm trứng đem vô cất trong buồng. Con heo đen lẫn

quần đi theo cô ịch ịch đòi ăn. Con gà mái vàng dất bầy con xăn bản chung quanh đống rơm, bơi kiếm trùng rồi túc túc kêu con xúm lại mà mổ ăn.

Làm việc trong nhà xong rồi, cô Quyên tiếp lo bữa cơm cho cha chồng. Nồi cơm của chú Hợi nấu ăn hồi khuya còn ấm ấm, khỏi nấu nồi khác, cô bèn bắt vài con cá bống dứa mà làm, rồi với lấy nắm rau dền cô hái hồi chiều hôm qua, cô nấu một tô canh cho cha chồng ăn, chớ cá kho với tép rang khô sợ cha ăn không được.

Nấu dọn một mâm cô bưng ra để trên ván rồi mời cha qua ăn. Cô cũng ngồi lại đặng mà gắp cá chan canh cho cha.

Cha con ăn được một chén mới bắt đầu ăn chén thứ nhì, cô Quyên bỗng nghe ngoài rạch có tiếng người nói chuyện, rồi một lát cô ngó ra trước bến có thấy một chiếc ghe bảng lông đang ghé lại, người chèo đang

lấy chèo mà cặp nên khua lộp cộp. Trong xóm không có ai có chiếc ghe như vậy, cô Quyên lấy làm lạ, không biết ghe ở đâu lại đây, mà ghé đến bến mình làm chi, bởi vậy cô chống đũa ngó trân trân.

Nước lớn đầy nên ghe đậu sát mé sân. Một người đàn ông tay vịn cây sào, chun bước lên sân, bộ ốm yếu nên chậm chạp. Đứng vững rồi mới day lại vói đỡ một đứa nhỏ chừng vài tuổi đem lên để đứng một bên.

Một thiếu phụ bước lên bờ nữa. Bước gọn gàng tay xách một gói lớn. Hai bên nói tiếng người còn ở dưới ghe, rồi cùng nhau đi ngay vô cửa. Người đàn ông đi trước, chân đi nhút nhát nên không mau, lại tay dắt đứa nhỏ bặm trợn. Người thiếu phụ xách gói đi sau dơ dác ngó vô nhà, ngó hai bên, bộ ngợ với cảnh lạ.

Cô Quyên chăm chú ngó rồi buông đũa mà nói lớn:

– Ý! Anh Hào về cha à!

Ông Thuận để chén cơm xuống ván mà hỏi.

– Về ở đâu?

Cô Quyên vừa bước xuống đất vừa đáp:

– Ảnh về ghe. Ảnh vô tới giữa sân kia kia.

Cô hân hoan bước ra cửa đứng đón.

Ông Thuận hỏi tiếp:

– Thằng Hào nó về thiệt hay sao con? Hay là con nằm chiêm bao?

– Không. Thiệt anh Hào mà. Ảnh vô gần tới đây nè.

– Đâu. Biểu nó đi riết vô coi.

Cô Quyên nhìn không sai. Thiệt quả Lê Hữu Hào về, có dắt theo một thiếu phụ với một đứa nhỏ, cô không biết là ai. Nên nói phớt cho rồi. Đó là vợ con của Hào, vợ là Thị Chức, còn đứa con trai tên Hùng sanh mới được 18 tháng.

Hào vô gần tới cửa, nghe cha biểu đi riết vô thì chàng buông tay thẳng Hùng mà rón đi lẹ hơn vừa đi vừa nói:

– Thiệt con về đây cha, chớ không phải hồn ma đâu.

Hào bước vô nhà thấy cha đương ngồi bên mâm cơm thì nói:

– Con được về tới nhà, lại thấy cha còn mạnh con mừng quá.

Hào thấy cha hươi tay mà hỏi:

– Đâu? Hào đâu? Lại đây cho cha hỏi đâu nào.

Hào vừa đi lại vừa hỏi:

- Mắt cha hết thấy hay sao cha?
- Đui mà thấy gì được. Còn sống đây là may.
- Trời đất ơi! Khổ cho thân cha như vậy hay sao?

Ông Thuận hươi tay đụng Hào, ông nắm cánh tay đứng lại một bên, rồi ông khóc mà nói:

- Mấy năm nay cha chắc con đã tử trận lúc thất bại đồn. Cha có dè đâu con còn sống về đây.

Hào cũng ôm cha mà khóc.

Cô Quyên chưa biết Thị Chức là ai, thấy cô nọ xơ rở dựa cửa, một tay xách gói một tay xách em nhỏ, thì cô mời vô ngồi tại bộ ván nhỏ dựa vách xông. Thị Chức để cái gói một bên và đỡ con lên ngồi một bên.

Cô Quyên bước lại mời ông Thuận ăn thêm cho no rồi sẽ nói chuyện. Ông Thuận nói:

– Thôi, ăn no rồi, mừng quá ăn giống gì nữa được. Con dẹp đi rồi lo làm cá nấu cơm cho Hào ăn.

Cô Quyên bung hết mâm cơm đi vô trong, Hào ngó theo rồi hỏi cha:

– Cô Quyên vô đây ở với cha hay sao?

– Chớ sao? Nhờ có nó nên cha mới còn sống đây.

– Anh Tư Cầu ra ruộng hay đi đâu mà này giờ không thấy anh?

– Chết rồi. Chết gần ba năm nay. Nó theo đoàn phục kích tại Trông Cóc. Tuy nghĩa binh xóm Tre mình đại thắng song bị tử trận hết 2 người là thằng Cầu và con Hai Chỉ.

– Rủi quá! Cha mù quáng mà anh Tư Cầu lại chết, rồi cha làm sao mà sống?

– Cha nói có con Quyên. Con đi rồi thì đôi ba bữa nó vô thăm cha một lần. Hễ nó vô thì nó dọn dẹp quét tước, vá áo giặt đồ cho cha. Nó chăm nom miếng ăn, chỗ ngủ. Đến Chùng đại đồn thất thủ. Gò Công bị Tây chiếm, cha buồn rầu cha mang bệnh. Con Quyên vô ở đêm ngày mà nuôi cha. Nó lo cơm cháo, thuốc men vì thằng Cầu bị bận việc ngoài đồng nó có lo gì được. Cha đau trót mấy tháng trời mới mạnh mà rồi lại trở qua đau con mắt. Cũng con Quyên lo nuôi cha nữa. Xúc đủ thuốc mà không hết rồi mây kéo bít con người, hết thấy đường đi.

Chùng ông lớn Định qui tụ nghĩa binh đánh lấy Gò Công lại, binh Tây thua chạy qua Truong Cóc bị xóm mình phục kích thắng một trận vẻ vang quá. Nhưng bên

mình mất thằng Cầu với thằng Giác. Anh Bá hộ thấy cha mù quáng lại ở trợ trợ một mình, anh mới cho con Quyên vô ở luôn trong nầy mà nuôi cha. Anh lại cậy chú Hợi ở với cha thế cho thằng Cầu mà cày cấy và kiếm tôm cá. Nhờ có vậy cha mới sống được đây. Nếu không có nó thì chắc, cha phải chết năm mất Gò Công kia chớ.

Hào thở dài mà nói:

– Ân nghĩa nặng nề quá! Biết nói làm sao bây giờ!

Ông Thuận nói:

– Cha chắc con chết quá. Trong xóm tuy họ không nói ra, song ai cũng nghĩ như cha vậy. Duy có một mình con Quyên cứ cãi, nó nói con không chết. Nó chí quyết chờ con hoài, dầu thiệt con chết nó cũng thủ tiết. Bây giờ con về thì làm đám cưới, chớ có gì đâu mà khó.

Hào bước vô trong kêu Quyên mà nói:

– Em khoan nấu cơm đã em. Hồi sớm mới có ăn cơm dưới ghe rồi, chưa đói đâu. Em ra ngoài cho qua nói chuyện một chút.

Cô Quyên rửa chén vừa rồi, chưa lấy gạo nấu cơm, kể nghe Hào kêu thì cô lật đật lau tay rồi múc một tô nước mưa bưng ra cho ông Thuận, vừa cười vừa nói:

– Cha uống nước đây cha. Nãy giờ cha mắc nói chuyện. Mà lộn xộn rồi con quên lửng.

Ông Thuận cũng cười mà nói:

– Cha mừng rồi cha cũng quên uống nước.

Ông bưng uống hết nửa tô rồi trả tô Quyên đem để trên bàn.

Hào biểu cô Quyên ngồi, rồi chàng lại đứng trước mặt cô mà nói:

– Nãy giờ qua nghe cha thuật chuyện ở nhà em thay thế cho anh mà săn sóc, lo lắng tiếp dưỡng cha rất chu đáo. Qua rất cảm tình cảm nghĩa của em, tình nghĩa ấy dầu ngàn năm qua cũng không quên được. Qua nghĩ lại phận qua thì qua có ăn học nhiều, mà qua ăn ở không bằng em, qua lấy làm hổ thẹn. Qua xin em ngồi để cho qua tỏ thiệt việc của qua cho em với cha nghe. Em được biết rồi dầu em bắt tội qua cách nào, qua cũng phải chịu hết.

Hào day lại nói với ông Thuận:

– Thừa cha, cha đã thuật việc ở nhà cho con nghe rồi. Bây giờ con xin cha để con nói cho cha hiểu tại sao năm sáu năm nay con không về, mà cũng không cho cha biết tin tức chi hết. Số là năm đó con với mấy bạn học của con lên tới Chí Hòa vào trình diện. Viên quan coi sổ tướng sĩ mới chia tụi con ra mỗi người theo một đại đội, đóng

riêng một chỗ. Con lo viết giấy tờ vậy thôi. Tiếc có một điều là mấy anh em con phân cách nhau nên có việc gì buồn không biết ai mà than thở.

Ông Thuận chặn mà nói:

– Chú Phó Tha có vô Sơn Qui kiểm cậu Minh đặng hỏi thăm con. Cậu cũng nói y như con vậy.

– Anh Minh còn mà về hay sao?

– Còn sống, song cậu nói bị cắt mỗi người ở một nơi cậu không gặp con nữa, nên không biết con tử trận hay còn sống.

– Anh em bạn học của con ai còn ai mất đến bây giờ con cũng không biết được. Riêng về phần con thì con nhập theo đội binh đóng tại Phú Thọ. Tướng sĩ trong đội binh này chủ yếu có gốc gác ở Long Hồ. Cả thầy đều cường tráng, lại có tinh thần chiến đấu mạnh lắm. Con ở đó cả năm không

hiếu sao mà quan ta không ra lệnh tấn công đặng đoạt thành Gia Định lại. Nghe nói số binh của mình đã hơn một muôn đống vòng cung bao quanh từ phía Gò Vấp vô tới Rạch Cát mà cứ lo xây thành đắp lũy, đào hố đào hầm lập thế thủ chớ không lập thế tiến công. Án binh bất động lâu ngày quá tướng sĩ chán nản, mất hăng hái hết. Bên địch lâu lâu cho một toán quân ra nhử thử coi bên mình chỗ nào mạnh, chỗ nào yếu, sao mình không chịu lập vài đoàn cảm tử quân mà cho len lỏi qua mặt Thị Nghè, Xóm Chiếu, rồi ra lệnh tổng tấn công toàn diện. Mấy đội cảm tử xung phong hãm thành. Mình đông chúng ít, chúng làm sao giữ thành cho nổi. Cứ lo đắp lũy đào hầm hào, đợi năm sau giặc thêm binh tiếp viện, có súng lớn súng nhỏ nhiều, chúng tấn công đại đồn, đại bác bắn nát thành lũy của mình hết. Binh mình không có chỗ núp nên phải tổn thất rất nhiều.

Đội binh Phú Thọ của con bực tức về sự không đánh được mà lại phải chết với trái pháo, nên đồng lòng xung phong hảm trận. Con cũng bỏ bút nghiên mà cầm binh khí mà xông vào trận với tướng sĩ đồng đội. Binh ta thắng, giặc chết rất nhiều rượt vô tới vùng mã Ngụy hồi trước. Nhưng phần con rui, nên con bị đạn nát ống chân mặt đây.

Hào kéo ống quần muốn trình cho cha xem, song chàng nhớ lại cha mù quáng làm sao mà thấy được, mới day lại trình với cô Quyên mà nói tiếp:

– Con bị đạn nên té quì nằm dài trên đám cỏ. Chớ chi mấy đội khác đều tấn mạnh được như đội Phú Thọ này thì giặc phải thua. Té ra chỗ tấn không nổi, có chỗ lại thối lui, rồi sau lại nghe đại binh ở Chí Hòa đã đổ, thành thử đội Phú Thọ phải thối ra cho khỏi bị giặc vây. Binh đi ngang có chỗ con

nằm có người thấy con bên kê lưng công con chạy. May quá, vừa khỏi chiến trường thì gặp một chiếc xe bò chở đàn bà con nít đi trốn giặc cho khỏi lẫn đạn. Binh lính mới gọi con cho xe bò đó chở giùm con đi. Trời đã sụp tối, giặc không rượt theo. Nội canh hai xe bò lên đến xóm Tham Lương, thấy có một cái nhà lớn họ mới ngừng xe vô xin trú ngụ. Họ dìu dắt con vô nhà. Chủ nhà kiểm đồ đạc và bó chân con lại mà cầm máu. Nhờ vậy nên máu hết chảy nữa. Vì đuối sức con nằm thở thoi thóp, con chắc chết không thể chịu nổi. Người ta nấu cháo ép con nằm mà ăn và mần chân con rồi nói đạn xuyên qua bắp chuối chớ xương ống quyển không gãy.

Ông Thuận nói:

– Bị thương nặng như vậy cũng đủ chết được, cần gì đợi gãy ống quyển.

Hào nói:

– Đêm có binh của mình chạy ngang qua Tham Lương không ngớt. Mấy người đó sợ sáng mai giặc rượt theo thì nguy, nên qua canh tư họ đem con mà chở đi nữa, đi tới sáng qua khỏi Bà Điểm rồi nghe có tiếng súng nổ bên Thuận Kiều. Họ đi luôn không dám ngừng lại. Trưa qua khỏi Trầm Lạc, ghé xóm xin cơm ăn với nhau rồi đi nữa, đi tới chiều tối mới tới xóm đông kêu là xóm Củ Chi, chủ xe bò có người bà con ở xóm đó mới hỏi thăm nhà rồi ghé xin cho tá túc ít ngày đặng lánh nạn. Trong xóm người ta hay có người chạy giặc mới đến họ áp lại hỏi thăm lảng xảng. Có một bà hay con là chiến sĩ bị thương nặng, mới nói bà có người con trai lớn ở trong xóm biết thuốc xức ghẻ cùng vết thương bị dao mác chém, vậy để bà nhả con bà ra làm thuốc cứu con. Bữa sau thiệt có Hai Lân là con bà đó, nghe người ta kêu là bà Năm, đến hỏi thăm bệnh con, rồi mượn người võng con

lại nhà bà Năm nói rằng nhà bà rộng rãi, lại bà ở với một người con gái mà thôi, nên đem con để ở đó mà xúc thuốc cho tiện và sẵn có người lo cơm cháo cho con. Con đau đớn nhức nhối quá, con chắc con sắp chết nên ai làm sao thì làm. Hai Lân hái lá cây nấu nước mà rửa vết thương cho con, coi rồi nói đứt vài cái gân, chớ không gãy xương nên có thể cho thuốc lành mạnh được. Anh làm thuốc và ở đó xúc cho con vài ngày rồi anh về, dặn người em gái là Chúc, người đưa con về đây, săn sóc con.

Hào nói tới đây thì đưa tay chỉ cô Chúc đương ngồi với con bên vách xông, không nói chi hết. Cô Quyên day qua ngó cô Chúc, còn ông Thuận không thấy được nên ông hỏi:

- Có ai đưa con về hay sao?
- Thưa có. Cô Chúc đưa con qua bên Thủ Dầu Một đặng mướn ghe đưa về, may

có ghe chở đường xuống miệt Gò Công mà bán, nên cô hỏi rồi quá giang mới về được đây.

– Vậy mà nãy giờ cha có hay đâu. Có thầy có thuốc cứu con khỏi chết, mà con ở làm chi trên Củ Chi đến năm nay con mới về?

– Thưa, có phải xúc thuốc mà hết liền đâu. Con phải chịu nhức nhối đau đớn gần một năm, ăn ngủ không được, nằm liệt một chỗ, thân thể ốm như tàu lá. Nhờ mỗi ngày cô nấu lá cây, lấy nước mà rửa máu mủ rồi xúc thuốc, phải đút cho con từng muỗng cháo, phải thay quần áo mà giặt, phải bưng đổ đồ dơ cho con nữa. Con phải chịu khổ như vậy trót cả năm vết thương mới bắt đầu kéo da non nên hết nhức nữa. Con ngồi dậy được, nhưng cũng chưa đi đứng được. Con thấy mới khỏi chết. Con nóng nảy ở nhà cha mạnh giỏi thế nào, bà

con xóm mình có chịu cuộc tang thương hay không, con tỏ ý muốn mượn ghe đưa con về. Mẹ con cô Chúc nói Củ Chi có sông rạch gì đâu mà có ghe, lại theo an ủi con, nói vết thương của con chưa lành, thân thể con còn ốm yếu quá làm sao mà đi xa cho được.

Con phải nường nấu ở đó cho tới năm nay, vết thương mới lành, sức khỏe mới phục. Bà Năm thấy con đi còn nhút nhát song đi được mới mượn xe bò rồi biểu cô Chúc đem con qua chợ Thủ Dầu một đặng liếm ghe đưa con về Gò Công. May có ghe sửa soạn chở đường chở thuốc đem xuống đây bán nên con với cô Chúc mới xin quá giang mà về được.

– Cô Chúc có công với con, cũng như cô Quyên ở nhà có công với cha vậy. Cô Chúc săn sóc nuôi dưỡng con, đã cứu con khỏi chết mà còn chịu khó đưa con về tới

nhà nữa. Công ơn thiệt lớn quá. Mà rồi đây biết làm sao mà đưa cô về Củ Chi nè?

Hào châu mày day lại ngó Cô Chúc. Cô Quyên cũng ngó theo.

Hào du dự một chút rồi cương quyết nói:

– Thưa cha, cô Chúc sẽ ở luôn dưới này.

– Ủa! Sao vậy?

– Con xin lỗi cha, mà anh cũng xin lỗi luôn với em Quyên nữa. Thưa cha, để con tỏ thiệt tâm sự của con cho cha với em Quyên hiểu. Con nói phứt ra cho rồi, không lẽ giấu hoài. Trong lúc bệnh nặng con thấy chết trước mắt, con chẳng khác nào người chơi vơi lặn hụp giữa dòng sông, gặp vật chi cũng quơ níu để duy trì sự sống. Cô Chúc có lẽ là người có từ tâm, cô thấy thân con như vậy cô động lòng nên cô đưa tay cho con níu, rồi cô vớt con khỏi chết. Gần

một năm thấy cái chết đã qua rồi, cô mừng công cực khổ của cô không phải vô ích, mà con cũng cảm ân đức của cô rất nặng dày. Một người vui làm ơn, một người cảm chịu ơn, hai người lại gái thơ trai trẻ, gần gũi nhau lâu ngày tự nhiên gây cảm tình với nhau. Tình ấy càng bữa càng thêm khăng khít, không thể ngăn cản lòng dục nổi nên mới sanh ra đứa con trai là thằng Hùng, đã được 18 tháng, biết đi biết nói đủ hết, con cũng có dắt nó về với con nữa.

– Mây có dắt đủ vợ con mây về đây hay sao? Mây quá quắt lắm?... hết chỗ nói rồi!

Ông Thuận vừa nói vừa bước chân xuống đất mà đi qua giường của ông mà nằm.

Cô Quyên cũng đứng dậy bỏ đi vô trong.

Bây giờ Hào day lại ngó cô Chúc, thấy cô buồn hiu, đương nắm tay dắt con đi ra ngoài cửa. Chàng thắt ruột, lạnh lòng, thủng thẳng đứng lại gần bên cha mà nói:

– Thừa cha, con nhìn nhận con có lỗi với cha nhiều. Cha đã cầm trâu, cầm cau mà nói vợ cho con rồi. Lại trong mấy năm con vắng mặt cô Quyên ở nhà săn sóc cấp dưỡng cho cha châu áo. mặc dầu chưa có lễ cưới, cô Quyên cũng phục dịch cha trọn đạo dâu con. Trong lúc ấy con lại quên cô mà giao duyên với người khác. Con đã lỗi với cha, mà con cũng lỗi với cô Quyên nhiều lắm. Lỗi của con thì con chịu không dám cãi chối. Con chỉ lạy mà xin cha xét giùm tình cảnh của con mà châm chế cho con nhờ vậy thôi. Cha dạy cách nào con cũng phải chịu, con không dám cãi. Con cũng xin cha thương luôn phận cô Chúc là người có ơn cứu con khỏi chết, mới được về đây mà thấy mặt cha. Con lỡ ăn ở với

người ta có một mặt con. Cô lại theo con xuống tới đây. Bây giờ cha đuổi mẹ con cô về nghĩ cũng tội nghiệp cho cô lắm.

Ông Thuận giận nói lớn:

– Mày làm sao mày làm. Tao không biết. Tao chỉ biết con Quyên là dâu của tao mà thôi. Tao không biết ai nữa hết.

Hào thấy lời năn nỉ không có hiệu quả, nên đứng buồn hiu một hồi lâu rồi bước ra ngoài. Chàng gặp cô Chúc ngồi khóc dựa vách, có bé Hùng ngồi một bên. Chàng bước lại ngồi chum nhum một khóm rồi hai người xầm xì bàn bạc với nhau.

Trong nhà im lìm buồn bực. Hào bật tin tới năm sáu năm, ai cũng tưởng chết. Té ra chàng còn sống lại được trở về nhà. Mà mừng chưa rồi mà lại gây buồn, cha bối rối phận cha, con bối rối phận con, cha khó xử với cô Quyên, con khó xử với cô Chúc. Vì

vậy mà cha nằm trên giường bệnh cha ưu phiền, con ngồi ngoài vách con rơi lệ.

Cô Quyên vô trong náy giờ, cô cặm cụi làm cá nấu cơm dọn cho Hào với Chúc ăn. Bưng mâm cơm ra để trên ván rồi cô bước ra ngoài kiếm Hào. Thấy Hào đương ngồi nói rù rì với Chúc, cô mời hết hai người vô ăn cơm.

Hào muốn giả lả cho cô Quyên hết phiền mình, nên đứng dậy ép Chúc dắt con vô ăn cho Quyên vừa lòng.

Hào với Chúc mới ăn được vài miếng cơm thì thấy cô Quyên ở trong buồng bước ra, tay xách gói áo quần.

Hào hỏi:

– Em tính đi đâu?

– Em về. Hồi năm trước, lúc ra đi, anh cậy em trong khi anh vắng mặt, em chăm

nom giùm cha. Nay có anh về rồi thì phận sự của em chấm dứt, nên em xin từ mà về.

Ông Thuận nằm trên giường nghe cô Quyên nói như vậy thì ông tiếp mà nói:

– Ủ, thôi con về mà nghỉ. Cha cảm ơn con lắm. Mấy năm nay cha nhờ có con cha mới còn sống đây. Dầu thế nào cha cũng kể con là con dâu của cha, chớ cha không biết ai hết.

Cô Quyên bước lại từ biệt ông Thuận nói chào Hào và Chúc xách gói đi về.

Vợ chồng ông Bá hộ Cẩm đương ngồi trong nhà nói chuyện với nhau, bỗng thấy cô Quyên lơn tơn đi vô sân, tay xách gói áo quần.

Ông bà đều lấy làm lạ, nên có ý chờ cô vô đặng hỏi coi về có việc gì hay không. Chừng Quyên bước vô nhà ông Bá hộ liền hỏi:

– Con về thăm nhà, sao lại đem áo quần về nữa?

– Có anh Hào về rồi, nên con đem áo quần về.

– Ủa! Hào về bao giờ? Sao không thấy nó đi ngang qua đây?

– Ảnh về hồi nửa buổi, đi ghe nên ghé bến ở trỏng.

– Té ra nó còn sống. May quá! Vậy mà anh sui cứ nói nó chết hoài. Nó có nói mấy năm nay nó làm giống gì ở đâu hay không? Tại sao nó không về, để cho người ta trông nó dữ vậy?

– Ảnh về có dắt vợ con ảnh về nữa.

– Trời đất ơi! Làm cái gì kỳ vậy? Vợ con ở đâu mà nó kiếm đó? Còn nó về có kè có cánh như vậy, ông già nó có nói làm sao hay không?

– Để rồi con thuật hết cho cha mẹ nghe.

Cô Quyên để cái gói lên ván, sau lưng mẹ.

Bà Bá hộ nói con bà nói lắm bầm:

– Mấy năm nay con nhỏ cực khổ với ông già chồng nó hết sức. Té ra làm mọi mà không ơn. Ví như thằng Hào chết, dầu con mình phải nuôi cha chồng nó mãi đời mình cũng không phiền, chớ con mình chịu cực nuôi cha nó đặng nó cưới vợ khác, ăn ở ngược đời như vậy ai chịu nổi.

Ông Bá hộ can gián:

– Bà nó đừng nóng giận. Để thủng thảng nghe cho rõ rồi sẽ liệu. Chắc cũng có duyên cơ sao đó nên mới sanh trặc trẹo như vậy. Chớ Hào học giỏi lại có tánh cẩn thận, có lẽ nào nó vong ân bội nghĩa đâu mà giận. Hào về nói làm sao đâu con Quyên thuật lại cho cha mẹ nghe thử coi con.

Cô Quyên bình tĩnh như thường, không giận mà cũng không buồn. Cô ngồi dựa bên mẹ chậm rãi lập lại cho cha mẹ nghe những lời Hào nói với ông Thuận lúc nãy. Cô thuật chuyện Hào ra trận xung phong bị đạn trúng chân nên té quỵ trên đám cỏ. May có người công đem ra gọi cho xe bò chở đi lánh nạn. Đi một đêm một ngày lên tới Củ Chi. Có bà Năm nghe chiến sĩ bị đạn bà động lòng thương nên chứa trong nhà mà nuôi bệnh. Người con trai của bà thì lo thuốc mà cứu, còn người con gái nhỏ thì lo săn sóc đêm ngày. Hào đau đớn nhức nhối, thấy cái chết trước mặt trót cả năm thân thể ốm yếu không ngồi dậy được. Nhờ có cô Chúc tận tụy nuôi bệnh, xúc thuốc dứt cơm, chịu cực khổ chịu dơ dáy cô cũng không nệ, nên mới khỏi tay tử thần mà phục sức lần lần lại được. Gần hai năm Hào mới đi đứng chút đỉnh trong nhà được, Hào muốn về ngật vì ở Củ Chi không có sông rạch và

ghe xuống mà muốn đưa, còn đi bộ thì sức ốm yếu, lại chân có tật nên đi nhút nhắt làm sao mà đi xa cho nổi, trong lúc Hào ngoắc ngoải, hết sợ chết nữa, chàng mới cảm tình cô Chúc. Cô nọ sẵn sóc lâu ngày rồi cô cũng cảm tình với chàng. Hai đảng gần gũi riết rồi giao tình với nhau mới sanh được một đứa con trai, bây giờ đã biết đi biết nói. Năm nay Hào thiệt mạnh rồi, còn ốm mà đi nhút nhắt mà thôi. Chàng nhớ xứ sở nên mới mượn xe bò đưa qua chợ Thủ Dầu Một kiếm ghe mà về. Cô Chúc dắt con đưa đi. Qua Thủ Dầu Một may gặp ghe đường sửa soạn chở thuốc chở đường xuống Gò Công mà bán, nên Hào với Chúc xin quá giang mà về đây.

Ông Bá hộ nhớ lại hồi nãy có người gánh đường với thuốc đem bán trong xóm. Nhà ông có mua. Bây giờ ông mới hay Hào về ghe đó.

Ông kêu bà mà nói:

– Hồi nãy tôi đoán trúng, bà nó thấy chưa? Phải có duyên cơ sao đó Hào mới làm như vậy, chớ đâu phải nó tính bỏ con mình nên cưới vợ khác. Nó nhờ cô Chúc cứu nó khỏi chết, nên nó cảm tình cảm nghĩa mà gây cuộc tình duyên. Nếu thiệt nó có ý bỏ con Quyên thì nó về đây làm chi.

Bà Bá hộ nói:

– Chuyện này phải xử làm sao đây? Tôi coi khó lắm.

Ông Bá hộ hỏi cô Quyên:

– Hào về có dặt vợ con đùm như vậy rồi, ông Thuận có nói làm sao hay không?

Cô Quyên cười mà đáp:

– Ông già chồng con tối mắt nên hồi mới về ông vui mừng lắm, bởi vì ông có thấy mẹ con cô Chúc đâu. Chừng anh Hào

thuật chuyện, anh nói tới vợ con, thì ông nổi giận. Ông bỏ đi lại giường mà nằm, cứ nói: “Tao biết một mình con Quyên là con dâu của tao mà thôi. Tao không biết ai nữa hết. Vợ mày thì mày làm sao mày làm”. Hồi nãy con nói mà về, ông cũng còn nói như vậy. Ông kể một mình con là dâu thôi.

Ông Bá hộ cười mà nói:

– Anh đó khó lắm. Anh nói như rửa chén xuống đất vậy, không dễ gì mà cãi với anh. Chuyện này khó xử thiệt. Con Quyên thì nó bỏ trâu cau đủ lẽ. Nó lại có công nuôi ông già chồng đến năm sáu năm. Cô Chúc thì tình cờ ngẫu hiệp, không phải vợ của cha mẹ định, cũng không có cưới hỏi, nhưng mà có công nuôi dưỡng săn sóc Hào hơn ba năm Hào mới khỏi chết, cô lại ăn ở với Hào có một đứa con rồi, hai đảng đều có ơn nghĩa hết, bây giờ bắt đảng nào bỏ đảng nào cũng không khỏi bị phiền trách.

Cô Quyên xách gói quần áo đem vô buồng.

Vợ chồng ông Bá hộ ngồi bàn luận tiếp chuyện đó. Bà Bá hộ cho ông Thuận định phải, ý bà không chịu nhận cô Chúc. Ông Bá hộ cãi với bà Bá hộ, ông nói mấy năm nay cô Chúc đã ăn ở với Hào, cha mẹ cô bằng lòng, vợ chồng đã có con, chòm xóm đều hay hết, nếu ông Thuận làm gắt đuổi cô về xứ, thì cô mang tiếng xấu với thiên hạ, cô còn mặt mũi nào mà trở về với cha mẹ. Nếu ông Thuận đuổi cô Chúc thì tội nghiệp cho thân phận của cô lắm. Còn nếu Hào phải vâng lời cha mà đuổi cô Chúc về xứ đặng cưới con Quyên, vì thì đạo làm con Hào, không dám cãi, nhưng vì tình nghĩa Hào phải đau khổ trong lòng hoài, cưới Quyên về, ra vô thấy mặt, như nhắc chuyện cô Chúc, thì làm sao Hào yêu Quyên cho được, mà sợ còn oán nữa là khác.

Trong lúc cô Quyên về thuật chuyện của Hào cho cha mẹ nghe đây thì trong nhà ông Thuận, cậu Hào bối rối hết sức. Ăn cơm rồi Hào nói nhỏ biểu cô Chúc dọn dẹp, cứ làm công việc trong nhà như thường. Cậu dặn cô ở nhà với cha, để cậu đi thăm ông Bá hộ, là cha cô Quyên, coi ý vợ chồng ông Bá hộ như thế nào.

Hào ra thưa cho cha hay đặng đi thăm ông Bá hộ. Ông Thuận không cản, nhưng ông nói gay gắt.

– Đi thăm rồi nói giống gì? Còn tình nghĩa gì đâu mà thăm viếng?

Hào nói:

– Phải đi thăm mới khỏi thất lễ.

Hào nói rồi đi liền. Ra sân, Hào mới thấy ông chủ ghe đương đứng tại bến. Hào đi ngay lại mà hỏi ông tính ở đây bán mấy bữa rồi đi. Ông nói nội ngày nay chắc bán

giáp xóm Tre hết. Người ta nói tại Vàm Rạch Bàng bây giờ có nhóm chợ đông đảo có nhà cửa nhiều. Vậy ông tính chiều nay ông dờ ghe ra đó đậu bán vài ba bữa, cho bạn gánh vô bán mấy xóm chung quanh. Như thuốc, đường còn nhiều thì ông mới liều mạng vô chợ Gò Công chớ vô đó có Tây u khó lòng quá. Hào nói cô Chúc muốn quá giang ghe ông mà trở về Thủ. Vậy nếu ông dờ ghe ra chợ Vàm mà không có cô Chúc ra đó xin đi liền, thì chừng bán hết đồ rồi ghe về ngang đây xin ông ghé cho cô quá giang.

Ông chủ ghe chịu. Ông nói chắc ông sẽ ghé đặng mua ít chục gạo lúa chở về Thủ vì lúa ở đây giá rẻ quá.

Hào từ biệt ông rồi nhứt nhắc đi ra nhà ông Bá hộ. Cậu đi ngang cửa ông Phó Tha, ông Tha ngó thấy, ông chạy ra mà mừng lẳng xằng rồi để cho cậu đi. Ông hứa chừng cậu về ông sẽ lại nhà thăm đặng hỏi coi mấy

năm nay cậu xiêu lạc xứ nào mà không có tin tức chi hết.

Hào ra tới nhà ông Bá hộ vừa bước vô sân thì gặp Hai Kỳ. Anh em mừng nhau, Kỳ nói Hào ốm quá, lại đau chân, Hào vén ống quần đưa theo cho Kỳ coi, rồi anh em dắt nhau vô nhà.

Vợ chồng ông Bá hộ chắc thế nào Hào cũng ra thăm, bởi vậy thấy Hào thì vợ chồng ông không lạ gì, nhưng cũng lại cửa đón mà mừng rề.

Bà Bá hộ thấy Hào ốm hơn xưa nhiều, mà chàng lại bước không gọn gàng ngay thẳng, bà hỏi bị đạn đến mang tật hay sao. Hào phải kéo ống quần trình theo ở bấp chân cho cha mẹ vợ xem nữa. Bà thấy theo lớn quá nên bà thấy động lòng mà chắc lưỡi. Bà quên giận bỏ hờn, hỏi Kỳ nhắc ghế cho Hào ngồi, vợ chồng bà với Kỳ ngồi chung quanh hỏi thăm chuyện của Hào lại cho rõ,

vì sợ Quyên phiền rồi thêu dệt nhiều điều không đúng với sự thật.

Hào mới thuật hết đầu đuôi cho cha mẹ và anh vợ nghe, cũng như đã nói với ông cha ruột rồi hồi sớm mới. Chàng kể chuyện kiến trúc đại đồn, cách sắp đặt phòng thủ. Trót cả năm bên địch được binh tiếp viện mới mở cuộc tấn công. Hào quăng bút cầm dao mà theo đội xung phong nên bị thương nặng tại bắp chân, may nhờ có người công giùm ra khỏi chiến trường rồi thì đại đồn thất thủ, binh ta tan vỡ. Hào được xe bò chở giùm đi lánh nạn, đi cả đêm ngày mới lên tới Củ Chi. Vết thương ra máu nhiều quá, Hào chắc sắp chết, không còn mong gì nữa. Có bà Năm là một góa phụ hảo tâm ở Củ Chi, bà rước về nhà cho con trai bà lo kiếm thuốc men và để cho đứa con gái là cô Chúc, chăm nom đêm ngày thoa thuốc, đút cơm giặt áo quần, chịu dơ dáy. Hào nói phải chịu đau nhức cả năm mới thấy khỏi

chết. Chàng tỉ mỉ kể cách tận tụy và cực nhọc của cô Chúc đặng cứu chàng khỏi tay tử thần. Vì cảm ân nghĩa nặng nề, lại trai gái gần nhau lâu ngày mới gây cuộc tình duyên rồi sanh con. Chàng nói muốn về xứ sở lâu rồi, ngặt chàng còn ốm yếu quá, vết thương cũng chưa thiệt lành, lại Củ Chi cũng không có ghe xuống, nên chàng phải nấn ná ở đó cho tới năm nay thiệt mạnh rồi cô Chúc mượn xe bò đưa chàng qua Thủ Dầu Một kiếm ghe đi bán đường bán thuốc mà xin quá giang đặng đưa chàng đi luôn về đây.

Ông Bá hộ ngồi chăm chỉ nghe, nhứt là nghe cái đoạn thất đại đồn với cái đoạn cô Chúc tận tụy chịu cực chịu khổ mà săn sóc cứu Hào cho khỏi chết.

Hào nói dứt rồi ông Bá hộ hỏi:

– Trước khi con phối hiệp với cô Chúc con có nói cho cô biết con đã có hứa hôn

với con Quyên rồi hay không?

– Thưa có. Con nằm dưỡng bệnh, cô xắn bần một bên mà săn sóc. Lúc buồn cô hỏi thăm gốc gác và gia đạo của con. Con có tỏ thiệt hết cho cô nghe.

– Cô biết con đã có hứa hôn với người ta rồi, mà cô còn bằng lòng ăn ở với con, cô làm như vậy thì quấy lắm. Cô đoạt hôn của người ta.

– Thưa cha, gần nhau lâu ngày rồi trời khiến cô đem lòng thương con. Con có nhắc sự con có hứa hôn với cô Quyên, bỏ trầu cau rồi, nhưng vì có giặc nên chưa cưới. Cô nói cô thương con, cô không nể chi hết. Cô đã cứu con thoát khỏi tay tử thần, bây giờ cô phải lo tiếp dưỡng cho con thiệt mạnh, đặng con trở về xứ sở. Cô làm cợ con trong một năm cũng đủ cho cô vui lòng, vui vì cứu được mạng của một chiến sĩ. Chừng con mạnh con về thì cô ở lại nuôi mẹ già,

thương nhau thì tưởng nhớ nhau cũng đủ. Năm nay con về. Ở với nhau có một đứa con. Cô không nỡ giành con vì nó là con trai, cô phải để nó theo cha đặng dạy dỗ. Sở dĩ cô đưa con xuống tới đây là vì thấy con còn yếu, không đành để cho con đi một mình. Lại cô cũng trứ con, nên muốn đưa nó đi tới nơi chốn đặng sau có nhớ thì biết chỗ mà đi thăm chớ không có ý chi khác.

– Nếu vậy thì cô Chúc này biết đều quá. Bây giờ con dắt mẹ con cô về nhà, sớm mời này anh sui tính lẽ nào?

– Con xin thưa thiệt với cha mẹ, khi ra đi cô Chúc theo đưa con, mà con không cản, là vì con thâm tính về đây con tỏ hết sự tình cho cha mẹ hai bên biết, rồi con chịu lỗi với cha mẹ hai bên và chịu lỗi với cô Quyên nữa. Nếu cô Quyên nghĩ ân nghĩa nặng dày của cô Chúc đối với con, rồi rộng dung để cho cô Chúc lại đây để cô khỏi phân ly đứa

nhỏ của cô thì tốt, cô khỏi buồn rầu khi xa con, còn con thì con được vương tròn ân nghĩa. Chẳng dè về tới hồi sớm mơi, cha con nghe con có vợ con, thì cha con giận hờn, nói biết một mình cô Quyên là dâu mà thôi, chớ không nhìn nhận người nào khác. Mà con dòm thấy ý cô Quyên cũng không vui lòng, nên cô bỏ đi về. Thấy tình thế như vậy hồi nãy con có dò ý cô Chúc coi cô tính lẽ nào. Cô nói cô tưởng thuận hòa thì cô xin cho cô ở lại đây, trước cô được sum hiệp với đứa con nhỏ dại, sau cô giúp đỡ nuôi dưỡng con yếu đuối. Bây giờ cô thấy cô vui thì nhiều người buồn. Vậy thì cô chịu buồn một mình đặng để cho nhiều người vui. Cô tính cô sẽ kiếm ghe đặng trở về nuôi mẹ, trời khiến cô chỉ được gần con ít năm mà thôi, thì cô phải vâng mạng trời chẳng phiền trách ai hết. Hồi mới gặp nhau cô khẩn vái cứu con khỏi chết đặng chung sống cùng nhau trong ít năm. Lời

ước nguyện ấy đã thực hiện y như vậy. Cô không dám mong mỗi hơn nữa.

Ông Bá hộ với Hai Kỳ nghe như vậy thấy đều cảm động, cảm thấy cô Chúc là gái phi thường, ham lo cho người hơn là lo cho mình, dám hy sinh để tạo hạnh phúc cho người hưởng.

Ông Bá hộ hồ thầm về cái ý ông tưởng cô Chúc quyết đoạt hôn nhân của cô Quyên mà ông biểu lộ hồi nãy. Bởi vậy ông hồi tâm mà hỏi Hào:

– Mà bây giờ con đã có vợ có con, nhưt là có người vợ đã có công cứu con thoát chết, vậy con có tính cưới con Quyên hay là tính hồi hôn? Cha đã hiểu sự tình của con rồi, dầu con hồi hôn cha cũng không trách được.

– Thưa, duyên của con đối với cô Quyên là duyên cha mẹ định. Dầu thế nào

con cũng phải cưới chớ đâu dám thay dạ đổi lòng.

Ông Bá hộ châu mày mà ngó vợ và nói:

– Hồi nãy bà nói chuyện nầy khó xử. Thiệt khó lắm chớ không phải dễ. Kỳ vô kêu con Quyên ra đây cho cha hỏi một chút.

Hai Kỳ vô trong kêu cô Quyên ra.

Ông Bá hộ nói:

– Quyên, nãy giờ Hào đã thuật hết công chuyện cho cha mẹ nghe rồi. Nó nói cũng y như lời con nói vậy. Nó lại nói cô Chúc đưa cha con nó về đây là có ý muốn biết chỗ ở đặng sau có nhớ con thì lên xuống mà thăm. Chớ chi gia đạo của Hào xui thuận ấm êm bắt cô ở đây luôn đặng cô giúp chồng và nuôi con thì cô không nệ gì. Té ra cô thấy tại cô mà sanh ra xào xáo trong gia đình nên cô tính cô trở về nuôi mẹ. Còn Hào thì bắt con nó ở lại và cũng dâng lễ vật cưới

con là duyên của cha mẹ định, cha muốn biết ý con thế nào.

Quyên lại đứng sau lưng mẹ mà nói:

– Thưa, cha mẹ định sao thì con phải nghe vậy. Con không dám cãi. Nhưng con nghĩ anh Hào đã có vợ có con rồi thì thôi. Anh còn cưới con nữa làm chi?

Ông Bá hộ nói:

– Cha chả, con nói gai gắt làm chi vậy con. Công chuyện đã rồi lắm rồi, con còn khuấy cho rối thêm làm chi nữa.

– Thưa, con muốn gỡ rối chớ có tính khuấy rối đâu. Cô Chúc ra công cứu anh Hào khỏi chết rồi ăn ở với anh đã được một mặt con. Nếu không có cô Chúc thì anh Hào đâu còn mà trở về đặt xin cưới con. Ví như con kể mâm trầu cau mà giành anh Hào thì con hèn quá. Vì vậy nên con phải lui bước nhường anh Hào cho cô Chúc là

phải hơn. Anh Hào phải ăn ở luôn với cô Chúc đặng tròn ơn tròn nghĩa. Con lấy thiệt tình mà nói, chớ không phải nói gay gắt. Con xin làm em của anh Hào, con ở độc thân, trọn đời mà phục dịch cha mẹ.

Ông Bá hộ ngồi suy nghĩ một chút rồi ông nói với Hào.

– Con biểu cô Chúc khoan về. Để thủng thảng cha tính coi, ví như cô chịu ở luôn dưới nầy rồi con cưới con Quyên hay không?

Hào vội vã đáp:

– Việc con cưới cô Quyên là việc cha mẹ hai bên quyết định. Dầu cô Chúc ở hay về con cũng phải cưới. Con không được phép thối thác.

– Nếu cô Chúc ở lại mà con cưới con Quyên nữa, té ra con hai vợ, rồi ai làm lớn ai làm bé? Cái đó càng khó xử nữa. Con ăn

ở với cô Chúc trước, lại có sanh con, nếu để cô làm lớn thì sợ con Quyên không vui.

– Thưa không, cô Quyên là vợ của cha mẹ định, lại định trước rồi nữa, tức thị cô ở ngôi chánh thất. Ai giành với cô được. Huống chi cô Chúc có muốn tranh làm lớn làm bé chi đâu. Cô thường nói miễn cô được ở đặng phục dịch con và gần thẳng nhỏ thì cô vui lòng, dầu cô ở địa vị nào cô cũng không kể.

– Nếu vậy thì dễ một chút. Bây giờ còn khó có anh sui ở trông mà thôi. Cha phải bàn lại với anh mới xong.

Cô Quyên nói:

– Thưa cha, vợ lớn vợ bé khó lòng, làm sao khỏi xích mích cho được. Con muốn anh Hào ở luôn với cô Chúc, anh không cần cưới con nữa làm chi.

Ông Bá hộ trợn mắt mà nạt:

– É! Con đừng có cãi. Trai năm thê bảy thiếp gái chính chuyên một chồng. Vợ lớn vợ bé sao lại khó lòng. Bực vua có tới cả trăm vợ. Còn quan thì có vợ rồi có thiếp, lại thêm có hầu nữa. Có xích mích gì đâu, nước mình có “chế độ đa thê” đàn ông có mấy vợ cũng được, bởi vậy mới có tục ngữ “Ba bà giúp một” đó chớ.

Cô Quyên không dám cãi nữa.

Ông Bá hộ nói với Hào:

– Thôi, con về mà nghỉ. Để xế mát cha vô, cha nói chuyện với anh sui rồi sẽ hay.

Hào đứng dậy từ cha mẹ vợ với Hai Kỳ và Quyên mà về.

Bà Bá hộ ngó theo mà nói với ông:

– Hồi con Quyên về nói Hào có dặt vợ con về nữa, tôi nghe tôi phát giận. Bây giờ tôi nghe Hào nói chuyện cô Chúc tôi động

lòng quá. Mình làm gắt tội nghiệp phận cô chớ. Ông nó tính để cô ở lại làm bé thì phải lắm.

Ông Bá hộ nói:

– Tồi nghĩ đuổi cô thì bất nhân bất nghĩa quá, nên tôi mới tính như vậy cho đâu đó vuông tròn. Ngặt lão Thuận gắt gao lắm. Không biết nói lão chịu hay không chớ.

Cô Quyên nói:

– Bộ giận lắm. Con sợ cha giải hòa không được đâu.

Cô nói rồi bỏ đi vô trong.

Bà Bá hộ chỉ theo mà nói với ông:

– Nó dựa hơi ông Thuận nên bộ nó không chịu bắt cô Chúc ở lại làm bé thấy hôn.

Ông Bá hộ nói:

– Nó làm con, tôi biểu sao nó phải nghe vậy. Con nít mới lớn lên, nó có biết phải quấy gì đâu. Ở đời mình phải biết thương người. Mình muốn cho phần mình, ai chết mặc ai, ăn ở như vậy thì cất đầu lên sao nổi.

CHƯƠNG 8

Mặt trời đã xế bóng.

Hào ở ngoài nhà ông Bá hộ nhút nhắc đi về. Vô gân tới cửa chàng thấy mẹ con cô Chúc ngồi chồm hổm tại ngạch cửa, mặt buồn hiu. Trong nhà thì ông Thuận nằm im lìm trên giường như nằm ngủ.

Quang cảnh buồn bực hết sức. Chết đi sống lại mà về tới nhà cha con sum hiệp vui mừng, nào dè không thấy vui mừng mà lại thấy phiền não. Tuy Hào không nở tiếc sao năm trước chàng không chết phứt tại chiến

trường, hay là tiếc sao hăng hái trở về quê cũ làm chi, song đứng trước hoàn cảnh thế thảm như vậy chàng chẳng khỏi héo ruột gan, ứa nước mắt.

Chàng ngoác cô Chúc ra ngoài sân mà hỏi nhỏ:

– Qua đi này giờ ở nhà cha có nói tiếng chi với em không?

– Không. Hồi này em thấy cha dậy cha bước xuống đất, em lật đật bước vô hỏi cha muốn đi đâu để em dắt cha đi. Cha khoát tay mà nói không cần, vì cha biết đường rồi, cha mò đi ra đằng sau tiểu tiện. Chùng trở vô cha cũng mò mà đi. Em đi vô coi chùng vậy thôi, chớ em không dám nói chi hết. Anh đi thăm ông Bá hộ, chắc anh còn nghe thêm nhiều lời cay đắng nữa phải hôn?

– Không có. Qua thuật rõ sự tình của qua cho hai ông bà nghe. Qua thấy ông bà

cảm động nên không nỡ trách qua. Ông nói chiều mát ông sẽ vô đây mà bàn tính công chuyện của mình với cha.

– Em thấy chỉ có cách em phải từ biệt mà về Củ Chi mau mau thì anh mới gây thuận hòa đầm ấm lại được. Em rất tiếc hồi sớm mời em theo anh lên nhà làm chi mà sanh sự cha hờn cha giận, vợ trách phiền. Em đưa anh với Hùng tới nhà thì đủ rồi. Em ở luôn dưới ghe rồi theo ghe trở về thì xong quá.

– Ông Bá hộ dặn em khoan tính về. Đợi ông vô nói chuyện với cha rồi sẽ hay.

– Ghe còn đậu mà bán đường bán thuốc kia. Hồi nãy em có ra hỏi ông chủ ghe thì ông nói chiều tối ông sẽ lui ra đậu ngoài chợ Rạch Bạng mà bán vài bữa. Vậy chừng ghe lui em theo ghe mà đi cho rồi.

– Không, gấp gì, qua có dặn ông chủ ghe chùng về ghé đây coi như em về thì ông rước em. Ông hứa ông sẽ ghé đặng mua lúa chở về Thủ. Đợi chiều coi ông Bá hộ với cha bàn tính thế nào sẽ liệu.

Hào với Chúc dắt con đi vô nhà.

Hào đi ngay lại chỗ cha nằm mà nói:

– Hồi sớm mời cha ăn cơm nửa chùng kể con về nên cha thôi ăn. Con chắc cha đói bụng. Để con biểu nó nấu cơm sớm cho cha ăn nghe hôn cha?

Ông Thuận nói:

– Thôi, thôi, tao không muốn ăn uống gì nữa hết. Đừng có nấu thất công.

Chú Hợi đi trong ruộng về, chú thấy Hào với Chúc chú không biết khách lạ ở đâu đến, ngoài bến lại có ghe đậu, nên chú ngó trân trân mà đi thẳng vô nhà mà thay

áo quần vì cắt cỏ trong lúa nên ướt hết.

Hào đợi chú thay đồ rồi mới vô nói cho chú biết. Chú mừng và hỏi cô Quyên đi đâu. Hào nói cô Quyên đã về ngoài nhà cô và khuyên chú Hợi nấu cơm giùm đặng cho cha ăn, vì sợ cha đói, thăm tính chú Hợi nấu cơm rồi mời cha ăn chắc cha chịu ăn. Hào nói nhỏ với cô Chúc biểu phụ nấu cơm bởi chú Hợi.

Ông Bá hộ nói với Hào xế mát ông sẽ vô. Mà Hào về rồi, ông bút rút ngòi nhà không yên, cách một lát ông lấy dù che mà đi. Muốn có người tiếp sức mà khuyên giải ông Thuận, nên ông ghé nhà Phó Tha cho hay Hào còn sống và đã về, rồi thuật luôn chuyện Hào về dất vợ con làm cho ông Thuận bất bình, giận con đuổi dâu, mất hết hân hoan hòa nhã. Ông mời Phó Tha đi với ông đi vô khuyên giải ông Thuận trên dưới an vui trong ngoài đầm ấm. Phó Tha chịu

đi liền. Đi đặng mừng cho Hào may mà trở về chung sống cùng bà con chòm xóm.

Hào thấy ông Bá hộ với Phó Tha đi vô lật đật ra sân mà mừng. Phó Tha cũng mừng hỏi nói lảng xảng rồi Hào mời vô nhà.

Ông Thuận nghe tiếng hai ông bạn già thì ông ngồi dậy mò đi ra ván. Hào thấy cô Chúc lấp ló ở trong thì ngoắc ra chào hai ông khách.

Ông Bá hộ nhìn thấy cô Chúc thấy cô trạc Quyên, gương mặt cũng hiền lành, nhưng bộ Chúc mạnh khỏe hơn nhiều.

Phó Tha nói:

– Ở đời hễ làm phải thì có thánh thần phò hộ. Mấy năm nay ai cũng kể chắc cháu Hào không còn. Té ra nhờ thánh thần che chở nên ra trận bị thương nặng mà rồi cũng lành mạnh mà về được. Vậy đó người ta gọi là có phước đức. Anh hai đây có phước là

còn người con một, còn xóm Tre mình có phước khỏi mất nhà nho.

Ông Bá hộ nói tiếp:

– Hào làm trai hiến thân giúp nước, đã làm tròn nhiệm vụ thiết vinh quang quá. May khỏi chết, được trở về xứ sở, lại dắt về một đứa con, mà con trai nữa, cái đó mới quý chớ.

Ông Thuận nói:

– Quý giống gì? Nó làm cho tôi mang xấu chớ quý.

– Sao mà mang xấu.

– Tôi đã cầm trâu cau nói vợ cho nó rồi. Tôi đã kết tình sui gia với anh. Năm sáu năm nay con Quyên lo nuôi dưỡng tôi. Tôi ốm đau mù quáng nhờ có nó tôi mới sống được. Hào ra đi giúp nước, cái đó ai cũng khen. Đã đành như vậy, mà giúp nước thì

giúp chớ sao lại bội ước bỏ con Quyên mà ăn ở với người khác mấy năm nay, không thềm thưa trước cho tôi hay, có con rồi dặt nhau về đây mà trêu bẹo. Nó làm như vậy không phải là làm cho tôi mang xấu, làm cho tôi hổ thẹn với anh sui, với con Quyên hay sao?

– Nó ra trận bị đạn gần gãy chân, thập phần tử nhứt phần sanh mà nhờ có cô Chúc chịu cực khổ chăm nom nuôi dưỡng mấy năm nó mới khỏi chết. Nó cảm tình cảm nghĩa gần gũi nhau rồi thương nhau. Nó nằm một chỗ làm sao đi về được mà thưa trước với anh. Anh bắt lỗi cái đó gắt quá.

– Nó thuật chuyện như vậy rồi anh tin hay sao? Nó bỏ con Quyên mà lấy người khác, rồi đặt chuyện nói nghe cho thiết yếu đặng chữa lỗi hơi nào mà tin.

– Coi! Nó bị đạn nát bắp chuối, theo lớn bằng bàn tay. Nó đi không ngay, đứng

không vững, bằng cứ rõ ràng, không tin sao được. Tại anh mù quáng nên anh không thấy nên anh tưởng nó đặt chuyện, chớ tôi biết thiệt mà tôi không tin sao được. Hào, con giở thẹo cho chú Phó coi phải vậy hôn.

Hào bước lại vén ống quần mà trình thẹo cho khách xem.

Phó Tha xem rồi nói:

– Trời ơi! Thiệt thẹo thấy phát sợ. Thịt bắp chuối tiêu hết, hèn chi đi đứng không vững. Bị đạn như vậy làm sao sống cho được. Nằm một chỗ mà điều trị đôi ba năm là phải lắm chớ. Nghi nỗi gì.

Ông Bá hộ mới nói với ông Thuận:

– Theo ý tôi thì Hào đã có công giúp nước, lại bị thương nặng còn sống được đây là may, nó có lầm lỗi chút đỉnh mình nên dung chế cho nó. Tôi xin anh tha lỗi cho Hào đặng cha con hiệp hòa, trong nhà

vui vẻ, chớ Hào được sống mà về, lại bị cha giận hờn quở trách nó mất vui mừng, tội nghiệp cho nó.

– Anh muốn tha thì anh tha, chớ tôi là cha ruột nó tôi không thể tha nó được. Hơn năm năm nay tôi nhờ con Quyên nên mới còn sống đây. Nó bỏ con Quyên mà lấy vợ khác tôi tha sao được. Tôi chỉ biết con Quyên là dâu tôi thôi, tôi không biết ai hết nữa.

– Anh nhờ con Quyên nên anh sống. Thằng Hào nhờ có cô Chúc nên nó sống. Bây giờ anh nhìn nhận một người. Anh làm như vậy thì mất công bình. Quyên với Chúc đều có công ơn như nhau, sao anh lại yêu Quyên mà ghét Chúc? Anh phải suy nghĩ lại phải xử cho công bình sắp nhỏ mới phục.

Phó Tha tiếp nói:

– Hai cháu đều có công ơn cả hai. Vậy phải thương hết hai cháu mới công bình.

Ông Thuận nói:

– Đâu được. Con Quyên là tôi có cầm trâu cau đi hỏi cưới. Còn con Chúc, tôi có biết nó ở xứ nào, tôi không hay nó đụng thằng Hào bao giờ, tôi phải nhìn nó là dâu như con Quyên, tôi phải thương nó như con Quyên, cái đó không thể được. vậy thì hiếp con Quyên chớ công bình nổi gì. Nếu thiệt con Chúc có công cứu thằng Hào khỏi chết, và nếu nó là gái biết điều, thì nuôi Hào lành mạnh rồi nó đưa thằng nợ xuống đây mà giao cho con Quyên rồi nó trở về xứ nó. Nó làm như vậy tôi mới cảm ơn, tôi mới thương nó được.

Ông Bá hộ cãi:

– Anh thương như vậy thì thương cũng như ghét, ai màng anh thương. Để tôi nói

cho anh nghe. Chúc nuôi Hào trong nhà mấy năm nay ăn ở với nhau đã có con biết đi biết nói. Mẹ Chúc bằng lòng nên mới đâm ấm, xóm làng biết hết nên không có tiếng gì. Nay mẹ con nó xuống đây anh làm giận làm hờn anh đuổi nó về. Nghe nói nó tính để con theo cha cho cha dạy dỗ. Nếu anh đuổi chúc về tự nhiên nó sẽ dắt con nó về. Anh mất đứa cháu nội trai anh thấy hại hay chưa?

Ông Thuận giận nên nói:

– Bắt con sao được.

– Ủa! Con nó thì nó bắt. Anh có quyền gì mà cản được. mà ví như Chúc vị tình Hào, nó để con nó lại cho Hào dưỡng nuôi dạy dỗ thì xa con nó nhớ buồn rầu, tội nghiệp cho phận nó. Còn cái này nữa, bị đuổi trở về chắc nó bị chòm xóm chê cười, còn bị cha mẹ anh em hắt hủi. Anh phải xét chỗ đó mà thương phận nó.

Ông Thuận nín khe, suy nghĩ.

Ông Bá hộ thấy bộ ông sui dường như ăn năn nên đứng dậy mà nói rút:

– Anh phải suy nghĩ lại, phải biết thương người không nên ở ác.

Không dè ông Thuận lại còn nói.

– Tôi biết một mình con Quyên là dâu thôi. Tôi không muốn biết ai nữa hết.

Ông Bá hộ giận nên nói lớn:

– Thôi, đi về anh Phó. Chuyện nhà của anh, anh tính sao anh tính. Mình nói hết sức mà anh không thềm nghe.

Hai người khách ra tới cửa, ông Bá hộ đứng lại và day vô nói lớn:

– Này anh sui tôi nói trước cho anh biết, nếu anh nhẫn tâm đuổi con Chúc về, thì tôi nhứt định không gả con Quyên cho

thằng Hào. Anh kiện tới đâu anh kiện tôi không sợ.

Ông vói lấy cái dù móc trên cửa rồi kéo Phó Tha đi về.

Ông Thuận mò trở vô giường mà nằm.

Hào đứng ngó trôn trôn.

Cô Chúc ở trong ló đầu ra mà dòm. Hào day lại ngó Chúc lắc đầu, buồn hiu. Nãy giờ chú Hợi tiếp với cô Chúc lo bữa cơm chiều cơm cũng chín rồi, chú nghe khách về thì sửa soạn dọn cơm ông Thuận ăn. Hào bước vô thấy chú Hợi đương dọn cơm thì nói:

– Chú dọn rồi chú bung ra mời giùm cha tôi nghe hôn. Cha tôi còn giận tôi, nên tôi mời sợ cha tôi không chịu ăn. Hồi trưa tôi có thử rồi... mà cha tôi tối mắt, ăn một mình làm sao thấy tôm cá đặng gắp mà ăn?

Chú Hợi cười mà nói:

– Mấy năm nay có cô Quyên ăn với ông, cô gấp đồ cho ông ăn, chớ ông có thấy đâu.

Hào nói:

– Chú dọn rồi chú mời giùm. Hễ cha tôi qua thì tôi ăn với cha tôi đặt gấp đồ ăn.

Thiệt quả chú Hợi dọn rồi thì chú mời thì ông Thuận mò qua ngồi liền. Hào ngồi lại xúc cơm và gấp cá rồi đưa đĩa đưa chén mời cha. Ông Thuận chịu bưng mà ăn, nhưng ông cứ lặng thinh, không thèm nói chi hết. Hào ngồi ăn với cha đặt coi gấp đồ cho cha ăn. Hào vẫn sợ cha giận rồi thôi ăn, nên Hào cũng không dám gay nói chuyện gì hết.

Cô Chúc đã múc sẵn một tô nước để dựa bên Hào. Ông Thuận ăn, còn nửa tô ông mò cái chén rồi xối mà rửa miệng.

Ăn uống xong rồi ông Thuận bước chân xuống đất, Hào tưởng ông qua giường nằm. Té ra ông mò đi lại cửa rồi lần lần đi ra hè tiểu tiện. Mặt trời gần lặn, không khí mát mẻ, ông lần trở lại cửa mà chơi. Chùng ông muốn vô nhà, thì ông lạc hướng, nên đi ngay vô vách. Hào lật đặt lại nắm tay cha đi vô cửa. Ông rờ cánh cửa, biết được hướng rồi, thì biểu Hào buông tay để ông mò lại giường ngồi chơi.

Cô Chúc bưng mâm cơm vô trong rồi mẹ con ngồi ăn với chú Hợi.

Ông chủ ghe đường lên nhà kiếm Hào đặng từ giã mà lui ghe. Hào đưa ông ra bến, cô Chúc hay nên ăn cơm rồi cô dắt con ra bến mà đưa ông chủ ghe.

Cô Chúc tỏ ý muốn theo mà đi liền.

Hào cản, nói ghe còn đi bán cho hết đường hết thuốc rồi mới trở về.

Ông chủ ghe nói:

– Tôi có hứa với cậu thế nào chừng tôi về cũng ghé xóm này mua lúa. Bây giờ tôi ra đậu tại Vàm Rạch Bạng mà bán. Chợ ở gần đây. Vậy chiều một cô sẽ đi bộ ra đó cũng được, chẳng cần phải đi bây giờ. Còn nếu cô muốn ở đây chơi thêm một ít bữa thì bận về tôi sẽ ghé mà rước cô. Tôi hứa thì chắc, tôi không bỏ cô ở đây đâu mà sợ.

Ông chủ xuống ghe, biểu trao phụ nhỏ sào mà lui. Hào với cô Chúc đứng ngó theo, mặt mày buồn hiu.

Hào thấy trên sân, dựa mé rạch có mấy gốc bần lớn nằm nghiêng ngang, có lẽ mấy gốc của chú Hợi chở về bỏ đó mà phơi cho khô đặng bữa làm củi. Chàng biểu Chúc dắt con lại đó ngồi nói chuyện chơi.

Ngày đó nhằm ngày rằm. Mặt trời chen lặn. Dưới rạch nước lớn đầy mà tiếng chim

bìm bịp kêu vang trong đám lá dứa ở phía ngoài Vàm, báo tin nước sắp ròng, cũng như đã cho hay hồi nước mới lớn.

Chức hỏi Hào:

– Hồi trưa anh ra thăm ông Bá hộ, anh coi ý ông thế nào, mà hồi chiều ông cãi lẽ với cha, ông binh vực em dữ vậy?

– Hai ông bà nhờ có Quyên về nói trước nên đã có hay qua về mà lại có em với Hùng. Tuy vậy mà thấy qua ra, ông bà cũng mừng chớ không giận. Chừng nghe qua thuật rõ công chuyện gặp gỡ của mình rồi thì động lòng, không trách qua, mà cũng không ghét em. Ông kêu Quyên ra mà nói rằng em có ơn cứu qua khỏi chết, lại ăn ở với nhau đã có con, cha quá binh Quyên mà đuổi em về, thì tội nghiệp phận em, mà qua cũng buồn vì thấy em làm ơn lại mắc oán. Ý ông Bá hộ muốn em ở luôn dưới này, trước qua được tròn ơn nghĩa,

sau em khỏi hổ thẹn với bà con chòm xóm trên Củ Chi, mà em cũng khỏi buồn rầu nhớ thương em nhỏ. Qua cưới Quyên nữa thì qua hai vợ, việc đó là việc thông thường trong xóm, thiếu gì người đôi ba vợ. Qua hiểu ý Quyên muốn một mình một chồng, song cô không dám nói ra, sợ cha rầy. Cô nói trớ rằng em có công cứu qua khỏi chết, lại có con rồi, nên cô nhường qua cho em đăng qua khỏi mang tiếng vong ân. Phận cô thì cô ở nhà nuôi cha mẹ. Ông Bá hộ không chịu, nếu làm như vậy thì Quyên mang tiếng ghen tuông nên từ hôn.

– Em cũng không chịu, vì làm như vậy em cũng mang tiếng đoạt hôn của chị Quyên.

– Ông Bá hộ có ý muốn em ở luôn với qua. Qua cưới Quyên cho khỏi thất ước, lại khỏi cha mẹ giận. Quyên có cha mẹ cưới hỏi thì làm lớn, em ngẫu hiệp thì làm nhỏ.

Lớn nhỏ hòa hiệp với nhau mà giúp chồng và nuôi cha chồng. Ông biểu qua về, để chiều ông sẽ vô mà bàn tính với cha. Tại vậy nên hồi chiều mới có cuộc cãi lầy, rồi cha cứ khư khư không khứng nhìn nhận em là dâu, thành ra sui gia xích mích.

– Em xét lại tại em mà sanh ra kẻ buồn người giận, xào xáo gia đạo, xích mích sui gia. Chớ chi hồi sớm mơi em đưa anh về tới đây em ở luôn với ghe rồi trở về xứ sở em, em không chường mặt lên nhà, anh cũng giấu biệt đừng nói chuyện tình duyên của mình làm chi, thì xong xuôi quá. Ai cũng vui mừng niềm nở, khỏi giận hờn xích mích chi hết.

– Qua bỏ xứ mà đi ra trót năm sáu năm, nhằm lúc giặc giã lung tung. Qua không hiểu xứ qua loạn lạc thế nào, ai còn ai mất. Qua không dò xóm làng của qua còn yên ổn như thế này. Bữa nay qua nói thiệt với

em, qua thừa với bà già và nài nỉ với em mà đem em về dưới này đặng vợ chồng sum hiệp, mẹ con khỏi rời nhau, là vì qua tưởng trước quốc nạn thâm, nước mất, nhà tan, người chết, trẻ già đều phải kết, phải thương yêu nhau, nhứt là với phận qua đã chết may mà được sống lại thì ai cũng xét giùm hoàn cảnh đó mà hỉ xả cho qua về một lỗi nhỏ mọn, tại thời cuộc mà qua phải phạm. Qua chẳng dè lòng dạ của người vẫn còn hẹp quá. Phải qua dè như vậy thì qua nghe lời em qua có đem em theo làm chi cho qua phải tủi phận phải buồn lòng.

– Em xin anh đừng trách ai hết. Nếu anh phiên trách thì càng lỗi thêm. Hồi chiều em ở trong, ông Bá hộ với cha nói chuyện em nghe rõ hết. Ông Bá hộ biết thương phận em, thiệt em đội ơn ông hết sức, mà cha có nói lời này, em nghe em kính phục cha hết sức. Chớ chi em là gái biết điều, em cứu anh khỏi chết, em nuôi cho anh lành mạnh

em đưa anh xuống đây mà trả cho cha, cho chị Quyên, rồi em trở về xứ em, nếu em biết làm như vậy thì cha mới cảm ơn em, cha mới thương yêu em.

Em nghĩ lời cha nói đó đúng lắm. Em xuống đây đặng giựt chồng của chị Quyên chớ ơn nghĩa gì mà thương em. Còn chị Quyên, chị nói vì em có công ơn cứu anh khỏi chết, lại lỡ có con rồi, nên chị nhường chồng cho em mà đền ơn đáp nghĩa, ấy là lời phỉnh phờ dối trá, em tin làm sao được. Tại anh đã thấy cái chết trước mắt, nên anh nở lòng quảng đại, anh tưởng ai cũng như anh. Mà cũng tại em quê mùa khờ khạo, em tưởng ai cũng biết trọng nghĩa, ai cũng ham làm ơn như em. Đôi ta mù quáng tin tưởng tâm bậy, nên bước lỡ vào đường quấy. Vậy thì phải thối lui cho mau, thối lui cho mình khỏi hổ, khỏi buồn, thối lui cho người an vui, hết phiền hết giận. Em xin anh để cho em trở về xứ, càng đi mau càng

thêm hay. Chỉ có cách đó mới giúp cho anh gây lại được cái cảnh cha con thuận hòa, vợ chồng đầm ấm.

– Em lo phận qua còn phận em thì không nghĩ tới? Em trở về Củ Chi, em phải chịu tiếng chê cười, em phải ôm lòng phiền não, em sống làm sao được.

– Em sẽ rán em chịu, xin anh đừng lo cho em. Khi mới biết nhau, em hay anh đã có hứa hôn rồi, nên em thương anh, em tính gần nhau trong một thời gian mà thôi. Nay phải rời nhau, ấy là việc em biết trước, nên em không buồn chi lắm.

Hào lặng thinh ngồi suy nghĩ.

Trời đã sụp tối lần lần. Chú Hợi đã đốt đèn trong nhà, trăng đã lú mọc, nhưng bị mây án, sân vẫn lờ mờ.

Hào suy nghĩ thiệt lâu rồi thở dài mà nói:

– Em tính em trở về Củ Chi. Em về ở với mẹ già. Qua nghĩ làm như vậy ở dưới này qua mới hết rắc rối, mà ở trên kia em cũng tròn phận sự. Cuộc đời hiệp rồi tan, tan rồi hiệp. Việc vợ chồng là việc chăm năm chớ không phải một ngày hay một bữa. Nếu trời cho đôi ta mạnh mẽ hoài, thì có ngày cũng sẽ tái hiệp cùng nhau, hễ trong xứ hết loạn ly, thì đường đây lên Củ Chi không xa cho lắm. Qua có thể lên thăm em được. mà nếu em về em đem Hùng về hay là em muốn để nó lại dưới này?

– Em đã nhứt định để nó theo anh dạng anh dạy dỗ nó, chớ đem về làm chi?

– Em về một mình sợ em thương nhớ nó rồi em buồn.

– Không sao đâu. Con trai phải để nó gần anh dạng anh dạy dỗ nó.

– Nếu qua sợ em buồn, qua ép em phải

đem Hùng theo, có lẽ em nghi qua muốn đoạn tình nghĩa với em. Vậy qua lãnh thằng Hùng qua giáo dục. Thấy nó hằng ngày hàng giờ thì cũng như qua thấy em. Nó là di tích tình duyên của đôi ta. Có nó thì qua không thể quên cuộc tình duyên ấy được. Mà em tính chừng nào em đi?

– Đi sớm chừng nào tốt chừng nấy. Khuya này anh chỉ đường cho em ra chợ kiếm chủ ghe Thủ em xin ở theo ghe mà đi luôn.

– Khổ nỗi qua không có bạc tiền mà đưa cho em trả tiền ghe và ăn uống dọc đường. Bây giờ biết mượn tiền của ai. Qua không muốn cậy nhờ ông Bá hộ.

– Việc đó anh khỏi lo. Có hai nén bạc hồi lên Củ Chi anh đưa cho mẹ cất. Hôm mình đi mẹ có đưa lại cho em. Em còn giữ trong gói.

– Hai nén bạc ấy là bạc của ông Bá hộ tặng qua khi qua từ biệt mà đi lính. Nếu còn thì may mắn lắm.

– Để chúng vô nhà thì em đưa lại cho qua một nén. Em xin một nén để đi đường mà thôi.

– Em lấy hết cũng được.

– Một nén đã nhiều lắm rồi. Em chia lại cho anh một nén chớ lấy hết làm chi.

Hùng buồn ngủ, nên dựa trong lòng mẹ nó mà ngủ gục. Hào thấy vậy biểu Chúc ẵm em vô nhà cho nó ngủ.

Hào đi thẳng vô trong thấy chú Hợi đã ngủ khò. Chàng trở ra đứng gần đầu giường của cha, thì cha nằm im lìm, chắc cha cũng đã ngủ.

Bây giờ trăng lên cao dội ngoài sân sáng trưng. Hào tắt đèn rồi bảo Chúc ra sân nói chuyện chơi.

Vợ chồng ngồi giữa sân, trăng tỏ rạng, gió lai rai, to nhỏ bàn tính với nhau, rồi hiệp ý khuya quyết định nấu cơm ăn rồi sáng Hào đưa cô ra đường cái chỉ chợ cho cô biết đặt cô đi lại đó kiếm ghe bán đường thuốc mà xin cho đi theo ghe. Vợ chồng rù rì, dan díu, dạn dò, hứa hẹn đủ điều, mà cũng chưa cho là hết, cứ bày tình tỏ ý với nhau đến gà gáy canh ba mới chịu vô nhà mà nghỉ.

CHƯƠNG 9

Trời rạng đông. Mặt trăng đã ngã về Rạch Bàng dội cây cỏ sáng lòa giữa quang cảnh im lìm an tịnh.

Chú Hợi thức dậy ngồi gãi đầu một hồi, rồi lấy con cúi thổi ra lửa mà đốt đèn, làm lộp cộp ở trong bếp.

Đêm nay cô Chúc nghĩ đến việc sắp lìa chồng lìa con mà về xứ, cô thất thểu trong lòng, nên cô nằm mơ hoài, cô ngủ không an giấc. Nghe chú Hợi làm rột rột ở phía

sau, rồi lại nghe tiếng gà cồ gáy vang trong xóm, cô biết đã gần sáng nên cô ngồi dậy bới đầu. Nhìn con trong bóng tối, thấy con nằm ngủ thanh thoi, cô cảm xúc đưa tay vuốt ve rồi cúi xuống ôm mặt con mà hun, nước mắt tuôn dầm dề. Cô ngó qua bộ ván ngang đó, cô thấy Hào nằm thim thiếp, cô càng cảm động hơn nữa.

Cô Chúc sợ bận bịu với chồng con cô sẽ nản chí cương quyết, bởi vậy cô lau nước mắt rồi bước chân xuống đất mà đi vô trong.

Chú Hợi thấy cô thì hỏi:

- Mợ dậy làm chi sớm dữ vậy?
- Tôi sửa soạn đặng đi về.
- Vậy à?
- Chú nấu cơm hay là làm gì đó?

– Ủ, nấu ba hột cơm ăn rồi đi vô ruộng cho sớm.

– Chú làm ơn nấu nhiều nhiều một chút đặng cho tôi ăn với.

– Được, được.

Cô Chúc đi ra sau múc nước rửa mặt. Cô thấy chú Hợi vút gạo đặt nồi cơm lên bếp rồi bắt cá bống làm đặng kho. Cô trở ra trước, nhờ vách thưa nên ánh trăng gọi sáng trong nhà cô mới mở gói áo quần lấy đồ của cô mà để riêng ra ngoài. Cô lấy hai nén bạc để một bên đó rồi cô gói đồ của chồng con mà để lại.

Hào ngồi dậy thấy trời gần sáng và thấy Chúc đang soạn áo quần thì bước lại gần. Chúc lấy hai nén bạc chia cho Hào một nén, còn một nén cô bỏ vào túi cô.

Hào đi vô trong thấy chú Hợi đương kho cá thì hỏi:

– Thường bữa cha tôi ăn cơm sớm hay là trễ.

– Sớm moi ông ăn cơm trễ lắm. Ông nói ăn sớm ông ăn không được, bởi vậy bữa nào khuya tôi cũng nấu đủ tôi ăn đặng tôi đi vô ruộng. Đến nửa buổi cô Quyên ở nhà mới nấu cơm nóng mà dọn cho ông ăn.

– Cám ơn chú. Tôi hỏi cho biết đặng tôi làm đừng trái ý cha tôi.

– Cá lóc kho với tép rang còn nhiều. Tôi mới kho thêm cá bống dứa nữa đây. Ở nhà chừng ông ăn cơm, thì hâm mà dọn cho ông ăn.

Hào đi ra sau mà rửa mặt, chừng vô thì thấy cô Chúc đương phụ với chú Hợi dọn cơm ăn. Chú Hợi hỏi Hào ăn cơm hay không. Hào lắc đầu nói để rồi sẽ nấu cơm ăn với cha.

Trong lúc cô Chúc đương ngồi trong

nhà bếp ăn cơm với chú Hợi. Hùng thức dậy không thấy cha mẹ thì bệu bạo kêu má. Hào lật đật ra bồng con rửa mặt cho con rồi biểu nó ngồi ăn cơm với mẹ, sợ đợi trưa mới cho nó ăn thì nó đói bụng.

Cô Chúc kêu con lại ngồi một bên, cô xúc một chén cơm và gấp cá để sẵn cho con ăn. Cô nghĩ bữa cơm này là bữa cơm chót cô ăn với con, bởi vậy cô cứ ngó con trong lòng héo hon buồn thảm. Hào liếc mắt thấy tình cảnh mẹ con dan díu chàng khó chịu nên bỏ đi ra ngoài trước.

Trời đã sáng. Chú Hợi dọn dẹp rồi chú xách cái mác đi vô ruộng.

Cô Chúc dắt con đi ra trước, thấy cha chồng vẫn còn yên giấc cô đi thẳng ra sân đứng nói chuyện với chồng, chẳng nói chuyện chi khác hơn là dặn dò nhau đặng có chia rẽ.

Mặt trời mọc. Ông Thuận thức dậy, Hào với Chúc không hay. Chùng day vô nhà thấy ông đương mò vách ra ngoài đi tiểu tiện, thì Chúc lật đật đi vô múc một tô nước bưng ra. Hào rước lấy đem lại cho cha rửa mặt.

Ông Thuận rửa rồi trả tô cho Hào và lần cửa trở vô ngồi tại bộ ván giữa nhà.

Chúc nói nhỏ với Hào để cô vô từ biệt cha mà đi cho sớm. Hào gặt đầu, đưa cái tô cho vợ đem vô cất. Chàng nắm tay con đứng ngoài sân mà chờ.

Cô Chúc vô để cái tô lên bàn, lấy gói áo của cô mà cầm trong tay rồi bước lại đứng trước mặt ông Thuận mà nói:

– Thừa cha con về. Con cầu chúc cho cha ở dưới này mạnh giỏi.

Ông Thuận ngạc nhiên hỏi.

- Về đâu?
- Thưa, con về xứ con.
- Hú, gấp dữ vậy?
- Thưa sẵn có ghe, nên con quá giang đi cho tiện.

Cô Chúc thấy cha chồng không nói gì nữa, cô mới chấp tay xá ông rồi đi ra sân. Hào thấy Chúc ra, mới cúi xuống bồng con, rồi vợ chồng nối gót nhau mà đi ra đường cái.

Ông Thuận ngồi trơ trơ trên bộ ván, không nói, cũng không cựa quậy, mà mặt mày buồn xo. Trong nhà im lìm, tứ bề vắng vẻ, chỉ nghe bầy vịt lội đi kiếm ăn dưới rạch, lác nhau nên kêu om.

Ông Thuận biết sớm mơi chú Hợi phải đi vô ruộng nên ông không kêu chú. Ông mới kêu Hào hai ba tiếng. Không nghe Hào

ứng đáp. Ông biến sắc, rồi kêu lớn «Hào A! Hào !»

Cũng không nghe Hào trả lời. Ông nói:

– Úy! Vợ chồng nó phiến tôi nên dắt tay nhau đi hết rồi chớ gì!

Ông nói mấy tiếng rồi ông nghẹn ngào, rơi lụy, ông không nói được nữa.

Trong lúc ấy Hào vác con đi trước, Chúc ôm gói áo đi theo sau. Hào đưa vợ ra đường cái đặng chỉ chợ Vàm Rạch Bàng cho vợ biết mà ra đó kiếm ghe bán đường bán mía.

Cô Quyên đứng trước giữa sân vãi lúa cho gà ăn, cô thấy Hào với Chúc đi ngang ngoài cửa ngõ, người vác con người ôm gói, không biết dắt nhau đi đâu. Cô bỏ quâu lúa xuống sân, rồi lẹ bước đi ra cửa ngõ đứng ngó theo.

Đường cái đi ra chợ dài theo hàng rào của ông Bá hộ nên từ cửa ngõ đi ra đường không bao xa. Quyên thấy Hào với Chúc tới đường cái thì đứng lại, rồi Hào đưa tay chỉ phía chợ Vàm Rạch Bàng mà nói với Chúc. Hai người nói với nhau rồi cả hai đều lấy vạt áo mà lau nước mắt. Hào để con đứng xuống đất. Chúc ngồi xuống ôm mặt con mà hun rồi lau nước mắt nữa.

Quyên nghĩ ông Thuận đuổi Chúc nên Hào phải đưa Chúc ra đây chỉ chợ cho Chúc biết đặt kiếm ghe mà về xứ. Hôm qua có nghe ông Bá hộ tả nỗi khổ của Chúc. Nếu buộc Chúc phải lìa chồng lìa con. Nay cô thấy cái cảnh chồng vợ phân ly, mẹ con đau khổ, thì cô động lòng khó chịu.

Quyên thấy Chúc hôn con một lần nữa, rồi lượm gói, nói ít tiếng với Hào mà đi. Thằng nhỏ chạy theo khóc kêu má om

sòm. Chúc đứng lại ngó con rồi lấy vạt áo đậy mặt mà khóc.

Trước tình cảnh thê thảm ấy. Quyên không thể chịu được nữa, cô xung xăng đi riết ra đường cái, vừa đi vừa kêu lớn:

– Chị Chúc! Chị Chúc! Đứng lại cho tôi nói chuyện một chút. Anh Hào kêu chị Chúc lại.

Chúc day lại thấy Quyên với Hào vừa kêu ngoắc, không biết có chuyện chi nên cô phải trở bước.

Quyên ra tới chỗ Hào đứng, thì Chúc cũng trở lại tới đó.

Quyên hỏi Chúc.

– Chị đi đâu đó?

– Tôi ra chợ kiếm ghe quá giang đặng về Củ Chi.

– Tại sao chị về gấp vậy?

– Tôi xuống đây tôi làm xào xào gia đình của anh Hào quá. Tôi nghĩ tôi phải về liền thì tốt hơn.

– Cha có đuổi chị hay không?

– Không, cha không đuổi, mà cha không vui. Tôi phải xử phạt tôi, chờ đợi tới cha đuổi hay sao?

– Không được. Tôi không bằng lòng để cho chị về. Tôi mời chị ghé nhà tôi rồi sẽ nói chuyện cho chị nghe. Anh Hào dắt chị Chúc vô đây.

Hào biểu Chúc.

– Em vô một chút cho Quyên vui lòng. Vô đặng từ giã ông Bá hộ luôn thể.

Quyên đi trước. Hào vác Hùng và Chúc đi theo sau.

Vợ chồng ông Bá hộ nghe Quyên kêu nói om sòm ngoài ngõ, không biết chuyện gì nên ra đứng ngoài hàng ba. Ông bà thấy Quyên dắt Chúc với Hào vô sân thì chưng hửng, đứng chờ vô dạng hỏi coi có chuyện gì.

Chùng ba người vô tới thêm, ông Bá hộ mới hỏi.

– Chuyện vì vậy, chắc anh sui ảnh đuổi đi hết chớ gì?

Quyên hốt nói:

– Không có đuổi. Con hỏi rồi. Chị Chúc nói xuống đây thấy cha ở trông không vui lòng, nên chị về xứ đặng yên gia đạo. Anh Hào đưa chị ra đường cái, chỉ chợ cho chỉ biết đặng chỉ ra đó xuống ghe mà đi. Con thấy thằng nhỏ chạy theo má mà khóc, chỉ đứt ruột đi không đành! Thấy tình cảnh như vậy con chịu không nổi nên con chạy

theo kêu trở lại. Xin cha tính lẽ nào cho xuôi, chớ để chị Chúc lìa con mà về tội nghiệp chị lắm. Con không muốn vậy.

Ông Bá hộ nói:

– Anh sui kỳ quá hôm qua nói hết sức mà ảnh không chịu nghe. Để Chúc đi rồi, cha hỏi hôn, cho ảnh sáng cặp mắt ảnh mà. Thôi vô hết trong nhà, vô đặng hỏi lại coi.

Chủ khách đều vô nhà. Quyên mời Chúc lại ván mà ngồi. Bà Bá hộ kêu Hào đem con cho bà coi. Bà vuốt ve Hùng, khen nó bặm trợn lại khuôn mặt giống cha như khuôn đúc.

Ông Bá hộ nói:

– Anh sui khỏi tốn một lá trầu khỏi mất một trái cau, tình cờ con trai chết đi rồi sống lại mà về, còn đem về cho ảnh một con dâu và một đứa cháu nội, như vậy mà ảnh còn làm giận làm hờn không chịu nhìn

nhận, nghĩ coi có phải lòng dạ ảnh là sắt là đá, không biết thương ai hết, Chúc ảnh nói làm sao mà bỏ con bỏ chồng trở về xứ sở, đâu con nói lại cho ông bà nghe.

Chức đứng dậy cung kính nói:

– Thưa ông, cha cháu không có đuổi xô hay nói nặng nhẹ chi hết. Nhưng từ hôm qua chỉ nói có biết một mình chị Quyên là dâu chớ không nhìn nhận ai hết nữa. Nói như vậy tức thị không nhìn nhận mẹ con con. Chiều hôm qua ông nói giùm cho con, thiệt con đội ơn hết sức, ơn ấy con ghi nhớ trong trí hoài, không bao giờ con quên. Ông cắt nghĩa chí lý mà cha con khư khư giận, không chịu tha thứ cho con. Con nghĩ tại con về đây nên gia đạo anh Hào mới xào xáo. Con phải đi về xứ thì gia đạo cha con mới thuận hòa, niềm chồng vợ mới đầm ấm. Vì vậy nên con đi về, chớ thiệt cha con không có xô đuổi con.

– Không chịu nhìn nhận, không nói tới tên, tức thị là đui, chớ đợi tới vác cây mà rượt hay sao. Hôm qua ông giải hòa không được, ông giận ảnh lắm. Ông tính để ít bữa nguôi ngoai rồi ông sẽ nói nữa. Có về cũng thủng thẳng mà đi, sao con đi gấp dữ vậy?

– Thưa ông, hồi con với anh Hào mới thương nhau, anh Hào đã nói cho con biết cha mẹ đã nói vợ cho anh rồi, nhưng vì giặc giã chưa cưới kịp. Con thấy anh bị thương nặng, con sợ anh khó sống, nên con chăm nom nuôi dưỡng cả phần xác với phần hồn. Con tính làm sao anh an vui thì thôi. Nay anh lành mạnh được mà về cho cha con gặp nhau, vợ chồng hiệp nhau, thì con vui vẻ tinh thần, vui cứu giúp được một chiến sĩ, bao nhiêu đó cũng đủ, con không có ý mong mỗi làm vợ anh trọn đời. Năm nay anh lành mạnh rồi anh nhớ cha già, nhớ xứ sở, anh muốn về, con không dám cầm anh ở trên nữa nhưng thấy anh còn ốm yếu nên

con mới đưa anh đi. Hơn nữa, hai con ăn ở với nhau có một đứa con trai. Nay anh về xứ con phải giao con cho ảnh đặng ảnh dạy dỗ, thêm một cơ để cho con đưa xuống đây vì con muốn biết chỗ ở đặng sau có nhớ con thì biết đường mà đi thăm nó. Nếu xuống đây mà vui thì có lẽ con quyến luyến ở chơi năm ba ngày. Té ra gặp cảnh buồn như vậy, thì con nên về liền, có vui chi đâu mà ở.

– Con biết điều lắm. Có dâu như vậy thì đáng lắm. Tại anh đó tối hai con mất nên ảnh không biết phân biệt phải quấy. Con phải ở lại cho gần chống gần con, anh không cho con về. Nếu anh sui ở trống không chịu nhận con là dâu thì ở đây với ông bà, ông nhận con là con của ông. Mà ông cũng không thèm gả con Quyên cho Hào, đặng ảnh không có con dâu nào hết cho sáng con mắt ảnh. Thôi, bây giờ trở vô trống chờ ông hỏi gả ông sui đây một lần nữa rồi sẽ quyết định. Con Quyên cũng

phải đi nữa, đi cho đủ mặt đặng nói chuyện một lần.

Ông Bá hộ nói dứt lời, ông đứng dậy đi liền. Hào với Chúc chào bà Bá hộ người vác con người ôm gói ra đi. Quyên đi một bên Chúc, Hai Kỳ đứng nghe nói chuyện này giờ chàng cũng đi theo sau đặng coi ông Thuận xử trí cách nào.

Mấy người ở gần hồi này nghe Quyên kêu nói om sòm ngoài sân không biết có chuyện gì, nên tụ ngoài cửa đứng nghe đến vài chục người. Họ cũng đi theo đặng nghe coi công chuyện ra làm sao. Đi dọc đường chòm xóm thấy rần rộ nhiều người đi theo thêm nữa.

Ông Bá hộ tánh nhậm nhẹ nên ông đi riết không chờ ai hết. Hào yếu chùn nên đi nhút nhặc, lại bị chòm xóm đi theo hỏi thăm nên đi không mau được.

Một mình ông Bá hộ tới trước. Ông thấy ông Thuận ngồi trên bộ ván giữa buồn hiu, thì ông hỏi:

– Anh làm gì ngồi đó anh sui? Sắp nhỏ đi đâu hết rồi?

Ông Thuận biểu bạo nói:

– Thăng Hào nó phiến tôi. Hồi sớm mời nó biểu vợ con nó trình cho tôi hay đăng trở về xứ sở, rồi Hào lén theo con nọ mà đi mất, không thềm nói cho tôi hay. Mời giờ tôi ngồi đây mà chịu đói, không có ai lo cơm cháo gì cho tôi hết.

Ông Bá hộ cười và nói:

– Tại anh gặt gao quá, nó chịu không nổi nên nó bỏ xứ mà đi chớ sao. Hôm qua tôi can gián hết sức, anh không thềm nghe lời tôi, bây giờ anh sáng con mắt anh chưa?

Ông Thuận nói:

– Nghe lời làm sao được. con Quyên nó cực khổ nuôi tôi năm sáu năm nay, nếu tôi nhìn con Chúc thì con Quyên nó phiền. Tôi nghe con Chúc nó chịu cực khổ mới cứu được thằng Hào khỏi chết lại ở với nhau có con, tôi cũng biết ơn và thương Chúc vậy chớ.

– Té ra anh hất hủi con Chúc là tại anh sợ con Quyên phiền anh chớ không phải tại có gì khác?

– Tôi muốn làm cho mát ruột con Quyên, chớ con Chúc có công cứu Hào, tôi mang ơn nó lắm, ghét nỗi gì.

– À!, Tại vậy! Tôi hiểu rồi. Tôi cho anh biết con Quyên thương con Chúc rồi. Anh nhìn con Chúc là dâu, nó không phiền đâu. Nó gặp con Chúc ôm gói đi về nó đau lòng chịu không nổi nên nó chạy theo Chúc với Hào mà bắt trở lại hết. Kìa kìa nó dốt vô hết, để nó nói cho anh nghe.

– Vậy hay sao?

– Thiệt vậy.

Ông Bá hộ bước ra cửa kêu Quyên, Chúc và Hào biểu vô cho mau.

Ba trẻ nối gót nhau đi vô nhà, Quyên đứng trước mà nói với ông Thuận:

– Thưa cha, con xin cha rộng lượng, tha thứ cho anh Hào với chị Chúc. Con thấy chị Chúc ra về chị đau đớn nỗi chồng nỗi con, thì con dứt ruột con, chịu không nổi, xin cha nhìn nhận chị Chúc là dâu đi đặng chị ở lại đây với con, chớ cha bỏ chị về thì tội nghiệp phận chị lắm.

Ông Thuận hớn hở mà hỏi:

– Con thương Chúc, con biểu cha nhận nó là dâu, còn con thì sao?

Quyên nói:

– Con cũng là dâu. Cha có hai con dâu chung lo nuôi cha với anh Hào thì càng thêm tốt chớ có hại chi đâu.

Ông Thuận mừng quá, ông nói lớn:

– Con Chúc đâu? Thằng Hào đâu? Kêu nó lại đây cho cha hỏi?

Quyên bước tránh một bên để cho Chúc với Hào đứng trước mặt ông Thuận, rồi cô nói:

– Hai người đứng trước mặt cha đó, cha muốn nói việc chi thì cha nói đi.

Ông Thuận nói:

– Chúc với Hào thấy lòng dạ của Quyên hay không? Có lời Quyên xin nên cha vui lòng nhìn nhận Chúc là dâu. Cha cũng thương Chúc như thương Quyên vậy. Thôi, Chúc ở lại đây, đừng về đặng ở lại giúp với Quyên mà nuôi cha, nuôi chồng.

Hai đứa phải hòa thuận với nhau, Chúc phải nhường Quyên làm chị vì Quyên có gá nghĩa trước. Chúc tuy có con song gặp Hào sau, nên phải chịu làm em. Thôi bây giờ hai con dâu đi nấu cơm cho cha ăn, cha đói bụng rồi.

Ông Bá hộ thấy Hai kỳ đứng dựa bên cửa bèn sai về bắt cặp vịt rồi biểu một đứa ở xách xuống đây phụ làm thịt ăn chơi.

Phó Tha lại thấy hiệp hòa nên khen:

– Xét xử như vậy coi phải vui hay không?

Chòm xóm đứng ngoài tiếp nói:

– Ông Hai có một người con trai mà có tới hai con dâu thì có phước biết chừng nào.

Cô Chúc đợi hết xao sự rồi cô mới nói với ông Thuận:

– Cha vui lòng hỉ xả cho con, vậy con xin lay đặng tạ ơn cha cho phép con được phép giúp chồng và gần đưa con nhỏ khờ dại. Con nguyện sẽ hết lòng giúp với chị Quyên mà phụng sự cha cũng như cha đẻ của con vậy.

Chúc lay ông Thuận hai lay rồi bước lại nói với ông Bá hộ:

– Thưa ông, con mồ coi cha từ lúc 10 tuổi, nên không có cha dạy dỗ. Xuống đây từ hôm qua con nhận thấy ông có lòng thương xót thân phận con, làm cho con cảm đức vô cùng. Con mong nhờ ông dạy dỗ con cũng như dạy chị Quyên vậy và coi con cũng như con trong nhà.

Chúc cũng lay ông Bá hộ hai lay. Ông cười và để cho cô lay. Chừng cô đứng dậy rồi ông mới nói:

– Con mồ côi cha. Cha sẵn lòng nhận con làm con. Vậy từ nay sắp lên con kêu cha mẹ chớ đừng kêu ông bà nữa, cha sẽ thương con cũng như thương Quyên.

Chức trở lại nói với Quyên.

– Thưa chị, chị mới gặp em mà chị có lòng quảng đại, chị ra tay nâng đỡ em trong lúc khó khăn. Thiệt chị đáng cho em kính phục như chị cả. Em sẽ hết lòng vâng lời chị dạy bảo, em xin lạy chị đặng làm lễ ra mắt.

Chức ngồi xuống khoanh tay. Quyên liền đỡ dậy không cho lạy và nói:

– Chị giả ơn cho em. Chị chỉ mong từ rày chị em mình coi nhau như ruột thịt và hiệp lực đồng tâm mà lo giúp cho nhà chồng trên dưới được an vui, tháng ngày được no ấm.

Người nhà của ông Bá hộ xách vô một cặp vịt với một chai rượu. Ông Bá hộ biểu hai cô vô trong làm thịt vịt đặng nấu cơm ăn vì đã trưa rồi.

Ông Thuận kêu Hào biểu đem con lại cho ông rờ coi nó được bao lớn. Hào bồng Hùng để ngồi dựa bên cha cho cha vuốt ve.

Bà con trong xóm đã về, ai cũng mừng cho ông Thuận có phước, tưởng con chết rồi té ra nó còn sống mà trở về giúp cho ông có tới hai con dâu đích đáng, lại còn thêm một đứa cháu nội trai nữa.

Phó Tha muốn về, ông Bá hộ cầm ở lại ăn uống mừng cho Hào đã chết mà sống lại.

Trong lúc chờ cơm, ông Bá hộ thuật cho Hào nghe các việc biến chuyển xảy ra trong cùng Gò Công lúc Hào vắng mặt. Ông thuật chuyện binh Pháp chiếm Gò Công, chuyện

ông Trương Công Định khởi nghĩa, như là chuyện nghĩa binh xóm Tre phục kích tại Trông Cóc thắng một trận rất vẻ vang.

Hào thuật lại chuyện thất đại đồn Chí Hòa rồi dọn cơm lên chủ khách ăn nhậu vui cười đến trưa ông Bá hộ với Phó Tha mới về.

Hết mưa rồi nắng.

Hết buồn rồi vui.

Mấy năm nay nhà ông Lễ Hữu Thuận quanh hiu, buồn bực. Bây giờ cũng nhà đó mà tiếng cười không ngắt, sanh khí tưng bừng.

Hào với Chúc dọn dẹp sạch sẽ trong nhà, Hùng tối ngày xắn bản theo ông nội nói chuyện.

Hễ sáng thì Quyên vô phụ với Chúc lo cơm nước cho cha, cho chồng, ở tối chiều

mới về, chị em vui vẻ thuận hòa, không có một lời xích mích. Chiều mát Hào dắt cha ra ngoài sân mà chơi cho khoảng khoát. Hào với Quyên với Chúc ngồi chung quanh cha mà nói chuyện. Hùng chạy giỡn trong sân mệt rồi thì lại đứng một bên ông nội.

Hào cậy người chèo ghe đưa chàng vô Sơn Qui thăm thầy, thăm bạn một bữa. Thầy trò than thở cùng nhau về ách nước nạn dân, nước mất chủ quyền dân làm nô lệ.

Chiếc ghe Thủ bán hết đường hết thuốc rồi trở lại xóm Tre mua lúa và rước cô Chúc, vợ chồng Hào chịu thất hứa với ông chủ ghe, nói rằng cha biểu Chúc ở lại ít tháng rồi sẽ về nên Chúc chưa về được.

Ông Bá hộ Hà Văn Cẩm chọn được ngày tháng tốt mới định cho Hào với Quyên làm lễ thân nghinh.

Ông Bá hộ bàn với ông Thuận rồi làm đám cưới rất giản tiện, song thành cuộc vui cho bà con lớn nhỏ trong xóm Tre.

Vì nhà ông Thuận đơn chiếc lại chật hẹp nên sớm mời làm một con vịt mà cúng ông bà cho đủ lễ vậy thôi. Hào đi với ít người ra nhà ông Bá hộ làm lễ rồi rước dâu. Ông Thuận mù quáng ông ở nhà, hai họ hiệp nhau đưa dâu vô đàn ông trai, chúc hiệp với Quyên bá kiến ông bà một lượt.

Lễ bá xong thì hai họ với dâu rể trở ra nhà ông Bá hộ mà ăn tiệc. Ông Thuận với Chức cũng phải đi dự tiệc cưới. Nhà ông Bá hộ làm thịt một con trâu với một con heo mà đãi khách. Hết thấy bà con trong xóm. Đàn ông cũng như đàn bà đều được mời dự tiệc, không bỏ sót một người nào, vì ý ông Bá hộ muốn cả xóm chung quanh vui đặng mừng cho Hào tái sanh lại được hai vợ.

Từ đây Quyên mới về ở luôn trong nhà chồng. Quyên với Chúc bàn với nhau mà chia hai phận sự. Quyên ốm yếu, lại giỏi việc trong nhà thì Quyên chăm nom cơm nước với nuôi vịt nuôi heo. Chúc mạnh mẽ lại thạo nghề làm ruộng trồng cây, thì Chúc lãnh lo việc ngoài đồng phu với chú Hợi.

Hào thì lo săn sóc cha già và dạy dỗ con trẻ, lại làm cho ông nội với cháu nội kết tình thân yêu khăng khít cùng nhau.

Trong ít tháng thì thấy Quyên nuôi được hai con heo, một bầy gà với một bầy vịt, Chúc sốt sắng trồng mía, trồng cải trồng rau chung quanh nhà, thứ nào cũng xanh tốt. Lúa ngoài đồng lên mạnh mẽ, chú Hợi khỏi lo nữa, chú chuyên đi câu kiếm tôm cá để ăn, bởi vậy trong nhà không có bữa nào ăn cực. Bữa nào cũng vậy, hễ chiều mát thì ông Thuận vịn vai Hùng rồi cháu dắt ông ra sân mà chơi.

Bây giờ nhà ông Thuận ấm no hiệp hòa, trong ngoài tươi cười, dưới trên đầm ấm. Ấy là hạnh phúc danh lợi.

Năm sau ông Bá hộ nghĩ người trong xóm không biết chữ, còn Hào rảnh rang, ông mới bàn với ông Thuận rồi ông cất một cái trường học tại xóm đặng Hào dạy trẻ nhỏ trong xóm học. Ai có con cũng cho đến đó mà học tập. Hào dạy chữ mà cũng dạy cho trẻ em biết đạo làm người, làm con biết kính mẹ cha, làm dân biết yêu đất nước.

Ông Bá hộ thấy học trò đông, ông lấy làm đắc chí. Ông biểu Hào viết một cặp liễn mà dán ngoài cửa trường để khoe như dân xóm Tre và nhắc nghĩa sĩ Truông Cóc, Hào nghĩ người trong xóm không biết chữ nho nên chàng viết một đôi liễn nôm như vậy:

*Xóm Tre còn vững lòng quân ta
Trông Cóc chưa khờn chí nghĩa binh
Ai nghe đọ cũng chịu hết.*

HẾT

